

Số: 200000804/PCBA-HCM

Tp Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2020

PHIẾU TIẾP NHẬN**Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HẢI NGUYỄN
2. Địa chỉ: Số 9 đường số 2, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 18009100/HSCBA-HCM Ngày: 19/05/2020
4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Hộ Dụng Cụ Khám, Chẩn Đoán

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: EN ISO 13485:2016

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: ASANUS Medizintechnik GmbH

Địa chỉ chủ sở hữu: 78579 Neuhausen ob Eck/Tuttlingen

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

- (1) Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HẢI NGUYỄN

Địa chỉ: Số 9 Đường số 2, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 028 2253 4924 Điện thoại di động: 0909892336

7. Thành phần hồ sơ:

1	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	X
2	Bản phân loại trang thiết bị y tế	X
3	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.	X
4	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	X
5	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	X
6	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT theo mẫu số 1 Phụ lục 8	X
7	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	X
8	Kết quả đánh giá các thông số hóa, lý, vi sinh và các thông số khác do cơ sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp cấp đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước	X

9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
10	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x
11	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế đối với TTBYT sản xuất trong nước	x

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Phạm Thị Thanh Huyền

BẢNG KÊ CHI TIẾT

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	Banh niềng miệng cotter "Pitha" bằng silicone 28x30x30 mm	Cái/Chiếc	DG0090	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
2	Búa thử phân xạ "Dejerine" cán dẹt 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	DG0111	Cái/Bộ				
3	Búa thử phân xạ "Dejerine" có kim 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	DG0120	Cái/Bộ				
4	Búa khám bệnh "Buck" với kim và đầu chài 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	DG0130	Cái/Bộ				
5	Đầu cao su Spare , lớn cho Búa thử phân xạ DG0130	Cái/Chiếc	DG0131	Cái/Bộ				
6	Đầu cao su Spare nhỏ cho Búa thử phân xạ DG0130	Cái/Chiếc	DG0132	Cái/Bộ				
7	Búa khám bệnh "Buck" với kim và đầu chài , telescopic 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	DG0133	Cái/Bộ				
8	Búa thử phân xạ "Taylor" có spare rubber 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	DG0140	Cái/Bộ				
9	Búa khám bệnh "Traube" 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	DG0141	Cái/Bộ				
10	Búa khám bệnh "Berliner" 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	DG0150	Cái/Bộ				
11	Búa thử phân xạ "Babisnky" 235 mm, 9 1/4"	Cái/Chiếc	DG0160	Cái/Bộ				
12	Dụng cụ thử độ mê "Aly" aesthesiometers 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	DG0170	Cái/Bộ				
13	Dụng cụ "Pinard" stethoscope bằng nhôm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	DG0200	Cái/Bộ				
14	Dụng cụ Stethoscope wooden dài 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	DG0210	Cái/Bộ				
15	Bộ chuyển đổi TRANSchoMER, 220V, 50/60HZ, kiểu cắm dẹt EURO-FLAT	Cái/Chiếc	DG0500	Cái/Bộ				
16	Đèn đầu "Clar" với 6 Volt	Cái/Chiếc	DG0560	Cái/Bộ				
17	Bộ phận Spare cho DG0560	Cái/Chiếc	DG0570	Cái/Bộ				
18	Bóng đèn 6 Volt, cho DG0520	Cái/Chiếc	DG0580	Cái/Bộ				
19	Đèn đội đầu "Clar" 6 Volt, removable mirror	Cái/Chiếc	DG0590	Cái/Bộ				
20	Bộ phận Reflector một cho DG0590	Cái/Chiếc	DG0600	Cái/Bộ				
21	Bóng đèn cho DG0590	Cái/Chiếc	DG0610	Cái/Bộ				
22	Bộ phận Spare đội đầu cho DG0590	Cái/Chiếc	DG0620	Cái/Bộ				

23	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 000 Ø 6mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0650	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
24	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 00 Ø 8mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0651	Cái/Bộ				
25	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 0 Ø 10 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0652	Cái/Bộ				
26	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 1 Ø 12mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0653	Cái/Bộ				
27	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 2 Ø 14mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0654	Cái/Bộ				
28	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 3 Ø 16mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0655	Cái/Bộ				
29	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 4 Ø 18mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0656	Cái/Bộ				
30	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 5 Ø 20 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0657	Cái/Bộ				
31	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 6 Ø 22mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0658	Cái/Bộ				
32	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 7 Ø 24mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0659	Cái/Bộ				
33	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 8 Ø 26mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0660	Cái/Bộ				
34	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 9 Ø 28mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0661	Cái/Bộ				
35	Gương soi thanh quản cân tròn , số. 10 Ø 30 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	DG0662	Cái/Bộ				
36	Tay cầm gương soi thanh quản cân tròn , cho DG0650-0662 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	DG0670	Cái/Bộ				
37	Tay cầm cho laryngsmirrors cho DG0650-0662 105 mm, 4"	Cái/Chiếc	DG0671	Cái/Bộ				
38	Gương soi họng Michel đường kính 16 mm 250 mm	Cái/Chiếc	DG0680	Cái/Bộ				
39	Gương soi cho DG0680 Ø 12 mm	Cái/Chiếc	DG0681	Cái/Bộ				
40	Gương soi họng Michel đường kính 14 mm 250 mm	Cái/Chiếc	DG0690	Cái/Bộ				
41	Gương soi cho DG0690 Ø 14 mm	Cái/Chiếc	DG0691	Cái/Bộ				
42	Gương soi họng Michel đường kính 16 mm 250 mm	Cái/Chiếc	DG0695	Cái/Bộ				
43	Gương soi cho DG0680 Ø 16 mm	Cái/Chiếc	DG0696	Cái/Bộ				
44	Gương soi họng Michel đường kính 18 mm 250 mm	Cái/Chiếc	DG0700	Cái/Bộ				
45	Gương soi cho DG0700 Ø 18 mm	Cái/Chiếc	DG0701	Cái/Bộ				

46	Bộ khám Gương soi Ophthalmoscope, otoscope cái 1x otoscope với 5 loa tai 1x ophthalmoscope, pin , hộp	Cái/Chiếc	DG0710	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
47	Bộ khám tai Otoscope 1 cái cho otoscope với 3 loa soi tai tay cầm pin , box	Cái/Chiếc	DG0720	Cái/Bộ				
48	Bộ khám gồm 1x otoscope, 3 loa tai., 2x gương soi thanh quản. 1x	Cái/Chiếc	DG0750	Cái/Bộ				
49	Dụng cụ cho ngón tay Goniometer	Cái/Chiếc	DG1230	Cái/Bộ				
50	Dụng cụ cho ngón tay "Moeltgen" goniometer	Cái/Chiếc	DG1240	Cái/Bộ				
51	Thước đo khoảng đo 0-15 mm 90 mm	Cái/Chiếc	DG1250	Cái/Bộ				
52	Kẹp đặt nội khí quản "Magill" cho sơ sinh 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	DG1610	Cái/Bộ				
53	Kẹp đặt nội khí quản "Magill" cho trẻ em 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	DG1611	Cái/Bộ				
54	Kẹp đặt nội khí quản "Magill" cho người lớn 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	DG1612	Cái/Bộ				
55	Tay cầm đèn đặt nội khí quản không có transf.-con. thép không gỉ (không pin đi kèm) 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	DG1619	Cái/Bộ				
56	Tay cầm đèn đặt nội khí quản không có bộ chuyển đổi antirust (không pin đi kèm) 30 mm đường kính	Cái/Chiếc	DG1620	Cái/Bộ				
57	Tay cầm đèn đặt nội khí quản không có bộ chuyển đổi antirust (không pin đi kèm) 18 mm đường kính	Cái/Chiếc	DG1621	Cái/Bộ				
58	Tay cầm đèn đặt nội khí quản không có bộ chuyển đổi brass tay cầm , chromium plate pol. without batteries, 38 mm đường kính	Cái/Chiếc	DG1622	Cái/Bộ				
59	Tay cầm đèn đặt nội khí quản không có bộ chuyển đổi brass tay cầm , chromium plate matt without batteries, 30 mm đường kính	Cái/Chiếc	DG1623	Cái/Bộ				
60	Tay cầm đèn đặt nội khí quản không có bộ chuyển đổi brass tay cầm , chromium plate matt without batteries, 30 mm đường kính	Cái/Chiếc	DG1624	Cái/Bộ				
61	Tay cầm đèn đặt nội khí quản với tay cầm thép không gỉ, warm light, 30 mm đường kính	Cái/Chiếc	DG1625	Cái/Bộ				
62	tay cầm đèn đặt nội khí quản transf. conn. không pin đi kèm , anti-rust tay cầm warm light, 30 mm đường kính	Cái/Chiếc	DG1625-1	Cái/Bộ				

63	Bộ chuyên dòng Transchomer 220 V, với dây cáp , 1,4 mm long	Cái/Chiếc	DG1626	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
64	Bộ chuyên dòng Transchomer 110 V, kết nối kiểu american connection	Cái/Chiếc	DG1627	Cái/Bộ				
65	Bộ sạc pin cho 2-4 Pin NiCd	Cái/Chiếc	DG1628	Cái/Bộ				
66	Bộ sạc pin NC accu 1,5 V, rechargeable	Cái/Chiếc	DG1629	Cái/Bộ				
67	Pin nhỏ baby-cells 1,5 V	Cái/Chiếc	DG1630	Cái/Bộ				
68	Lưỡi đèn Laryngoscope "Baby-Miller", 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	DG1648	Cái/Bộ				
69	Lưỡi đèn Laryngoscope "Baby-Miller", 195mm 7 3/4"	Cái/Chiếc	DG1649	Cái/Bộ				
70	Lưỡi đèn "Negus" laryngoscope, cho trẻ em 2 lưỡi DG1651,DG1652 a. tay cầm DG1653	Cái/Chiếc	DG1650	Cái/Bộ				
71	Lưỡi đèn đặt nội khí quản "Negus" phân đưa vào dài 73 mm 95 mm, 3 3/4"	Cái/Chiếc	DG1651	Cái/Bộ				
72	Lưỡi đèn đặt nội khí quản "Negus" phân đưa vào dài 102 mm 124 mm, 5"	Cái/Chiếc	DG1652	Cái/Bộ				
73	Tay cầm cho laryngoscope, đường kính 18 mm	Cái/Chiếc	DG1653	Cái/Bộ				
74	Lưỡi đèn "Baby-Miller" Laryngoscope cho premature sơ sinh , ins. dài 53 mm 75 mm, 3"	Cái/Chiếc	DG1654	Cái/Bộ				
75	Lưỡi đèn "Baby-Miller" Laryngoscope lưỡi nhỏ dài 80 mm 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	DG1655	Cái/Bộ				
76	Lưỡi đèn Laryngoscope "Negus" 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DG1656	Cái/Bộ				
77	Lưỡi đèn Laryngoscope "Negus" 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	DG1657	Cái/Bộ				
78	Lưỡi đèn Laryngoscope "Miller", 205 mm	Cái/Chiếc	DG1658	Cái/Bộ				
79	Đèn đặt nội khí quản "Miller" bộ gồm tay cầm DG1619, case và 5 lưỡi DG1654,DG1655,DG1648,DG1649 và DG1658	Cái/Chiếc	DG1659	Cái/Bộ				
80	Bóng đèn , cho Lưỡi đèn Laryngoscope	Cái/Chiếc	DG1660	Cái/Bộ				
81	Bóng đèn , cho Lưỡi đèn Laryngoscope	Cái/Chiếc	DG1670	Cái/Bộ				
82	Đèn đặt nội khí quản Laryngoscope bộ gồm : 1 case,1 tay cầm DG1619 5 lưỡi DG1711, DG1712, DG1713, DG1714, DG1715	Cái/Chiếc	DG1671	Cái/Bộ				

83	Đèn đặt nội khí quản Laryngoscope bộ gồm : 1 case,1 tay cầm DG1619 4 lưỡi DG1712, DG1713, DG1714 DG1715	Cái/Chiếc	DG1672	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
84	Đèn đặt nội khí quản Laryngoscope bộ gồm : 1 case,1 tay cầm DG1619 5 lưỡi DG1712, DG1713, DG1714	Cái/Chiếc	DG1673	Cái/Bộ				
85	Đèn đặt nội khí quản Laryngoscope bộ gồm 1 case, 1 tay cầm DG1619 3 lưỡi DG1713-DG1715	Cái/Chiếc	DG1674	Cái/Bộ				
86	Đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" s bộ 4 lưỡi DG1681-DG1684, 1 tay cầm DG1619 1 case	Cái/Chiếc	DG1675	Cái/Bộ				
87	Đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" s bộ 3 lưỡi DG1682-DG1684, 1 tay cầm DG1619 1 case	Cái/Chiếc	DG1676	Cái/Bộ				
88	Lưỡi đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" số. 1 Kiểu Us 90 mm, 3 1/2"	Cái/Chiếc	DG1681	Cái/Bộ				
89	Lưỡi đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" số. 2 Kiểu Us 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	DG1682	Cái/Bộ				
90	Lưỡi đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" số. 3 Kiểu Us 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DG1683	Cái/Bộ				
91	Lưỡi đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" số. 4 Kiểu Us 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	DG1684	Cái/Bộ				
92	Lưỡi đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" số. 3,5 Kiểu Us 145 mm 5 3/4"	Cái/Chiếc	DG1685	Cái/Bộ				
93	tay cầm một cho laryngoscope lưỡi đường kính 30 mm	Cái/Chiếc	DG1690	Cái/Bộ				
94	Đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" bộ 3 lưỡi DG1712, DG1713, DG1715 tay cầm DG1690 và hộp	Cái/Chiếc	DG1700	Cái/Bộ				
95	Đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" với tay ball breck	Cái/Chiếc	DG1710	Cái/Bộ				
96	Lưỡi đèn "Mc Intosh" Laryngoscope , số 0 cho premature cho sơ sinh. dài 60 mm 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	DG1711	Cái/Bộ				
97	Lưỡi đèn "Mc Intosh" Laryngoscope , số 1 dài 68 mm 90 mm, 3 1/2"	Cái/Chiếc	DG1712	Cái/Bộ				
98	Lưỡi đèn "Mc Intosh" Laryngoscope , số 2 dài 88 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	DG1713	Cái/Bộ				
99	Lưỡi đèn "Mc Intosh" Laryngoscope , số 3 dài 108 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DG1714	Cái/Bộ				
100	Lưỡi đèn "Mc Intosh" Laryngoscope , số 4 dài 128 mm 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	DG1715	Cái/Bộ				

101	Lưỡi đèn Laryngoscope "Wisconsin-choegger 92 mm	Cái/Chiếc	DG1720	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
102	Lưỡi đèn Laryngoscope "Wis-choegger" 115 mm	Cái/Chiếc	DG1721	Cái/Bộ				
103	Lưỡi đèn Laryngoscope "Wis-choegger" 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DG1722	Cái/Bộ				
104	Lưỡi đèn Laryngoscope "Wis-choegger" 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	DG1723	Cái/Bộ				
105	Lưỡi đèn Laryngoscope "Wisconsin-choegger 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	DG1724	Cái/Bộ				
106	Đèn đặt nội khí quản "Wisconsin-choegger" Laryngoscope bộ gồm DG1619, khay và 5 lưỡi DG1720,DG1721,DG1722,DG1723 và DG1724	Cái/Chiếc	DG1725	Cái/Bộ				
107	Tay cầm một cho bộ đèn đặt nội khí quản ánh sáng lạnh	Cái/Chiếc	DG1730	Cái/Bộ				
108	Bóng đèn cho DG1730	Cái/Chiếc	DG1740	Cái/Bộ				
109	Đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" sáng lạnh Laryngoscope bộ gồm	Cái/Chiếc	DG1750	Cái/Bộ				
110	Đèn đặt nội khí quản "Mc Intosh" sáng lạnh Laryngoscope bộ gồm	Cái/Chiếc	DG1760	Cái/Bộ				
111	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh mới sinh 75 mm	Cái/Chiếc	DG1761	Cái/Bộ				
112	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh "Mc Intosh" 90 mm, 3 1/2"	Cái/Chiếc	DG1762	Cái/Bộ				
113	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh "Mc Intosh" 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	DG1763	Cái/Bộ				
114	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh "Mc Intosh" 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DG1764	Cái/Bộ				
115	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh "Mc Intosh" 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	DG1765	Cái/Bộ				
116	Lưỡi đèn đặt nội khí quản Mc IntoshKiểu Anh với ánh sáng trắng Fiber , 75 mm	Cái/Chiếc	DG1771	Cái/Bộ				
117	Lưỡi đèn đặt nội khí quản Mc IntoshKiểu Anh với ánh sáng trắng Fiber , 90 mm	Cái/Chiếc	DG1772	Cái/Bộ				
118	Lưỡi đèn đặt nội khí quản Mc IntoshKiểu Anh với ánh sáng trắng Fiber 110 mm	Cái/Chiếc	DG1773	Cái/Bộ				
119	Lưỡi đèn đặt nội khí quản Mc IntoshKiểu Anh với ánh sáng trắng Fiber 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DG1774	Cái/Bộ				

120	Lưỡi đèn đặt nội khí quản Mc IntoshKiểu Anh với ánh sáng trắng Fiber 150 mm	Cái/Chiếc	DG1775	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
121	Tay cầm ánh sáng trắng không gồm bộ chuyển đổi con antirust (không pin đi kèm), halogen lamp màu xanh lá ring, 30 mm đường kính	Cái/Chiếc	DG1776	Cái/Bộ				
122	tay cầm ánh sáng lạnh without transcom. con antirust (không pin đi kèm), halogen lamp màu xanh lá ring, DIN 58870	Cái/Chiếc	DG1777	Cái/Bộ				
123	Ống soi phẫu thuật thanh quản cong, below fixed suct. pipe, hẹp có connection piece Storz	Cái/Chiếc	DG1779	Cái/Bộ				
124	Kẹp lưỡi "Young" dài 165 mm, 6 1/2 "	Cái/Chiếc	DG1780	Cái/Bộ				
125	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh mới sinh 88 mm, 3 1/2"	Cái/Chiếc	DG1781	Cái/Bộ				
126	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh mới sinh 111 mm, 4 1/3"	Cái/Chiếc	DG1782	Cái/Bộ				
127	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh mới sinh 132 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DG1783	Cái/Bộ				
128	Lưỡi đèn nội khí quản ánh sáng lạnh mới sinh 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	DG1784	Cái/Bộ				
129	Kẹp cặp cao su Pair substitute rubber parts to DG1780	Cái/Chiếc	DG1790	Cái/Bộ				
130	Lưỡi đèn Laryngoscope "Miller", sợi quang, 75 mm long	Cái/Chiếc	DG1791	Cái/Bộ				
131	Lưỡi đèn Laryngoscope "Miller", sợi quang, 100 mm long	Cái/Chiếc	DG1792	Cái/Bộ				
132	Lưỡi đèn Laryngoscope "Miller", sợi quang, 155 mm long	Cái/Chiếc	DG1793	Cái/Bộ				
133	Lưỡi đèn Laryngoscope "Miller", sợi quang, 195mm 7 3/4" long	Cái/Chiếc	DG1794	Cái/Bộ				
134	Lưỡi đèn Laryngoscope "Miller", sợi quang, 205mm long, 8"	Cái/Chiếc	DG1795	Cái/Bộ				
135	Kẹp mô "Collin" organ 170 m	Cái/Chiếc	DG1800	Cái/Bộ				
136	Kẹp phẫu thuật tri "Heywood-Smith", 200 mm 8"	Cái/Chiếc	DG1810	Cái/Bộ				
137	Kẹp phẫu thuật tri "Heywood-Smith"	Cái/Chiếc	DG1811	Cái/Bộ				
138	Kẹp ống và Kẹp mạch máu "Pean" ngàm có răng , ngàm 4,8 mm 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	DG1820	Cái/Bộ				
139	Kẹp ống ngàm tron, ngàm 5,3 mm 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	DG1826	Cái/Bộ				
140	Kẹp ống ngàm tron, đầu 5,3 mm 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	DG1827	Cái/Bộ				

141	Kẹp ống đầu 4,0 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	DG1832	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
142	Kẹp ống , răng cưa ngàm part 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	DG1832-SB	Cái/Bộ				
143	Kẹp ống , ngàm cross ngàm răng cưa đầu 5,0 mm 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	DG1833	Cái/Bộ				
144	Kẹp ống kiểu khô dài 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	DG1833-SB	Cái/Bộ				
145	Kẹp ống , ngàm cross ngàm răng cưa đầu 5,5 mm 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	DG1834	Cái/Bộ				
146	Kẹp ống , ngàm cross ngàm răng cưa đầu 4,0 mm, có safety bar 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	DG1841	Cái/Bộ				
147	Kẹp ống , ngàm cross ngàm răng cưa đầu 5,0 mm, có safety bar 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	DG1842	Cái/Bộ				
148	Kẹp ống , ngàm cross ngàm răng cưa đầu 5,5 mm, có safety bar 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	DG1843	Cái/Bộ				
149	Kẹp ống Tube suction roller 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	DG1845	Cái/Bộ				
150	Kẹp ống Thread tap đường kính 3,5mm L130/70 mm AO-Schaft	Cái/Chiếc	DIV115	Cái/Bộ				
151	Kẹp ống Thread tap đường kính 4,5mm L130/70 mm AO-Schaft	Cái/Chiếc	DIV116	Cái/Bộ				
152	Kẹp giữ Steinmann pin 4,0x200 mm Ống đục lỗ Troca đầu hình tam giác	Cái/Chiếc	DIV988	Cái/Bộ				
153	Kẹp phẫu thuật "Schamberg" dermatology instrument	Cái/Chiếc	DM0001	Cái/Bộ				
154	Bẫy phẫu thuật Papilla Elevator PHW, gấp góc , hai đầu , 175mm 7"	Cái/Chiếc	DN0010	Cái/Bộ				
155	Dũa xương bóc tách "Wachtel" cong, gấp góc 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	DN0011	Cái/Bộ				
156	Tay cầm bóc tách, mảnh octagonal dài 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	DN0050	Cái/Bộ				
157	Ống thăm dò Probe, mono ending, "Hospital" số 48	Cái/Chiếc	DN0051	Cái/Bộ				
158	Que thăm "Luniatschek" gauze packer 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	DN0100	Cái/Bộ				
159	Banh móc Dental móc kiểu Oldenburg	Cái/Chiếc	DN0101	Cái/Bộ				
160	Banh móc Dental explorer số 17, cán tròn	Cái/Chiếc	DN0117	Cái/Bộ				
161	Banh bóc tách "Elliot" Amalgam plugger, condenser hai đầu	Cái/Chiếc	DN0180	Cái/Bộ				
162	Banh bóc tách "Haubeil" Amalgam plugger, condenser số 1/2, hai đầu 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	DN0183	Cái/Bộ				

163	Banh bóc tách "Seidel" scaler với tay cầm hatches 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	DN0202	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
164	Banh bóc tách "Darby-Perry ,hai đầu . số 17/28, Ø-head 4,5mm 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	DN0346	Cái/Bộ				
165	Banh bóc tách "Darby-Perry ,hai đầu . số. 173/177, Ø-head 5,5mm 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	DN0373	Cái/Bộ				
166	Banh bóc tách "Darby-Perry ,hai đầu . số. 175/176, Ø-head 5,5mm 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	DN0375	Cái/Bộ				
167	Banh Excavator, hai đầu số 1183	Cái/Chiếc	DN0379	Cái/Bộ				
168	Banh phẫu thuật "White" excavator, hai đầu .	Cái/Chiếc	DN0382	Cái/Bộ				
169	Dụng cụ cho thẩm mỹ filling cont. wink.	Cái/Chiếc	DN0390	Cái/Bộ				
170	Dụng cụ phẫu thuật nha khoa Fill instrum. ambit số. 0	Cái/Chiếc	DN0400	Cái/Bộ				
171	Dụng cụ phẫu thuật nha khoa Fill instrum. ambit số. 1	Cái/Chiếc	DN0401	Cái/Bộ				
172	Dụng cụ phẫu thuật nha khoa Fill instrum. ambit số. 4	Cái/Chiếc	DN0404	Cái/Bộ				
173	Banh Cement số 1	Cái/Chiếc	DN0500	Cái/Bộ				
174	Dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ filling số 2, 1,2mm, / 1,6mm	Cái/Chiếc	DN0502	Cái/Bộ				
175	Dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ filling số 3, 2,0 mm, / 2,5mm	Cái/Chiếc	DN0503	Cái/Bộ				
176	Dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ filling số 4, 2,8mm, / 3,2mm	Cái/Chiếc	DN0504	Cái/Bộ				
177	Dụng cụ phẫu thuật thẩm mỹ filling số 37,	Cái/Chiếc	DN0537	Cái/Bộ				
178	Khay đựng "Ehricke" impression BO 0	Cái/Chiếc	DN0600	Cái/Bộ				
179	Khay đựng "Ehricke" impression BO 1	Cái/Chiếc	DN0601	Cái/Bộ				
180	Khay đựng "Ehricke" impression BO 2	Cái/Chiếc	DN0602	Cái/Bộ				
181	Khay đựng "Ehricke" impression BO 3	Cái/Chiếc	DN0603	Cái/Bộ				
182	Khay đựng "Ehricke" impression BO 4	Cái/Chiếc	DN0604	Cái/Bộ				
183	Khay đựng "Ehricke" impression PO 1	Cái/Chiếc	DN0605	Cái/Bộ				
184	Khay đựng "Ehricke" impression PO 2	Cái/Chiếc	DN0606	Cái/Bộ				
185	Khay đựng "Ehricke" impression PO 3	Cái/Chiếc	DN0607	Cái/Bộ				

186	Khay đựng "Ehricke" impression FO 1	Cái/Chiếc	DN0608	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
187	Khay đựng "Ehricke" impression FO 2	Cái/Chiếc	DN0609	Cái/Bộ				
188	Khay đựng "Ehricke" impression FO 3	Cái/Chiếc	DN0610	Cái/Bộ				
189	Khay đựng "Ehricke" impression UO 1	Cái/Chiếc	DN0611	Cái/Bộ				
190	Khay đựng "Ehricke" impression UO 2	Cái/Chiếc	DN0612	Cái/Bộ				
191	Khay đựng "Ehricke" impression UO 3	Cái/Chiếc	DN0613	Cái/Bộ				
192	Khay đựng "Ehricke" impression BU 0	Cái/Chiếc	DN0614	Cái/Bộ				
193	Dụng cụ phẫu thuật nha "Heidemann" elastic 160, 6 1/2" , hai đầu làm việc	Cái/Chiếc	DN1000	Cái/Bộ				
194	Dụng cụ phẫu thuật nha "Heidemann" số 2	Cái/Chiếc	DN1001	Cái/Bộ				
195	Dụng cụ phẫu thuật nha "Heidemann" elastic 170, 6 3/4" , hai đầu làm việc , số 3	Cái/Chiếc	DN1002	Cái/Bộ				
196	Dụng cụ Moulding, ngàm dưới No. 4	Cái/Chiếc	DN1200	Cái/Bộ				
197	Dụng cụ Moulding, ngàm trên No. 4	Cái/Chiếc	DN1201	Cái/Bộ				
198	Dụng cụ Moulding, ngàm dưới No. 1	Cái/Chiếc	DN1202	Cái/Bộ				
199	Dụng cụ Moulding, ngàm trên No. 1	Cái/Chiếc	DN1203	Cái/Bộ				
200	Dụng cụ Moulding, ngàm dưới No. 2	Cái/Chiếc	DN1204	Cái/Bộ				
201	Dụng cụ Moulding, ngàm trên No. 2	Cái/Chiếc	DN1205	Cái/Bộ				
202	Dụng cụ Moulding, ngàm trên no răng, flat, without holes	Cái/Chiếc	DN1206	Cái/Bộ				
203	Dụng cụ Moulding, ngàm dưới	Cái/Chiếc	DN1207	Cái/Bộ				
204	Dụng cụ Moulding, ngàm dưới No. 3	Cái/Chiếc	DN1208	Cái/Bộ				
205	Dụng cụ Moulding, ngàm dưới No. 3, no răng	Cái/Chiếc	DN1209	Cái/Bộ				
206	Kéo phẫu thuật nha "Littler" , cong có hole in lưỡi cho kim khâu guidance	Cái/Chiếc	DN2001	Cái/Bộ				
207	Kéo phẫu thuật nha "Littler" , cong có hole in lưỡi cho kim khâu guidance 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	DN2002	Cái/Bộ				
208	Kéo phẫu thuật "Locklin" gingi với ngàm TC cong hình chữ S, sideways, 1 lưỡi ngàm răng cửa 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	DN2012	Cái/Bộ				
209	Kẹp răng cho răng hàm trên, phải, "Büchs" góc vị trí vuông, số. 17 165 mm, 6 1/2 "	Cái/Chiếc	DN2020	Cái/Bộ				

210	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 13S cho lower prämolare both sides 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN2713S	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP.
211	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 22S cho lower prämolare both sides	Cái/Chiếc	DN2722S	Cái/Bộ				
212	Kẹp răng trẻ em, số 29 thẳng cho chân răng phía trước	Cái/Chiếc	DN2729	Cái/Bộ				
213	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 30S cho hàm trên 2 bên	Cái/Chiếc	DN2730S	Cái/Bộ				
214	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 33S cho hàm dưới 2 bên	Cái/Chiếc	DN2733S	Cái/Bộ				
215	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 39 cho hàm trên 2 bên	Cái/Chiếc	DN2739	Cái/Bộ				
216	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 39L cho hàm trên 2 bên	Cái/Chiếc	DN2739L	Cái/Bộ				
217	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 39R, cho hàm trên 2 bên	Cái/Chiếc	DN2739R	Cái/Bộ				
218	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 51S	Cái/Chiếc	DN2741	Cái/Bộ				
219	Kẹp nhỏ răng cho trẻ em số 5 cho lower cutting răngs	Cái/Chiếc	DN2801	Cái/Bộ				
220	Kẹp nhỏ răng Klein cho trẻ em số 6	Cái/Chiếc	DN2802	Cái/Bộ				
221	Kẹp nhỏ răng Klein cho trẻ em số 7	Cái/Chiếc	DN2803	Cái/Bộ				
222	Kẹp nhỏ răng cho trẻ Em số 5	Cái/Chiếc	DN2804	Cái/Bộ				
223	Kẹp nhỏ răng cho trẻ Em số 139	Cái/Chiếc	DN2805	Cái/Bộ				
224	Kẹp nhỏ răng Klein cho trẻ em hình bayonet cho răng hàm trên root	Cái/Chiếc	DN2806	Cái/Bộ				
225	Kẹp nhỏ răng cho trẻ Em số 3	Cái/Chiếc	DN2811	Cái/Bộ				
226	Kẹp răng cho răng cửa trên và răng nanh, số 2, "Büchs" square profile	Cái/Chiếc	DN3000	Cái/Bộ				
227	Kẹp răng cho răng cửa trên và răng nanh, số 2, "Büchs" square profile diamond dusted	Cái/Chiếc	DN3000DD	Cái/Bộ				
228	Kẹp răng cho răng cửa trên và răng nanh, rộng "Büchs" square profile, số 1	Cái/Chiếc	DN3001	Cái/Bộ				
229	Kẹp răng cho răng cửa trên, mô hẹp, hình vuông "Büchs", số 51A	Cái/Chiếc	DN3005	Cái/Bộ				
230	Kẹp răng cho răng nanh và răng hàm dưới, hình vuông "Büchs" số 7	Cái/Chiếc	DN3007	Cái/Bộ				
231	Kẹp răng cho răng cửa dưới premolars and roots, số 33 "Büchs" square profile	Cái/Chiếc	DN3010	Cái/Bộ				
232	Kẹp răng cho răng cửa dưới premolars and roots, số 33 "Büchs" square profile, diamond dusted	Cái/Chiếc	DN3010DD	Cái/Bộ				

233	Kẹp răng cho răng nanh và răng hàm dưới, hình vuông "Büchs" số 13	Cái/Chiếc	DN3017	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
234	Kẹp răng cho răng nanh và răng hàm dưới, hình vuông "Büchs", số 13	Cái/Chiếc	DN3018	Cái/Bộ				
235	Kẹp răng cho răng cửa trên và răng nanh, rộng, số 1	Cái/Chiếc	DN3019	Cái/Bộ				
236	Kẹp răng cho răng cửa trên và răng nanh, số 2	Cái/Chiếc	DN3020	Cái/Bộ				
237	Kẹp nhỏ răng cho răng hàm trên, số 7	Cái/Chiếc	DN3026	Cái/Bộ				
238	Kẹp răng cho răng hàm dưới, số 8	Cái/Chiếc	DN3027	Cái/Bộ				
239	Kẹp răng cho răng hàm trên, phải, số. 17	Cái/Chiếc	DN3028	Cái/Bộ				
240	Kẹp răng cho răng hàm trên trái "Büchs" góc vị trí vuông, số 18	Cái/Chiếc	DN3030	Cái/Bộ				
241	Kẹp răng cho răng hàm trên trái "Büchs" góc vị trí vuông, số 18, ngàm kiểu kim cương	Cái/Chiếc	DN3030DD	Cái/Bộ				
242	Kẹp răng cho răng hàm trên trái số. 18	Cái/Chiếc	DN3031	Cái/Bộ				
243	Kẹp răng cho răng hàm dưới , cỡ khác	Cái/Chiếc	DN3035	Cái/Bộ				
244	Kim nhỏ răng "Wood", cho hàm dưới molars, số. 99	Cái/Chiếc	DN3037	Cái/Bộ				
245	Kẹp răng cho răng hàm dưới trái số. 24	Cái/Chiếc	DN3040	Cái/Bộ				
246	Kẹp răng cho răng hàm dưới trái số. 24, ngàm kiểu kim cương	Cái/Chiếc	DN3040DD	Cái/Bộ				
247	Kim nhỏ răng "Feiner" cho rê răng dưới , với kiểu dài hơn	Cái/Chiếc	DN3041	Cái/Bộ				
248	Kẹp răng cho răng hàm trên root , long pattern, hẹp beaks, số. 51AL	Cái/Chiếc	DN3042	Cái/Bộ				
249	Kim nhỏ răng "Mead" cho the răng hàm dưới số. MD4	Cái/Chiếc	DN3044	Cái/Bộ				
250	Kim nhỏ răng "Mead" cho răng hàm dưới , răng hàm và răng góc , số. MD3	Cái/Chiếc	DN3045	Cái/Bộ				
251	Kẹp răng cho răng hàm dưới , hẹp beaks, số. 33A 150 mm	Cái/Chiếc	DN3046	Cái/Bộ				
252	Kẹp răng cho hàm dưới wisdom răng và molars, số. 21	Cái/Chiếc	DN3047	Cái/Bộ				
253	Kẹp răng cho răng hàm dưới , cỡ khác , số. 22	Cái/Chiếc	DN3048	Cái/Bộ				
254	Kẹp răng cho răng hàm dưới , hẹp beaks, số. 33A "Büchs" square profile	Cái/Chiếc	DN3049	Cái/Bộ				

255	Kẹp răng cho răng hàm dưới , phải, số. 23	Cái/Chiếc	DN3050	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
256	Kẹp răng cho răng hàm dưới , phải, số. 23, ngâm kiểu kim cương	Cái/Chiếc	DN3050DD	Cái/Bộ				
257	Kẹp răng cho răng hàm trên root và incisors, số. 29	Cái/Chiếc	DN3051	Cái/Bộ				
258	Kẹp răng cho răng hàm trên root , số. 30	Cái/Chiếc	DN3052	Cái/Bộ				
259	Kẹp răng cho lower răng hàm và răng góc , số. 31	Cái/Chiếc	DN3053	Cái/Bộ				
260	Kẹp răng cho răng hàm dưới , răng hàm và răng góc , số. 33	Cái/Chiếc	DN3055	Cái/Bộ				
261	Kẹp răng cho răng hàm dưới , cỡ khác , số. 22 "Büchs" square profile	Cái/Chiếc	DN3060	Cái/Bộ				
262	Kẹp răng cho răng hàm dưới , cỡ khác , số. 22, ngâm kiểu kim cương , "Büchs" square profile	Cái/Chiếc	DN3060DD	Cái/Bộ				
263	Kẹp răng cho răng hàm trên root , có especially long beaks	Cái/Chiếc	DN3061	Cái/Bộ				
264	Kẹp răng cho răng hàm trên root , ngắn và rộng beaks, số. 52	Cái/Chiếc	DN3062	Cái/Bộ				
265	Kẹp răng cho răng khôn hàm trên, ngâm hẹp, số 67 175mm, 7"	Cái/Chiếc	DN3069	Cái/Bộ				
266	Kẹp răng cho răng khôn hàm trên, ngâm hẹp, "Büchs" square profile, số 67	Cái/Chiếc	DN3070	Cái/Bộ				
267	Kẹp răng cho răng khôn hàm trên, ngâm hẹp, "Büchs" square profile, số 67, diamond dusted	Cái/Chiếc	DN3070DD	Cái/Bộ				
268	Kẹp răng cho răng khôn trên, rộng, hình. 67A	Cái/Chiếc	DN3071	Cái/Bộ				
269	Kẹp răng "Routurier" cho răng hàm dưới và răng khôn, bên trái	Cái/Chiếc	DN3072	Cái/Bộ				
270	Kẹp răng cho răng hàm dưới , số. 73	Cái/Chiếc	DN3075	Cái/Bộ				
271	Kẹp răng cho răng hàm dưới , mô rộng	Cái/Chiếc	DN3077	Cái/Bộ				
272	Kẹp răng cho chân răng dưới và răng cửa chật, mô rộng 2,8mm, hình. 74N	Cái/Chiếc	DN3079	Cái/Bộ				
273	Bẫy răng hàm "Bein" , số 0 đầu tròn , 2mm rộng, cho răng hàm trên root 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3080	Cái/Bộ				
274	Bẫy răng hàm "Bein", điem đầu tròn , 2mm rộng, cho răng hàm trên root , ngâm kiểu kim cương	Cái/Chiếc	DN3080DD	Cái/Bộ				
275	Bẫy răng hàm "Bein" , số 1 đầu tròn , 3mm rộng, cho răng hàm trên root 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3081	Cái/Bộ				

276	Kẹp răng cho răng khôn dưới, hình. 79	Cái/Chiếc	DN3083	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
277	Kẹp răng cho răng khôn dưới, hình vuông "Büchs", hình. 79	Cái/Chiếc	DN3084	Cái/Bộ				
278	Kẹp răng cho răng hàm dưới, Kẹp sâu, bên, hình. 86	Cái/Chiếc	DN3085	Cái/Bộ				
279	Bẫy xương nha "Seldin", điem đầu tròn , cho răng hàm trên root , số. 3	Cái/Chiếc	DN3088	Cái/Bộ				
280	Bẫy răng hàm "Bein" , số 2 đầu tròn , rộng 4 mm, cho răng hàm trên root 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3090	Cái/Bộ				
281	Kẹp răng cho răng hàm dưới và wisdom teeh, số. 222	Cái/Chiếc	DN3091	Cái/Bộ				
282	Kẹp răng cho răng hàm trên, số. 158	Cái/Chiếc	DN3092	Cái/Bộ				
283	Kìm gặm răngridge "Mösle" punch	Cái/Chiếc	DN3099	Cái/Bộ				
284	Kẹp răng cho răng rất mãnh hàm trên root , gripping in depth, số. 97	Cái/Chiếc	DN3100	Cái/Bộ				
285	Kẹp răng cho mảnh răng hàm dưới , gripping in depth, số. 46L	Cái/Chiếc	DN3110	Cái/Bộ				
286	Bẫy răng hàm "W.F.Barry" , số 320L kiểu trái, T-tay cầm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	DN3120	Cái/Bộ				
287	Bẫy răng hàm "W.F.Barry" , số 322L kiểu trái, T-tay cầm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	DN3121	Cái/Bộ				
288	Bẫy răng hàm "W.F.Barry" , số 320R kiểu bên phải, T-tay cầm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	DN3130	Cái/Bộ				
289	Bẫy răng hàm "W.F.Barry" , số 322R kiểu bên phải, T-tay cầm 110 mm, 4 1/4"t	Cái/Chiếc	DN3131	Cái/Bộ				
290	Bẫy xương nha "Heidbrink",right gập góc cho rề răng dưới	Cái/Chiếc	DN3140	Cái/Bộ				
291	Bẫy xương nha "Heidbrink", gập góc trái cho rề răng dưới	Cái/Chiếc	DN3141	Cái/Bộ				
292	Bẫy xương nha trái cho rề răng dưới	Cái/Chiếc	DN3142	Cái/Bộ				
293	Bẫy xương nha , phải, cho rề răng dưới	Cái/Chiếc	DN3143	Cái/Bộ				
294	Bẫy răng hàm "Bein" cho răng hàm trên root điem đầu tròn , đầu 5 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	DN3145	Cái/Bộ				
295	Bẫy răng hàm "Flohr" , số 46 thẳng, cho răng hàm trên root 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3150	Cái/Bộ				
296	Bẫy răng hàm "Seldin" , số 34 ngàm đầu cong, cho răng hàm trên root 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3151	Cái/Bộ				

297	Bây răng hàm "Seldin" đầu phải wards cong, cho răng hàm trên root 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3152	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
298	Bây răng hàm "Seldin" , số 4R đầu trái wards cong, cho răng hàm trên root 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3153	Cái/Bộ				
299	Bây xương nha "Cryer", hẹp pater trái cho rê răng dưới	Cái/Chiếc	DN3154	Cái/Bộ				
300	Bây xương nha "Cryer", hẹp pater, phải, cho rê răng dưới	Cái/Chiếc	DN3155	Cái/Bộ				
301	Bây răng hàm "Lecluse"	Cái/Chiếc	DN3156	Cái/Bộ				
302	Bây răng hàm "Hylin", 4,5mm rộng	Cái/Chiếc	DN3160	Cái/Bộ				
303	Bây răng hàm "Hylin", 3mm rộng, gập góc trái	Cái/Chiếc	DN3162	Cái/Bộ				
304	Bây răng hàm "Hylin", 3mm rộng, phải gập góc 140 mm	Cái/Chiếc	DN3163	Cái/Bộ				
305	Bây răng hàm "Pott", số. 1 gập góc trái	Cái/Chiếc	DN3165	Cái/Bộ				
306	Bây răng hàm "Pott", số. 2 phải gập góc	Cái/Chiếc	DN3166	Cái/Bộ				
307	Bây xương nha "Winter", trái	Cái/Chiếc	DN3170	Cái/Bộ				
308	Bây xương nha "Winter", phải	Cái/Chiếc	DN3171	Cái/Bộ				
309	Kẹp răng cho broken dụng cụ rê 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3180	Cái/Bộ				
310	Kẹp răng cho broken dụng cụ rê , gập góc , 130 mm 5 1/8"	Cái/Chiếc	DN3181	Cái/Bộ				
311	Búa thử phân xa Buck với kim và đầu chài 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	EDG0130	Cái/Bộ				
312	Búa thử phân xa Taylor tay cầm 75 mm 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	EDG0140	Cái/Bộ				
313	Kẹp giữ ống "Magill" catheter cho ống nội khí quản , cho sơ sinh 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	EDG1610	Cái/Bộ				
314	Kẹp giữ ống "Magill" catheter cho ống nội khí quản , cho trẻ em 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	EDG1611	Cái/Bộ				
315	Kẹp giữ ống "Magill" catheter cho người lớn 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	EDG1612	Cái/Bộ				
316	Kẹp ống Daily-Line"Pea" và mạch máu ngàm răng cửa ngàm, đầu 4,8 mm, 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	EDG1820	Cái/Bộ				
317	Kẹp ống trơn ngàm, đầu 5,3 mm, 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	EDG1826	Cái/Bộ				
318	Kẹp ống trơn ngàm, đầu 5,3 mm, 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	EDG1827	Cái/Bộ				
319	Kẹp ống đầu 4,0 mm, 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	EDG1832	Cái/Bộ				

320	Kẹp ống ngàm cross ngàm răng cửa , đầu 5,0 mm, 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	EDG1833	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
321	Kẹp ống ngàm cross ngàm răng cửa , đầu 5,5 mm, 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	EDG1834	Cái/Bộ				
322	Kẹp ống , ngàm cross ngàm răng cửa , đầu 4 mm,with safety bar 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	EDG1841	Cái/Bộ				
323	Kẹp ống , ngàm cross ngàm răng cửa , đầu 5,0 mm,with safety bar 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	EDG1842	Cái/Bộ				
324	Kẹp ống , ngàm cross ngàm răng cửa ,đầu 5,5mm, with safety bar 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	EDG1843	Cái/Bộ				
325	Búa kiểu Berlin 170 mm, 7"	Cái/Chiếc	EDG1900	Cái/Bộ				
326	Kẹp nha khoa London College số. 3 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	EDP0113	Cái/Bộ				
327	Kẹp nha khoa London College số. 5 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	EDP0115	Cái/Bộ				
328	Kẹp nha khoa London College số. 3 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	EDP0133	Cái/Bộ				
329	Kẹp nha khoa Meriam số. 1 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	EDP0141	Cái/Bộ				
330	Kẹp nha khoa Meriam số. 3 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	EDP0143	Cái/Bộ				
331	Kéo cắt chỉ đa năng soft bis Ø 1,2 mm, hard bis Ø 0,6 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	EDZ0199	Cái/Bộ				
332	Kéo phẫu thuật Beebee thẳng, đầu/đầu 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	EDZ0300	Cái/Bộ				
333	Kéo phẫu thuật Beebee cong, sắc/sắc 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	EDZ0301	Cái/Bộ				
334	Kéo phẫu thuật Beebee thẳng, lưỡi lớn Ngàm răng cửa 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	EDZ0304	Cái/Bộ				
335	Kéo cắt chỉ Beebee cong, lưỡi rộng, lưỡi serrated 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	EDZ0305	Cái/Bộ				
336	Kéo cắt với đầu cắt 135 mm, 5 1/4 "	Cái/Chiếc	EDZ0600	Cái/Bộ				
337	Ống hút phẫu thuật "Yankauer" đầu Ø10 mm, hole Ø4,8mm, olive Ø6-10 mm 270 mm, 10 3/4"	Cái/Chiếc	EHA2070	Cái/Bộ				
338	Kéo phẫu thuật amidan "Bötcher" cong, đầu tù/tù 2,3 mm, dài 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	EHA2140	Cái/Bộ				
339	Dũa móng trung tâm 59,5mm cross-surr, đầu&end tron 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	EMP0001	Cái/Bộ				
340	Dũa móng , strong front ngàm răng cửa chéo , back horizo.serr. 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	EMP0002	Cái/Bộ				
341	Dũa móng 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	EMP0003	Cái/Bộ				

342	Kéo cắt móng và Dũa móng với kênh kết nối tiết trùng	Cái/Chiếc	EMP0005	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
343	Dũa móng with additional file grove at one side 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	EMP0006	Cái/Bộ				
344	Dũa móng with additional file grove at one side 120 mm, 5"	Cái/Chiếc	EMP0007	Cái/Bộ				
345	Kim cắt móng nhỏ, thẳng, balde 18 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	EMP0012	Cái/Bộ				
346	Kẹp móng bằng thép 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	EMP0013	Cái/Bộ				
347	Kim cắt móng double-reduction, thẳng, lưỡi 21 mm 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	EMP0100	Cái/Bộ				
348	Banh mũi "Hartmann-Halle" cho trẻ em ngàm rộng 23 mm, đầu 5,0 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	ENS0240	Cái/Bộ				
349	Banh mũi "Hartmann-Halle" with aseptic joint 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	ENS0250	Cái/Bộ				
350	Banh mũi "Hartmann-Halle" with aseptic joint 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	ENS0260	Cái/Bộ				
351	Banh mũi "Hartmann-Halle" số 1, Ø 5,6mm, chiều dài hoạt động 27,0 mm, 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	ENS0300	Cái/Bộ				
352	Banh mũi "Hartmann-Halle" số 2, Ø 7,1mm, chiều dài hoạt động 30,0 mm, 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	ENS0310	Cái/Bộ				
353	Banh mũi "Hartmann-Halle" số 3, Ø 7,1mm, chiều dài hoạt động 33,0 mm, 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	ENS0320	Cái/Bộ				
354	Banh mũi "Wiener kiểu I", nhỏ, light pattern, screw joint 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	ENS0370	Cái/Bộ				
355	Banh mũi "Wiener kiểu I", medium pattern, screw joint 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	ENS0380	Cái/Bộ				
356	Banh mũi "Wiener kiểu I", lớn, thân khỏe, screw joint 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	ENS0390	Cái/Bộ				
357	Banh mũi Cottle số 1 35x7mm	Cái/Chiếc	ENS0450	Cái/Bộ				
358	Banh mũi Nasal Cottle 55X7 mm số 2 135 mm,	Cái/Chiếc	ENS0460	Cái/Bộ				
359	Banh mũi Nasal Cottle 76x7 số 3	Cái/Chiếc	ENS0470	Cái/Bộ				
360	Banh mũi Cottle 90x70 mm fig 4.	Cái/Chiếc	ENS0480	Cái/Bộ				
361	Banh da "Gilles" nhỏ, Ø 2,5mm, thẳng sắc, 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	ENS3000	Cái/Bộ				
362	Banh da "Gilles" lớn, Ø 3,5mm, thẳng sắc, 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	ENS3010	Cái/Bộ				
363	Dụng cụ máy Bench grinding machine với 2 tay và 1 đầu kết nối nhanh duck	Cái/Chiếc	GW0001	Cái/Bộ				

364	Dụng cụ Grinding wheel Manhattan dùng cho bedding in the swale	Cái/Chiếc	GW0002	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
365	Dụng cụ đĩa File saddle rough cho dragging the swale	Cái/Chiếc	GW0003	Cái/Bộ				
366	Dụng cụ File saddle fein cho phần cuối dragging of the swale	Cái/Chiếc	GW0004	Cái/Bộ				
367	Tay cầm cho file cho GW0003 và GW0004	Cái/Chiếc	GW0005	Cái/Bộ				
368	Dụng cụ Polishing wheel Scotch 3M dùng cho polishing the tagged vị trí splint-TAG	Cái/Chiếc	GW0006	Cái/Bộ				
369	Đĩa Matting disk	Cái/Chiếc	GW0007	Cái/Bộ				
370	Đèn LED	Cái/Chiếc	GW0008	Cái/Bộ				
371	Hộp bảo vệ Light-protected	Cái/Chiếc	GW0009	Cái/Bộ				
372	Kính bảo vệ UV safety glass	Cái/Chiếc	GW0010	Cái/Bộ				
373	Đầu Heating plate	Cái/Chiếc	GW0011	Cái/Bộ				
374	Kính Glas mixing plate	Cái/Chiếc	GW0012	Cái/Bộ				
375	kiểu ling dụng cụ fine	Cái/Chiếc	GW0013	Cái/Bộ				
376	kiểu ling dụng cụ vi phẫu	Cái/Chiếc	GW0014	Cái/Bộ				
377	Đầu nối nhỏ bench vice, xoay được	Cái/Chiếc	GW0015	Cái/Bộ				
378	Banh phẫu thuật "Bose" 60 mm	Cái/Chiếc	HA0100	Cái/Bộ				
379	Kẹp phẫu thuật Cupped ngàm 5mm đường kính , strong kiểu , 230 mm	Cái/Chiếc	HA0101	Cái/Bộ				
380	Nong khí quản Trouseau cong ngàm, simple 120 mm, 4 1/2"	Cái/Chiếc	HA0110	Cái/Bộ				
381	Nong phẫu thuật khí quản "Laborde" miệng cong125 mm, 5"	Cái/Chiếc	HA0120	Cái/Bộ				
382	Nong phẫu thuật khí quản "Laborde" miệng cong135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	HA0130	Cái/Bộ				
383	Banh vết thương/khí quản "Bose", trái 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	HA0140	Cái/Bộ				
384	Banh vết thương/khí quản "Bose", phải 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	HA0150	Cái/Bộ				
385	Banh móc 6- răng nhọn 165 mm dài	Cái/Chiếc	HA0152	Cái/Bộ				
386	Banh móc 6- răng tù 165mm dài	Cái/Chiếc	HA0153	Cái/Bộ				
387	Dụng cụ mở khí quản Tracheotom "Ueckermann-Denker, dài 130 mm	Cái/Chiếc	HA0160	Cái/Bộ				
388	Bộ mở khí quản Tracheotomy bộ trong khay metal	Cái/Chiếc	HA0300	Cái/Bộ				
389	Khay đựng Metal cho HA0300	Cái/Chiếc	HA0301	Cái/Bộ				
390	Bộ mở khí quản Tracheotomy bộ gồm khay đựng metal	Cái/Chiếc	HA0330	Cái/Bộ				
391	Khay đựng Metal cho HA0300	Cái/Chiếc	HA0331	Cái/Bộ				
392	Dụng cụ Inlay dùng cho HA0301	Cái/Chiếc	HA0332	Cái/Bộ				

393	Banh "Langenbeck" finger protection nhỏ size	Cái/Chiếc	HA0500	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
394	Banh "Langenbeck" finger protection cỡ vừa	Cái/Chiếc	HA0510	Cái/Bộ				
395	Đầu bảo vệ ngón tay "Langenbeck" finger protection cỡ lớn	Cái/Chiếc	HA0520	Cái/Bộ				
396	Banh miệng kiểu from wood 140 mm	Cái/Chiếc	HA0530	Cái/Bộ				
397	Banh miệng kiểu made of wood 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	HA0540	Cái/Bộ				
398	Banh Miệng "Heister" banh miệng 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	HA0560	Cái/Bộ				
399	Banh Miệng "Molt" banh miệng cho trẻ em 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	HA0570	Cái/Bộ				
400	Banh miệng "Doyen-Collin" banh miệng 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	HA0580	Cái/Bộ				
401	Banh Miệng "Doyen-Jansen" banh miệng 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	HA0590	Cái/Bộ				
402	Banh miệng "Ferguson-Acklvà" banh miệng 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	HA0600	Cái/Bộ				
403	Banh miệng "Denhardt" banh miệng với đầu gắn silicon 125 mm, 5"	Cái/Chiếc	HA0610	Cái/Bộ				
404	Miếng Silicone inlays cho banh miệng "Denhart" HA0610	Cái/Chiếc	HA0611	Cái/Bộ				
405	Banh miệng "Denhart" banh miệng có khóa cài 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	HA0612	Cái/Bộ				
406	Banh miệng "Roser-König" banh miệng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	HA0620	Cái/Bộ				
407	Banh miệng "Roser-König" banh miệng 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	HA0630	Cái/Bộ				
408	Banh miệng kiểu "Whitehead" 90 mm 3 1/2"	Cái/Chiếc	HA0640	Cái/Bộ				
409	Banh miệng kiểu "Whitehead" 110 mm 4 1/4"	Cái/Chiếc	HA0650	Cái/Bộ				
410	Banh miệng kiểu "Whitehead" 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	HA0660	Cái/Bộ				
411	Banh miệng kiểu "Whitehead" 150 mm 6"	Cái/Chiếc	HA0670	Cái/Bộ				
412	Banh miệng kiểu "Whitehead" 110 mm 4 1/2" , có guide	Cái/Chiếc	HA0680	Cái/Bộ				
413	Banh miệng kiểu "Whitehead" 130 mm 5 1/8" , có guide	Cái/Chiếc	HA0690	Cái/Bộ				
414	Banh miệng kiểu "Whitedầu-Jennings" 90 mm 3 1/2"	Cái/Chiếc	HA0700	Cái/Bộ				
415	Banh miệng kiểu "Whitedầu-Jennings" 110 mm 4 1/4"	Cái/Chiếc	HA0710	Cái/Bộ				

416	Banh miệng kiểu "Whitedâu-Jennings 130 mm 5 1/8"	Cái/Chiếc	HA0720	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
417	Banh miệng kiểu "Whitedâu-Jennings 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	HA0730	Cái/Bộ				
418	Gương soi thanh quản Gương soi thanh quản số. 000, Ø 6 mm, với tay cầm hexagonal 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	HA0740	Cái/Bộ				
419	Cán gương soi miệng HA0740, HA0750, HA0760 và HA0770 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	HA0741	Cái/Bộ				
420	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 00, Ø 8mm, 180 mm 7 1/	Cái/Chiếc	HA0750	Cái/Bộ				
421	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 0, Ø 10 mm, 180 mm 7 1	Cái/Chiếc	HA0760	Cái/Bộ				
422	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 1, Ø 12mm, 180 mm 7 1/	Cái/Chiếc	HA0770	Cái/Bộ				
423	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 2, Ø 14mm, 180 mm 7 1/	Cái/Chiếc	HA0780	Cái/Bộ				
424	Gương soi thanh quản số. 3, Ø 16 mm, với tay cầm hexagonal 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	HA0790	Cái/Bộ				
425	Gương soi thanh quản số. 4, Ø 18 mm, với tay cầm hexagonal 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	HA0800	Cái/Bộ				
426	Gương soi thanh quản số. 5, Ø 20 mm, với tay cầm hexagonal 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	HA0810	Cái/Bộ				
427	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 6, Ø 22mm, 180 mm 7 1/	Cái/Chiếc	HA0820	Cái/Bộ				
428	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 7, Ø 24mm, 180 mm 7 1/	Cái/Chiếc	HA0830	Cái/Bộ				
429	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 8, Ø 26mm, 180 mm 7 1/	Cái/Chiếc	HA0840	Cái/Bộ				
430	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 9, Ø 28mm, 180 mm 7 1/	Cái/Chiếc	HA0850	Cái/Bộ				
431	Gương soi thanh quản với tay cầm hexagonal , số. 10, Ø 30 mm, 180 mm 7	Cái/Chiếc	HA0860	Cái/Bộ				

432	Đè lưỡi "McIvor" lưỡi 25x55 mm	Cái/Chiếc	HA0870	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
433	Đè lưỡi "McIvor" lưỡi 25x62 mm	Cái/Chiếc	HA0880	Cái/Bộ				
434	Đè lưỡi "McIvor" lưỡi 25x75 mm	Cái/Chiếc	HA0890	Cái/Bộ				
435	Khung banh miệng "McIvor" cho banh đè lưỡi	Cái/Chiếc	HA0900	Cái/Bộ				
436	Banh miệng	Cái/Chiếc	HA0910	Cái/Bộ				
437	Đè lưỡi "Davis-Boyle" lưỡi 19x25 mm	Cái/Chiếc	HA0920	Cái/Bộ				
438	Đè lưỡi "Davis-Boyle" lưỡi 25x62 mm	Cái/Chiếc	HA0930	Cái/Bộ				
439	Đè lưỡi "Davis-Boyle" lưỡi 25x75 mm	Cái/Chiếc	HA0940	Cái/Bộ				
440	Đè lưỡi "Davis-Boyle" lưỡi 25x92 mm	Cái/Chiếc	HA0950	Cái/Bộ				
441	Đè lưỡi "Davis-Boyle" lưỡi 25x108 mm	Cái/Chiếc	HA0960	Cái/Bộ				
442	Khung banh miệng "Davis-Boyle" cho Đè lưỡi cho cho người lớn có interchangeable inserts	Cái/Chiếc	HA0970	Cái/Bộ				
443	Banh miệng "Davis-Boyle" Miếng đệm exchangeable silicone cho banh miệng HA0970	Cái/Chiếc	HA0971	Cái/Bộ				
444	Khung banh miệng "Davis-Boyle" cho Đè lưỡi cho trẻ em , w. interchangeable inserts	Cái/Chiếc	HA0980	Cái/Bộ				
445	Davis-Boyle gag frame middle size	Cái/Chiếc	HA0990	Cái/Bộ				
446	Đè lưỡi "Davis-Meyer" lưỡi 29x70 mm	Cái/Chiếc	HA1000	Cái/Bộ				
447	Đè lưỡi "Davis-Meyer" lưỡi 30x75 mm	Cái/Chiếc	HA1010	Cái/Bộ				
448	Đè lưỡi "Davis-Meyer" lưỡi 31x80 mm	Cái/Chiếc	HA1020	Cái/Bộ				
449	Đè lưỡi "Davis-Meyer" lưỡi 32x85 mm	Cái/Chiếc	HA1030	Cái/Bộ				
450	Đè lưỡi "Davis-Meyer" lưỡi 33x95 mm	Cái/Chiếc	HA1040	Cái/Bộ				
451	Đè lưỡi "Davis-Meyer" lưỡi 33x100 mm	Cái/Chiếc	HA1050	Cái/Bộ				
452	Đè lưỡi "Davis-Meyer" lưỡi 34x105 mm	Cái/Chiếc	HA1060	Cái/Bộ				
453	Khung banh miệng "Davis-Meyer" Đè lưỡi 2 lưỡi đơn, 1 lưỡi Kẹp, với đầu nổi	Cái/Chiếc	HA1070	Cái/Bộ				
454	Dụng cụ cao su inlay dùng cho banh Davis-Meyer HA1070	Cái/Chiếc	HA1080	Cái/Bộ				
455	Đè lưỡi "Russel-Davis" lưỡi 29x67 mm	Cái/Chiếc	HA1090	Cái/Bộ				
456	Đè lưỡi "Russel-Davis" lưỡi 33x75 mm	Cái/Chiếc	HA1100	Cái/Bộ				

457	Đè lưỡi "Russel-Davis" lưỡi 38x85 mm	Cái/Chiếc	HA1110	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
458	Đè lưỡi "Russel-Davis" lưỡi 40x92 mm	Cái/Chiếc	HA1120	Cái/Bộ				
459	Đè lưỡi "Russel-Davis" lưỡi 46x100 mm	Cái/Chiếc	HA1130	Cái/Bộ				
460	Đè lưỡi "Russel-Davis" extra hẹp, lưỡi 18x57 mm	Cái/Chiếc	HA1140	Cái/Bộ				
461	Đè lưỡi "Russel-Davis" extra hẹp, lưỡi 22x67 mm	Cái/Chiếc	HA1150	Cái/Bộ				
462	Đè lưỡi "Russel-Davis" extra hẹp, lưỡi 25x75 mm	Cái/Chiếc	HA1160	Cái/Bộ				
463	Lưỡi Palate dùng cho bệnh nhân thiếu răng	Cái/Chiếc	HA1170	Cái/Bộ				
464	Đè lưỡi "Gast" số . 1, lưỡi 28x64 mm	Cái/Chiếc	HA1180	Cái/Bộ				
465	Đè lưỡi "Gast" số . 2, lưỡi 34x74 mm	Cái/Chiếc	HA1190	Cái/Bộ				
466	Đè lưỡi "Gast" số . 3, lưỡi 38x87 mm	Cái/Chiếc	HA1200	Cái/Bộ				
467	Banh miệng "Negus" Phần hỗ trợ Chest cho sử dụng với lưỡi và ngậm miệng	Cái/Chiếc	HA1210	Cái/Bộ				
468	Dụng cụ RHM "Draffin" bipod với 4 vòng cho varying cao 480 mm, 19 1/8"	Cái/Chiếc	HA1220	Cái/Bộ				
469	Dụng cụ giữ "Magauran"cho HA1210	Cái/Chiếc	HA1230	Cái/Bộ				
470	Banh tự giữ Uvula retractor (palate retractor) "Haslinger"	Cái/Chiếc	HA1240	Cái/Bộ				
471	Banh mềm "Hofer" dài 240 mm, 9 1/2"	Cái/Chiếc	HA1245	Cái/Bộ				
472	Đè lưỡi rộng of endings 16/16 mm, cong nhẹ 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	HA1250	Cái/Bộ				
473	Đè lưỡi rộng of endings 19/23 mm, cong nhẹ 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	HA1260	Cái/Bộ				
474	Đè lưỡi "Buchwald" rộng of endings 19/23 mm, cong nhẹ 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	HA1270	Cái/Bộ				
475	Đè lưỡi "Brünings" rộng of endings 19,5/15,2 mm, cong nhẹ 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	HA1280	Cái/Bộ				
476	Đè lưỡi "Frenzel" nhẹ cong 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	HA1290	Cái/Bộ				
477	Đè lưỡi "Lack" 13 mm rộng, cong 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	HA1300	Cái/Bộ				
478	Đè lưỡi "Lack" 19 mm rộng, cong 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	HA1310	Cái/Bộ				
479	Đè lưỡi "Lack" 22 mm rộng, cong 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	HA1320	Cái/Bộ				

480	Đè lưỡi "Hartmann" Đè lưỡi với tay cầm 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	HA1330	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
481	Đè lưỡi "Tobold" lưỡi 21,5 mm rộng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	HA1340	Cái/Bộ				
482	Đè lưỡi "Weder" lưỡi 28 mm rộng, 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	HA1350	Cái/Bộ				
483	Đè lưỡi "Weder" lưỡi 37 mm rộng, 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	HA1360	Cái/Bộ				
484	Banh má "Sternberg" 120 mm 4 1/2"	Cái/Chiếc	HA1370	Cái/Bộ				
485	Banh má Cheek và môi	Cái/Chiếc	HA1371	Cái/Bộ				
486	Banh má "Sternberg" 130 mm 5 1/8"	Cái/Chiếc	HA1380	Cái/Bộ				
487	Banh má "Sternberg" 150 mm 6"	Cái/Chiếc	HA1390	Cái/Bộ				
488	Banh má "Aesculap 200 mm , lưỡi 18X35mm	Cái/Chiếc	HA1400	Cái/Bộ				
489	Bây phẫu thuật "Koenig" , cong nhẹ tù, ngàm part 4,5 mm rộng 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	HA1410	Cái/Bộ				
490	Bây phẫu thuật "Koenig" cong, nhọn 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	HA1410-1	Cái/Bộ				
491	Bây phẫu thuật "König" rất cong 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	HA1420	Cái/Bộ				
492	Bây xương "König", rất cong 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	HA1420-1	Cái/Bộ				
493	Bây xương "König" raspatory 5,0 mm rộng 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	HA1430	Cái/Bộ				
494	Bây xương "König" raspatory titanit 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	HA1430T	Cái/Bộ				
495	Dũi xương "Trelat" raspatory 8,0 mm 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	HA1440	Cái/Bộ				
496	Dũi xương Palatal raspatory cong to the trái, rộng ngàm 4 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	HA1450	Cái/Bộ				
497	Dũi xương Palatal raspatory cong to the phải, rộng ngàm 4 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	HA1460	Cái/Bộ				
498	Dụng cụ cắt Amydal Dụng cụ phẫu thuật Amydal "La choce" pharynx nhỏ, đục lỗ	Cái/Chiếc	HA1470	Cái/Bộ				
499	Dụng cụ phẫu thuật Amydal "La choce" pharynx vừa , đục lỗ	Cái/Chiếc	HA1480	Cái/Bộ				
500	Dụng cụ phẫu thuật Amydal "La choce" pharynx vừa	Cái/Chiếc	HA1485	Cái/Bộ				
501	Dụng cụ phẫu thuật Amydal "La choce" pharynx lớn, đục lỗ	Cái/Chiếc	HA1490	Cái/Bộ				

502	Dụng cụ amydal Spare lưới đục lỗ , dùng cho HA1470	Cái/Chiếc	HA1500	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
503	Dụng cụ amydal Spare lưới đục lỗ , suitable cho HA1480	Cái/Chiếc	HA1510	Cái/Bộ				
504	Dụng cụ amydal Spare lưới big, suitable cho HA1490	Cái/Chiếc	HA1520	Cái/Bộ				
505	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 0, ngàm 14,0 mm 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA1530	Cái/Bộ				
506	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 1, ngàm 15,0 mm 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA1540	Cái/Bộ				
507	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 2, ngàm 16,0 mm 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA1550	Cái/Bộ				
508	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 3, ngàm 17,0 mm 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA1560	Cái/Bộ				
509	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 4, ngàm 18,0 mm 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA1570	Cái/Bộ				
510	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 5, ngàm 21,5 mm 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA1580	Cái/Bộ				
511	Nạo phẫu thuật "Barnhill" adenoid số. 0, ngàm cong dài 215mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1590	Cái/Bộ				
512	Nạo phẫu thuật "Barnhill" adenoid số. 1, ngàm cong dài 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1600	Cái/Bộ				
513	Nạo phẫu thuật "Barnhill" adenoid số. 2, ngàm cong dài 215mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1610	Cái/Bộ				
514	Nạo phẫu thuật "Barnhill" adenoid số. 3, ngàm cong dài 215mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1620	Cái/Bộ				
515	Nạo phẫu thuật "St. Clair-Thompson" adenoi, số. 1, có cage 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1621	Cái/Bộ				
516	Nạo phẫu thuật "St. Clair-Thompson" adenoi, số. 2, có cage, ngàm 15,5 mm 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1622	Cái/Bộ				
517	Nạo phẫu thuật "St. Clair-Thompson" adenoi, số. 3, có cage, ngàm 17,5 mm 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1623	Cái/Bộ				
518	Kẹp bông "Duplay" nasopharyngeal sponge S-shaped 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	HA1630	Cái/Bộ				
519	Kẹp mũi Postnasal "Hartmann" dài 220 mm tròn	Cái/Chiếc	HA1640	Cái/Bộ				

520	Banh vi phẫu "Seiffert" salival probe, uốn được Ø 1 mm 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	HA1650	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
521	Kéo vi phẫu "Perwitzschky" salival scissors cong bên 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	HA1660	Cái/Bộ				
522	Kẹp phẫu thuật Nasopharynx "Jatho" dài 140 mm 5 1/2"	Cái/Chiếc	HA1670	Cái/Bộ				
523	Kẹp sinh thiết "Jatho", cho nasopharynx và hypopharynx, uốn được shaft, bên phải mở rộng , 220 mm	Cái/Chiếc	HA1680	Cái/Bộ				
524	Kẹp sinh thiết "Jatho", cho nasopharynx và hypopharynx, uốn được shaft, bên trái mở rộng	Cái/Chiếc	HA1690	Cái/Bộ				
525	Kẹp cắt Jurasz adenoid 190 mm 7 1/2" long cho trẻ em	Cái/Chiếc	HA1700	Cái/Bộ				
526	Kẹp cắt Jurasz adenoid 210 mm 8 1/4" long số 1	Cái/Chiếc	HA1710	Cái/Bộ				
527	Kẹp cắt Adenoid cutting Jurasz số 2 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	HA1720	Cái/Bộ				
528	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 0, ngàm 13,8 mm 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1730	Cái/Bộ				
529	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 1, ngàm 15,0 mm 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1740	Cái/Bộ				
530	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 2, ngàm 15,8 mm 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1750	Cái/Bộ				
531	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 3, ngàm 18,8 mm 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1760	Cái/Bộ				
532	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 4, ngàm 22,5 mm 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1770	Cái/Bộ				
533	Nạo phẫu thuật "Beckmann" adenoid số. 5, đầu 24,1 mm 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1780	Cái/Bộ				
534	Nạo phẫu thuật "Negus" ade. số. 0 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA1790	Cái/Bộ				
535	Nạo phẫu thuật "Negus" ade. số. 1 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA1800	Cái/Bộ				
536	Nạo phẫu thuật "Negus" ade. số. 2 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA1810	Cái/Bộ				
537	Nạo phẫu thuật "Negus" ade. số. 3 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA1820	Cái/Bộ				

538	Nạo phẫu thuật "Negus" ade. số. 4 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA1830	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
539	Nạo phẫu thuật "Negus" ade. số. 5 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA1840	Cái/Bộ				
540	Dao cắt vi phẫu "St. Clair-Thompson" dài 8,5 mm 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1850	Cái/Bộ				
541	Dao cắt vi phẫu "St. Clair-Thompson" dài 10,0 mm 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1860	Cái/Bộ				
542	Dao cắt vi phẫu "St. Clair-Thompson" dài 13,0 mm 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1870	Cái/Bộ				
543	Dao cắt vi phẫu "St. Clair-Thompson" dài 15,0 mm 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1880	Cái/Bộ				
544	Dao cắt vi phẫu "St. Clair-Thompson" dài 16,5 mm 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1890	Cái/Bộ				
545	Dao cắt vi phẫu "St. Clair-Thompson" dài 18,0 mm 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA1900	Cái/Bộ				
546	Kẹp phẫu thuật "Marschik" tonsil thẳng, double-action 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA1910	Cái/Bộ				
547	Kẹp phẫu thuật Pince de Museux 2x2 móc 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA1920	Cái/Bộ				
548	Kẹp phẫu thuật Amydal "Colver" dài 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA1930	Cái/Bộ				
549	Kẹp phẫu thuật Amydal "White" dài 180 mm 7 1/8"	Cái/Chiếc	HA1940	Cái/Bộ				
550	Kẹp phẫu thuật Amydal White dài 235mm long	Cái/Chiếc	HA1950	Cái/Bộ				
551	Kẹp phẫu thuật Marschik-Krone dài 200 mm	Cái/Chiếc	HA1960	Cái/Bộ				
552	Kẹp phẫu thuật Amydal 115mm răng cưa và gấp góc	Cái/Chiếc	HA1965	Cái/Bộ				
553	Kẹp giữ Amydal "Abraham" 205 mm 8 1/8"	Cái/Chiếc	HA1970	Cái/Bộ				
554	Kẹp phẫu thuật Amydal "Blohmke" dài 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	HA1980	Cái/Bộ				
555	Kẹp giữ "Denis Browne" ngàm rộng 10 mm 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA1990	Cái/Bộ				
556	Banh miệng "Nager" tonsil lưỡi 13x15 mm 230 mm, 9 1/8"	Cái/Chiếc	HA2000	Cái/Bộ				

557	Đè lưỡi "Moritz-Schmidt" với tay cầm , mout part fenestrated 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	HA2010	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
558	Bóc tách amydal "Gwynne Evans" 6,0 mm rộng 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA2018	Cái/Bộ				
559	Bóc tách amydal "Gwynne Evans" 8,0 mm rộng 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA2019	Cái/Bộ				
560	Banh vén trụ Amydal "Hurd" lưỡi 8x14,5 mm 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	HA2020	Cái/Bộ				
561	Banh vén trụ Amydal "Hurd" 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA2030	Cái/Bộ				
562	Banh vén "Henk" tonsil 12 mm rộng 230 mm, 9 1/8"	Cái/Chiếc	HA2040	Cái/Bộ				
563	Banh bóc tách amydal "Henke" 235 mm, 9 1/4"	Cái/Chiếc	HA2050	Cái/Bộ				
564	Banh bóc tách amydal "Syme" tù, hơi sắc 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	HA2054	Cái/Bộ				
565	Banh bóc tách amydal "Mollinson" hơi sắc 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	HA2055	Cái/Bộ				
566	Banh bóc tách amydal "Lopez-Reinke" với thiết bị ống hút , olive-Ø 9 mm 230 mm, 9 1/8"	Cái/Chiếc	HA2060	Cái/Bộ				
567	Banh bóc tách amydal "Luniatschek" 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	HA2065	Cái/Bộ				
568	Ống hút phẫu thuật "Yankauer" đầu với đường kính chính -Ø10 mm, hole Ø4,8mm, olive Ø6-10 mm 270 mm, 10 3/4"	Cái/Chiếc	HA2070	Cái/Bộ				
569	Dao bóc tách amydal "Fowler" 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA2080	Cái/Bộ				
570	Dao bóc tách amydal "Abraham" cong, nhọn đầu 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA2090	Cái/Bộ				
571	Dao bóc tách amydal "Bruennings" 0 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	HA2100	Cái/Bộ				
572	Dao bóc tách amydal "Fisher" tonsil knife 232 mm, 9 1/8"	Cái/Chiếc	HA2110	Cái/Bộ				
573	Dao bóc tách amydal "Wels" tonsil knife 11,3 mm rộng 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA2111	Cái/Bộ				
574	Kẹp phẫu thuật Amydal "Thilenius" 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	HA2120	Cái/Bộ				
575	Kéo phẫu thuật Amydal "Bötcher" cong, đầu 2,3 mm, tù/tù 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	HA2140	Cái/Bộ				
576	Kéo phẫu thuật Amydal "Good" cong, tù/tù, ngàm 7 mm 195 mm, 7 3/4"	Cái/Chiếc	HA2150	Cái/Bộ				

577	Kéo phẫu thuật Amydal "Schweckendiek" cong, lưỡi dài 42 mm 195 mm, 7 3/4"	Cái/Chiếc	HA2160	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
578	Kéo phẫu thuật Amydal gập góc sideways, lưỡi dài 40 mm 178 mm	Cái/Chiếc	HA2165	Cái/Bộ				
579	Dây thắt amydal Snare 12cái /gói , Ø 0,35 mm	Cái/Chiếc	HA2170	Cái/Bộ				
580	Dây thắt amydal Snare 12cái /gói , Ø 0,5 mm	Cái/Chiếc	HA2180	Cái/Bộ				
581	Dây thắt amydal Sloops 100cái /gói , 0,4 x 40 mm	Cái/Chiếc	HA2190	Cái/Bộ				
582	Dây thắt amydal Sloops 100cái /gói , 0,4 x 50 mm	Cái/Chiếc	HA2200	Cái/Bộ				
583	Dây thắt Amydal kiểu "Eves" 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA2210	Cái/Bộ				
584	Dây thắt Amydal kiểu "Eves" moveable 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA2220	Cái/Bộ				
585	Dây thắt Amydal kiểu "Brünings" 270 mm, 10 3/4"	Cái/Chiếc	HA2230	Cái/Bộ				
586	Đầu dùng cho Veeder HA2260	Cái/Chiếc	HA2240	Cái/Bộ				
587	Đầu dùng cho thăng cho HA2260	Cái/Chiếc	HA2250	Cái/Bộ				
588	Dây thắt Amydal kiểu "Tyding" detachable thăng tip, cho HA2250	Cái/Chiếc	HA2260	Cái/Bộ				
589	Dao cắt Amydal "Sluder-Ballenger" lưỡi số. 1,Lưỡi dao amydal cho cán HA2300	Cái/Chiếc	HA2270	Cái/Bộ				
590	Dao cắt Amydal "Sluder-Ballenger" lưỡi số. 2,Lưỡi dao amydal cho cán HA2300	Cái/Chiếc	HA2280	Cái/Bộ				
591	Dao cắt Amydal "Sluder-Ballenger" lưỡi số. 3,Lưỡi dao amydal cho cán HA2300	Cái/Chiếc	HA2290	Cái/Bộ				
592	Dao cắt Amydal "Sluder-Ballenger" tay cầm cho lưỡi dao HA2270, HA2280, HA2290	Cái/Chiếc	HA2300	Cái/Bộ				
593	Dao cắt amydal "Hartmann" cho cắt bỏ amydal tráiovers,Ø13mm	Cái/Chiếc	HA2310	Cái/Bộ				
594	Dao cắt amydal "Hartmann" cho cắt bỏ amydal tráiovers,Ø15mm	Cái/Chiếc	HA2320	Cái/Bộ				
595	Dao cắt Amydal "Sluder-Ballenger" sizes 1-3, each one	Cái/Chiếc	HA2322	Cái/Bộ				
596	Dao cắt amydal tay cầm "Sluder-Ballenger", siz	Cái/Chiếc	HA2323	Cái/Bộ				
597	Dao cắt amydal tay cầm "Sluder-Ballenger", siz	Cái/Chiếc	HA2324	Cái/Bộ				

598	Dao cắt amydal tay cầm "Sluder-Ballenger", siz	Cái/Chiếc	HA2325	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
599	Dao cắt amydal tay cầm "Sluder-Ballenger"	Cái/Chiếc	HA2326	Cái/Bộ				
600	Dụng cụ luồn chỉ "Roeder" ligature instrument chom E 260 mm, 10 1/4"	Cái/Chiếc	HA2330	Cái/Bộ				
601	Banh móc "Claus van Eicken" móc chỉ 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	HA2340	Cái/Bộ				
602	Banh móc "Negus" ligature carrier dài 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA2350	Cái/Bộ				
603	Kẹp clamp phẫu thuật amydal p và sliding collar để giữ the gauze pad in position, dài 150 mm	Cái/Chiếc	HA2360	Cái/Bộ				
604	Kẹp phẫu thuật thanh quản Laryngeal "Fraenkel" cong to sickle 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA2370	Cái/Bộ				
605	Kẹp phẫu thuật thanh quản Laryngeal "Tobold" cong bên 230 mm, 9 1/8"	Cái/Chiếc	HA2380	Cái/Bộ				
606	Kẹp phẫu thuật thanh quản Laryngeal "Jurasz" opened to the trái 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA2390	Cái/Bộ				
607	Kẹp phẫu thuật thanh quản Laryngeal "Jurasz" to the trái 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA2400	Cái/Bộ				
608	Kẹp phẫu thuật thanh quản Laryngeal "Jurasz" ngàm xuống 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA2410	Cái/Bộ				
609	Kẹp phẫu thuật thanh quản Laryngeal "Jurasz" gập lên 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA2420	Cái/Bộ				
610	Kẹp phẫu thuật "Fraenkel" , both sides mở rộng , oval	Cái/Chiếc	HA2430	Cái/Bộ				
611	Kéo cắt xương "Kilian" angulated to the trái 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA2440	Cái/Bộ				
612	Banh phẫu thuật Reichert 230 mm, 9 1/8" total	Cái/Chiếc	HA2450	Cái/Bộ				
613	Banh da năng tay cầm Bruenings 150 mm,6" cho Ostrom và Wagener punches	Cái/Chiếc	HA2460	Cái/Bộ				
614	Banh da năng tay cầm "Huber" Ostrom và Wagener punches 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	HA2480	Cái/Bộ				
615	Phần kết nốt Bruenings thẳng rigid 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA2490	Cái/Bộ				

616	Ống thẳng "Bruenings", với kiểu stiff, 250 mm 10"	Cái/Chiếc	HA2500	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
617	Ống thẳng "Bruenings", với kiểu stiff, 300 mm, 12"	Cái/Chiếc	HA2510	Cái/Bộ				
618	Ống thẳng "Bruenings", với kiểu stiff, 350 mm, 14"	Cái/Chiếc	HA2520	Cái/Bộ				
619	Ống thẳng "Bruenings", với kiểu stiff, 400 mm	Cái/Chiếc	HA2530	Cái/Bộ				
620	Ống thẳng "Bruenings", với kiểu stiff, 500 mm	Cái/Chiếc	HA2540	Cái/Bộ				
621	Ống cong "Bruenings, với stylet rigid cứng, cho indirect laryngeal use 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA2550	Cái/Bộ				
622	Ống cong "Bruenings, có stylet uốn được, cho indirect laryngeal use 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	HA2560	Cái/Bộ				
623	Đầu Eicken cho tay cầm đa năng và ống	Cái/Chiếc	HA2570	Cái/Bộ				
624	Đầu Kahler cho tay cầm đa năng và ống	Cái/Chiếc	HA2580	Cái/Bộ				
625	Tip "Fraenkel" cho universal tay cầm s và tubes	Cái/Chiếc	HA2590	Cái/Bộ				
626	Đầu kết nối "Bruenings", D 2mm, số. 1	Cái/Chiếc	HA2600	Cái/Bộ				
627	Đầu kết nối "Bruenings", D 3 mm, số 2	Cái/Chiếc	HA2610	Cái/Bộ				
628	Đầu kết nối "Bruenings", D 4mm, số 3	Cái/Chiếc	HA2620	Cái/Bộ				
629	Kẹp ống bóc tách Dissecting	Cái/Chiếc	HA2630	Cái/Bộ				
630	Ống cho "Fraenkel"	Cái/Chiếc	HA2640	Cái/Bộ				
631	Ống cho "Scheinmann"	Cái/Chiếc	HA2650	Cái/Bộ				
632	Ống cho "Bruenings"	Cái/Chiếc	HA2660	Cái/Bộ				
633	Ống lớn "Lange" tube	Cái/Chiếc	HA2670	Cái/Bộ				
634	Ống lớn "Lange" part	Cái/Chiếc	HA2680	Cái/Bộ				
635	Ống cho "Krause" tube	Cái/Chiếc	HA2690	Cái/Bộ				
636	Đầu cho "Krause"	Cái/Chiếc	HA2700	Cái/Bộ				
637	Banh phẫu thuật thanh quản Marburger cho optic channel và front movable system fig 4 (1), cong nhẹ	Cái/Chiếc	HA2701	Cái/Bộ				
638	Banh phẫu thuật thanh quản Marburger cho optic channel và front movable system rất cong, số. 3 (2)	Cái/Chiếc	HA2703	Cái/Bộ				

639	Nguồn sáng lạnh Diode cho ống soi với kiểu chuẩn	Cái/Chiếc	HA2709	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
640	Đầu cho Tip "Scheinmann"	Cái/Chiếc	HA2710	Cái/Bộ				
641	Đầu cho Tip "Schumacher"	Cái/Chiếc	HA2720	Cái/Bộ				
642	Đầu cho Tip "Cordes", số 1	Cái/Chiếc	HA2730	Cái/Bộ				
643	Đầu cho Cordes số 2 attachment	Cái/Chiếc	HA2740	Cái/Bộ				
644	Phần hỗ trợ Chest cho trẻ em	Cái/Chiếc	HA2749	Cái/Bộ				
645	Kéo với đầu "Struycken", số 2 (scissor)	Cái/Chiếc	HA2750	Cái/Bộ				
646	Phần hỗ trợ Chest cho người lớn complete, với tay soi. Giữ	Cái/Chiếc	HA2751	Cái/Bộ				
647	Ống soi phẫu thuật thanh quản số. 1, cho trẻ em 135 mm, 5 1/3"	Cái/Chiếc	HA2752	Cái/Bộ				
648	Ống soi phẫu thuật thanh quản số. 2, cho youths, vừa 152 mm, 6"	Cái/Chiếc	HA2753	Cái/Bộ				
649	Ống soi phẫu thuật thanh quản số. 3, cho người lớn 135 mm, 5 1/3"	Cái/Chiếc	HA2754	Cái/Bộ				
650	Ống soi phẫu thuật thanh quản số. 4, cho cho người lớn lớn 135 mm, 5 1/3"	Cái/Chiếc	HA2755	Cái/Bộ				
651	Ống soi phẫu thuật thanh quản số. 5, cho cho người lớn lớn 135 mm, 5 1/3"	Cái/Chiếc	HA2756	Cái/Bộ				
652	Ống soi phẫu thuật thanh quản số. 6, cho cho người lớn lớn 182 mm, 7"	Cái/Chiếc	HA2757	Cái/Bộ				
653	Ống soi phẫu thuật thanh quản số. 6, cho cho người lớn extra lớn 222 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA2758	Cái/Bộ				
654	Bảo vệ răng	Cái/Chiếc	HA2759	Cái/Bộ				
655	Kẹp phẫu thuật thanh quản Micro laryngeal thẳng 250 mm	Cái/Chiếc	HA2760	Cái/Bộ				
656	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal hình cup , thẳng, có khóa	Cái/Chiếc	HA2761	Cái/Bộ				
657	Ống dẫn sáng dẫn cho ống soi thanh quản nhỏ, HA2752-HA2763	Cái/Chiếc	HA2762	Cái/Bộ				
658	Ống dẫn sáng dẫn cho ống soi thanh quản vừa , HA2754-HA2756	Cái/Chiếc	HA2763	Cái/Bộ				
659	Ống dẫn sáng dẫn cho ống soi thanh quản lớn, số 5	Cái/Chiếc	HA2764	Cái/Bộ				
660	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal tri gập góc đầu răng cưa	Cái/Chiếc	HA2765	Cái/Bộ				
661	Ống dẫn sáng cho ống soi thanh quản HA2754 - HA2758	Cái/Chiếc	HA2766	Cái/Bộ				
662	Ống hút Smoke Ống hút nội soi cho đèn đặt nội khí quản HA2754 - HA2758	Cái/Chiếc	HA2767	Cái/Bộ				

663	Kẹp phẫu thuật thanh quản Micro laryngeal cong to trái 250 mm	Cái/Chiếc	HA2770	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
664	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal cong upward, Ø 2 mm 250 mm	Cái/Chiếc	HA2775	Cái/Bộ				
665	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal 250 mm,10" gập góc down, ngàm like HA2810	Cái/Chiếc	HA2776	Cái/Bộ				
666	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal thẳng, Ø 2 mm 250 mm	Cái/Chiếc	HA2777	Cái/Bộ				
667	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal 250 mm,10" gập góc phải, ngàm like HA2810	Cái/Chiếc	HA2778	Cái/Bộ				
668	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal 250 mm,10" gập góc trái, ngàm like HA2810	Cái/Chiếc	HA2779	Cái/Bộ				
669	Kẹp phẫu thuật thanh quản Micro laryngeal , to phải cong 255 mm, 10 1/8"	Cái/Chiếc	HA2780	Cái/Bộ				
670	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal đầu hình cup- shape s thẳng 250 mm, 10" long	Cái/Chiếc	HA2790	Cái/Bộ				
671	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal hình cup , cong trái , 250 mm, 10" long	Cái/Chiếc	HA2800	Cái/Bộ				
672	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal hình cup , cong gập lên phải, 250 mm, 10" long	Cái/Chiếc	HA2801	Cái/Bộ				
673	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal hình cup , cong gập lên trái, 250 mm, 10" long	Cái/Chiếc	HA2802	Cái/Bộ				
674	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal hình cup , phải cong 250 mm, 10" long	Cái/Chiếc	HA2810	Cái/Bộ				
675	Dụng cụ bảo vệ răng Peace , metal cỡ lớn	Cái/Chiếc	HA2811	Cái/Bộ				
676	Dụng cụ bảo vệ răng Peace , metal cỡ vừa	Cái/Chiếc	HA2812	Cái/Bộ				
677	Dụng cụ bảo vệ răng Peace , metal nhỏ size	Cái/Chiếc	HA2813	Cái/Bộ				
678	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal UP-curved 250 mm, 10" long	Cái/Chiếc	HA2820	Cái/Bộ				
679	Kéo vi phẫu Larynx thẳng 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA2830	Cái/Bộ				
680	Kéo vi phẫu laryngeal gập góc trái 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA2840	Cái/Bộ				
681	Kéo vi phẫu laryngeal cong trái 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA2850	Cái/Bộ				

682	Kéo vi phẫu Micro laryngeal , thẳng có triangular ngàm , cong gấp lên phải, 230 mm dài, 9"	Cái/Chiếc	HA2851	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
683	Kéo vi phẫu Micro laryngeal , thẳng có triangular ngàm , cong gấp lên trái, 230 mm dài, 9"	Cái/Chiếc	HA2852	Cái/Bộ				
684	Kéo vi phẫu laryngeal 45° gấp góc gấp lên 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA2860	Cái/Bộ				
685	Kéo vi phẫu Larynx 15° cong gấp lên 230 mm, 9 1/8"	Cái/Chiếc	HA2861	Cái/Bộ				
686	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal thẳng, oval 2x3 mm 260 mm, 10 1/4"	Cái/Chiếc	HA2870	Cái/Bộ				
687	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal thẳng, sắc, 260 mm, 10 1/4"	Cái/Chiếc	HA2880	Cái/Bộ				
688	Kẹp vi phẫu Micro laryngeal 90° gấp góc 260 mm, 10 1/4"	Cái/Chiếc	HA2890	Cái/Bộ				
689	Banh tự động Lindholm vocal cord và false cord banh với khoảng cách cuối Lưỡi banh cong, tù, có khóa cài, 240 mm	Cái/Chiếc	HA2895	Cái/Bộ				
690	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản kiểu "Jackson" 350 mm 14"	Cái/Chiếc	HA2900	Cái/Bộ				
691	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản kiểu "Jackson" 350 mm, 14" long	Cái/Chiếc	HA2910	Cái/Bộ				
692	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản kiểu "Jackson" 350 mm, 14" long	Cái/Chiếc	HA2920	Cái/Bộ				
693	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản kiểu "Jackson" 350 mm, 14"	Cái/Chiếc	HA2930	Cái/Bộ				
694	Kẹp sinh thiết Broncho-Oesophagscopy kiểu Paterson, thẳng jaw, 300 mm, 12" chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	HA2931	Cái/Bộ				
695	Kẹp sinh thiết Broncho-Oesophagscopy kiểu Paterson, thẳng jaw, 350 mm chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	HA2932	Cái/Bộ				
696	Kẹp sinh thiết Broncho-Oesophagscopy kiểu Paterson, thẳng jaw, 400 mm chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	HA2933	Cái/Bộ				
697	Kẹp sinh thiết Broncho-Oesophagscopy kiểu Paterson, thẳng jaw, 500 mm chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	HA2934	Cái/Bộ				
698	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản kiểu N.Jackson 500 mm long	Cái/Chiếc	HA2940	Cái/Bộ				

699	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản vocal Chavelier Jackson,ngàm lên cong 280 mm	Cái/Chiếc	HA2941	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
700	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản vocal Chavelier Jackson,ngàm lên cong 350 mm	Cái/Chiếc	HA2942	Cái/Bộ				
701	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản vocal Chavelier Jackson,ngàm lên cong 400 mm	Cái/Chiếc	HA2943	Cái/Bộ				
702	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản vocal Chavelier Jackson,ngàm lên cong 500 mm	Cái/Chiếc	HA2944	Cái/Bộ				
703	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản kiểu "Jackson" 500 mm long	Cái/Chiếc	HA2950	Cái/Bộ				
704	Kẹp gấp giữ Broncho-Oesophagocopy kiểu Chavelier Jackson, scooped ngàm răng ngàm răng curas 300 mm, 12" chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	HA2951	Cái/Bộ				
705	Kẹp gấp giữ Broncho-Oesophagocopy kiểu Chavelier Jackson, scooped ngàm răng ngàm răng curas 350 mm chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	HA2952	Cái/Bộ				
706	Kẹp gấp giữ Broncho-Oesophagocopy kiểu Chavelier Jackson, scooped ngàm răng ngàm răng curas 400 mm chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	HA2953	Cái/Bộ				
707	Kẹp gấp giữ Broncho-Oesophagocopy kiểu Chavelier Jackson, scooped ngàm răng ngàm răng curas 550 mm chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	HA2954	Cái/Bộ				
708	Kẹp sinh thiết "Jackson" 500 mm shaft dài	Cái/Chiếc	HA2960	Cái/Bộ				
709	Kẹp nạo Spoon "Jackson" 500 mm shaft dài	Cái/Chiếc	HA2970	Cái/Bộ				
710	Ống tưới rửa đầu cao su , Luer-hub ngàm Kẹp 3,5 mm, Olive 9 mm, 500 mm, 19 2/3"	Cái/Chiếc	HA2977	Cái/Bộ				
711	Ống tưới rửa đầu cao su , Luer-hub ngàm Kẹp 3,5 mm, Olive 9 mm, 350 mm, 13 3/4"	Cái/Chiếc	HA2978	Cái/Bộ				
712	Ống tưới rửa Ø 2,0 mm 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA2980	Cái/Bộ				
713	Ống tưới rửa Ø 2,5 mm 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA2990	Cái/Bộ				

714	Ống ngựa Ø3 mm 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3000	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
715	Ống ngựa Ø4 mm 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3001	Cái/Bộ				
716	Ống ngựa Ø5 mm 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3002	Cái/Bộ				
717	Dụng cụ Wadding carrier dài 500 mm bole-length	Cái/Chiếc	HA3005	Cái/Bộ				
718	Dụng cụ Wadding carrier dài 350 mm bole-length	Cái/Chiếc	HA3006	Cái/Bộ				
719	Dụng cụ Laryngeal snare	Cái/Chiếc	HA3010	Cái/Bộ				
720	Đây thắt amydal Snare 25cái /gói	Cái/Chiếc	HA3020	Cái/Bộ				
721	Tay cầm cho laryngology dụng cụ	Cái/Chiếc	HA3030	Cái/Bộ				
722	Tay cầm cho laryngology dụng cụ	Cái/Chiếc	HA3030-1	Cái/Bộ				
723	Lưỡi dao cắt Laryngeal sickle cho tay cầm HA3030 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3040	Cái/Bộ				
724	Lưỡi dao cắt Laryngeal sickle cho tay cầm HA3030 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3040-1	Cái/Bộ				
725	Kéo cắt hình oval cho tay cầm HA3030 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3050-1	Cái/Bộ				
726	Banh vi phẫu Micro laryngeal hình oval cho tay cầm HA3030 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3060-1	Cái/Bộ				
727	Dao cắt tròn , d=3,5mm 45°, gập góc ngâm xuống , cho tay cầm HA3030 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3070-1	Cái/Bộ				
728	Banh móc 90° cong tù cho tay cầm HA3030-1	Cái/Chiếc	HA3080-1	Cái/Bộ				
729	Banh móc Hook, sắc, cong to the phải 230 mm	Cái/Chiếc	HA3082	Cái/Bộ				
730	Banh móc Hook, sắc, cong to the trái 230 mm	Cái/Chiếc	HA3083	Cái/Bộ				
731	Banh bẫy cho laryne 230 mm, 9 1/8"	Cái/Chiếc	HA3088	Cái/Bộ				
732	Banh móc Laryngology 30° cong cho tay cầm HA3030	Cái/Chiếc	HA3090	Cái/Bộ				
733	Banh móc Laryngology sắc, 230 mm, 9 1/8" using dài	Cái/Chiếc	HA3091	Cái/Bộ				
734	Ống Injection cannula với Luer-lock conn. hình bayonet 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3092	Cái/Bộ				
735	Ống Injection cannula với Luer-lock conn. 90° gập góc gập lên 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3093	Cái/Bộ				
736	Ống tưới rửa và coagulation Ø 3 mm 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	HA3095	Cái/Bộ				
737	Dẫn chỉ Micro-laryngeal , chok shaped, fitting cho HA3030	Cái/Chiếc	HA3100	Cái/Bộ				
738	Kẹp phẫu thuật Alligator s 1X2 răng 250 mm, 10" long	Cái/Chiếc	HA3110	Cái/Bộ				

739	Kìm mang kim Laryngeal dài 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	HA3120	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
740	Kẹp cho nội soi Bronchoscopic và Esophagosopic hai hàm di chuyên, D 2,0 mm cho đi vật cứng 250 mm	Cái/Chiếc	HA3130	Cái/Bộ				
741	Kẹp cho nội soi Bronchoscopic và Esophagosopic s, D 2,0 mm, 2 hàm di chuyên, cho đi vật mềm 250 mm	Cái/Chiếc	HA3140	Cái/Bộ				
742	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản kiểu đường kính 2,0 mm, 250 mm 10" long	Cái/Chiếc	HA3150	Cái/Bộ				
743	Kẹp cho nội soi Bronchoscopic và Esophagosopic , D 2,0 mm, cho sinh thiết và đi vật, 250 mm	Cái/Chiếc	HA3160	Cái/Bộ				
744	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản ngàm thẳng ngàm răng cưa 350 mm	Cái/Chiếc	HA3170	Cái/Bộ				
745	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản 350 mm, 14"	Cái/Chiếc	HA3180	Cái/Bộ				
746	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản 350 mm, 14"	Cái/Chiếc	HA3190	Cái/Bộ				
747	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản đường kính 2,5mm, 350 mm, 14"	Cái/Chiếc	HA3200	Cái/Bộ				
748	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản 500 mm, 20"	Cái/Chiếc	HA3210	Cái/Bộ				
749	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản 2 răng, đường kính 3,0 mm, 500 mm	Cái/Chiếc	HA3211	Cái/Bộ				
750	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản 500 mm, 20"	Cái/Chiếc	HA3220	Cái/Bộ				
751	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản uốn được đường kính 2,5mm, 500 mm	Cái/Chiếc	HA3221	Cái/Bộ				
752	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản đường kính 5,0 mm, 500 mm	Cái/Chiếc	HA3230	Cái/Bộ				
753	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản uốn được end, đường kính 2,5mm, 500 mm	Cái/Chiếc	HA3231	Cái/Bộ				
754	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản , đường kính 2,5mm, 500 mm	Cái/Chiếc	HA3240	Cái/Bộ				
755	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản đường kính 2,5mm, 500 mm long	Cái/Chiếc	HA3250	Cái/Bộ				
756	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản đường kính 2,5mm, 500 mm	Cái/Chiếc	HA3260	Cái/Bộ				
757	Kẹp phẫu thuật nội soi phế quản mod. Huzly, đường kính 2,5mm, 500 mm , đầu flat	Cái/Chiếc	HA3261	Cái/Bộ				

758	Thìa "Ring" cho banh phẫu thuật với opening bên trái cho ống narcosis 15 mm lưỡi 37 X 95 mm	Cái/Chiếc	HA3300	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
759	Thìa "Ring" cho banh phẫu thuật với opening bên trái cho ống narcosis 15 mm lưỡi 34 X 87 mm	Cái/Chiếc	HA3310	Cái/Bộ				
760	Thìa "Ring" cho banh phẫu thuật với opening bên trái cho ống narcosis 15 mm lưỡi 27 X 72 mm	Cái/Chiếc	HA3320	Cái/Bộ				
761	Thìa "Ring" cho banh phẫu thuật với opening bên trái cho ống narcosis 15 mm lưỡi 23 X 58 mm	Cái/Chiếc	HA3330	Cái/Bộ				
762	Thìa "Ring" cho banh phẫu thuật với opening bên phải cho ống narcosis 15 mm lưỡi 37 X 95 mm	Cái/Chiếc	HA3340	Cái/Bộ				
763	Thìa "Ring" cho banh phẫu thuật với opening bên phải cho ống narcosis 15 mm lưỡi 34 X 87 mm	Cái/Chiếc	HA3350	Cái/Bộ				
764	Thìa "Ring" cho banh phẫu thuật với opening bên phải cho ống narcosis 15 mm lưỡi 27 X 72 mm	Cái/Chiếc	HA3360	Cái/Bộ				
765	Thìa "Ring" cho banh phẫu thuật với opening bên phải cho ống narcosis 15 mm lưỡi 23 X 58 mm	Cái/Chiếc	HA3370	Cái/Bộ				
766	Banh phẫu thuật Cheek "Kilner" 28 x 21 mm / 31 x 27 mm nhỏ size dài 150 mm	Cái/Chiếc	HA3379	Cái/Bộ				
767	Banh phẫu thuật Cheek "Kilner" 35 x 32 mm / 40 x 35 mm, lớn kiểu dài 150 mm	Cái/Chiếc	HA3380	Cái/Bộ				
768	Dao phẫu thuật amidal "Robb" dài 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	HA3400	Cái/Bộ				
769	Kẹp phẫu thuật Amydal Tyding hình bayonet	Cái/Chiếc	HA9988	Cái/Bộ				
770	Banh miệng "Thackray"	Cái/Chiếc	HA9989	Cái/Bộ				
771	Banh miệng "Downs-Dodd"	Cái/Chiếc	HA9999	Cái/Bộ				
772	Gương thay thể đường kính 6 mm, cho mã MN0700	Cái/Chiếc	MN0690	Cái/Bộ				
773	Gương vi phẫu "Yasargil", đường kính 6 mm 260 mm, 10 1/4"	Cái/Chiếc	MN0700	Cái/Bộ				
774	Dũa móng đầu 1,1 mm 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	MP0001	Cái/Bộ				
775	Dũa móng 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	MP0002	Cái/Bộ				
776	Dũa móng 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	MP0003	Cái/Bộ				
777	Kéo cắt móng tay chân manicure set cons.of ,Dũa móng w. chain	Cái/Chiếc	MP0005	Cái/Bộ				

778	Dũa móng có additional file grove at one side 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	MP0006	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
779	Dũa móng có additional file grove at one side 120 mm, 5"	Cái/Chiếc	MP0007	Cái/Bộ				
780	Kẹp phẫu thuật Manicure pedicure 130 mm 5 1/8"	Cái/Chiếc	MP0010	Cái/Bộ				
781	Kim cắt móng , stainless thẳng, Chiều dài cắt 14,5 mm 110 mm, 4 1/3"	Cái/Chiếc	MP0011	Cái/Bộ				
782	Kim cắt móng , stainless klein, thẳng, Chiều dài cắt 18 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	MP0012	Cái/Bộ				
783	Dụng cụ soi mũi "Glatzel" nose 200 x 130 mm, 8" x 5"	Cái/Chiếc	NS0200	Cái/Bộ				
784	Banh da "Mc Indoe" tinh vi, ngàm 9,3 mm 160 mm 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS0205	Cái/Bộ				
785	Banh mũi "Hartmann ngàm dài 30 mm, light pattern 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0210	Cái/Bộ				
786	Banh mũi "Tieck-Halle" ,cho trẻ em ngàm dài 17 mm, aseptic joint 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS0220	Cái/Bộ				
787	Banh mũi "Tieck-Halle" ,cho trẻ em ngàm dài 20 mm, aseptic joint 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS0230	Cái/Bộ				
788	Banh mũi "Hartmann-Halle" cho nhi ngàm dài 23 mm, đầu 5,0 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS0240	Cái/Bộ				
789	Banh mũi "Hartmann-Halle" cho nhi ngàm dài 28 mm, đầu 6,0 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS0250	Cái/Bộ				
790	Banh mũi "Hartmann-Halle" cho nhi ngàm dài 32 mm, đầu 6,5 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS0260	Cái/Bộ				
791	Banh mũi "Hartmann ngàm dài 30 mm, đầu 5,0 mm 160 mm 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS0270	Cái/Bộ				
792	Banh mũi "Hartmann ngàm dài 32 mm, đầu 6,0 mm 160 mm 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS0280	Cái/Bộ				
793	Banh mũi "Hartmann ngàm dài 34 mm, đầu 6,5 mm 160 mm 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS0290	Cái/Bộ				
794	Banh mũi "Hartmann-Halle" ngàm dài 27 mm, đầu 5,6 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS0300	Cái/Bộ				
795	Banh mũi "Hartmann-Halle" ngàm dài 30 mm, đầu 7,1 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS0310	Cái/Bộ				
796	Banh mũi "Hartmann-Halle" ngàm dài 33 mm, đầu 7,1 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS0320	Cái/Bộ				
797	Banh mũi Tieck-Halle 135mm long	Cái/Chiếc	NS0330	Cái/Bộ				
798	Banh mũi Tieck-Halle 135mm long	Cái/Chiếc	NS0340	Cái/Bộ				

799	Banh mũi Beckmann, sideways cong, với vít 140 mm	Cái/Chiếc	NS0350	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
800	Banh Mũi Beckmann nose và ear specula cong bên 150 mm, 6" long	Cái/Chiếc	NS0360	Cái/Bộ				
801	Banh mũi Banh mũi kiểu Wienerngâm dài 30 mm, đầu 4,5 mm 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0370	Cái/Bộ				
802	Banh mũi Banh mũi kiểu Wienerngâm dài 32 mm, đầu 5,0 mm 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0380	Cái/Bộ				
803	Banh mũi kiểu Wienerngâm dài 37 mm, đầu 6,2 mm 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0390	Cái/Bộ				
804	Banh mũi "Killian" ngâm dài 36 mm, đầu 7,0 mm 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0400	Cái/Bộ				
805	Banh mũi "Killian" ngâm dài 56 mm, đầu 7,0 mm 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0410	Cái/Bộ				
806	Banh mũi "Killian" ngâm dài 75 mm, đầu 7,0 mm 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0420	Cái/Bộ				
807	Banh mũi "Killian" ngâm dài 90 mm, đầu 7,0 mm 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0430	Cái/Bộ				
808	Banh mũi kiểu Cottle mảnh số 2, 55mm, 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS0435	Cái/Bộ				
809	Banh mũi "Killian" ngâm dài 77 mm 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS0436	Cái/Bộ				
810	Banh mũi kiểu Cottle ngâm dài 50 mm, đầu 6,0 mm 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS0440	Cái/Bộ				
811	Banh mũi "Cottle" hình hẹp số 2, 55mm, 130 mm 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS0445	Cái/Bộ				
812	Banh mũi "Cottle" hình hẹp số 3, 75mm, 130 mm 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS0446	Cái/Bộ				
813	Banh mũi "Cottle" kích thước hàm 35 mm, đầu 6,0 mm 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS0450	Cái/Bộ				
814	Banh mũi "Walter-Cottle" mảnh, có vít, chiều dài làm việc 35mm,	Cái/Chiếc	NS0451	Cái/Bộ				
815	Banh mũi "Walter-Cottle" mảnh, có vít, chiều dài làm việc 35mm,	Cái/Chiếc	NS0451S	Cái/Bộ				
816	Banh mũi "Walter-Cottle" mảnh, có vít, chiều dài làm việc 55mm,	Cái/Chiếc	NS0452	Cái/Bộ				
817	Banh mũi "Walter-Cottle" mảnh, có vít, chiều dài làm việc 55mm,	Cái/Chiếc	NS0452S	Cái/Bộ				
818	Banh mũi "Walter-Cottle" mảnh, có vít, chiều dài làm việc 75mm,	Cái/Chiếc	NS0453	Cái/Bộ				
819	Banh mũi "Walter-Cottle" mảnh, có vít, chiều dài làm việc 75mm,	Cái/Chiếc	NS0453S	Cái/Bộ				
820	Banh mũi "Cottle" nasal ngâm dài 55 mm, đầu 7,0 mm 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS0460	Cái/Bộ				

821	Banh mũi Rudert cho người lớn 150 mm,6 với vít lưỡi phải 75mm, trái blade	Cái/Chiếc	NS0461	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
822	Banh mũi Rudert cho người lớn 150 mm,6 với vít lưỡi trái 75mm, phải blade	Cái/Chiếc	NS0462	Cái/Bộ				
823	Banh mũi Rudert cho người lớn 150 mm,6 với vít lưỡi phải 55mm, trái blade	Cái/Chiếc	NS0463	Cái/Bộ				
824	Banh mũi Rudert cho người lớn 150 mm,6 với vít lưỡi trái 55mm, phải blade	Cái/Chiếc	NS0464	Cái/Bộ				
825	Banh mũi "Cottle" nasal ngàm dài 76 mm, đầu 7,0 mm 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS0470	Cái/Bộ				
826	Banh mũi "Cottle" nasal ngàm dài 90 mm, đầu 7,0 mm 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS0480	Cái/Bộ				
827	Banh mũi "Cottle" nasal ngàm dài 105 mm, đầu 7,0 mm 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS0485	Cái/Bộ				
828	Banh mũi "Killian" ngàm dài 36 mm, đầu 7,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS0490	Cái/Bộ				
829	Banh mũi Killian-Struycken số 1, 40 mm	Cái/Chiếc	NS0495	Cái/Bộ				
830	Banh mũi Killian-Struycken số 2, 55mm, 135 mm	Cái/Chiếc	NS0496	Cái/Bộ				
831	Banh mũi Killian-Struycken số 3, 65mm	Cái/Chiếc	NS0497	Cái/Bộ				
832	Banh mũi Killian-Struycken số 4, 75mm	Cái/Chiếc	NS0498	Cái/Bộ				
833	Banh mũi Killian-Struycken số 5, 90 mm	Cái/Chiếc	NS0499	Cái/Bộ				
834	Banh mũi "Killian" ngàm dài 56 mm, đầu 7,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS0500	Cái/Bộ				
835	Banh mũi Killian-Struycken 40 mm, 150 mm, 6", với vít và	Cái/Chiếc	NS0501	Cái/Bộ				
836	Banh mũi Killian-Struycken 55mm, 150 mm, 6", với vít và	Cái/Chiếc	NS0502	Cái/Bộ				
837	Banh mũi Killian-Struycken 75mm, 150 mm, 6", với vít và	Cái/Chiếc	NS0503	Cái/Bộ				
838	Banh mũi Killian-Struycken 90 mm, 150 mm, 6", với vít và	Cái/Chiếc	NS0504	Cái/Bộ				
839	Banh mũi "Killian" ngàm dài 75 mm, đầu 7,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS0510	Cái/Bộ				
840	Banh mũi "Killian" ngàm dài 90 mm, đầu 7,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS0520	Cái/Bộ				
841	Banh phẫu thuật mũi "Aufricht" gấp góc , đầu 7,0 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS0530	Cái/Bộ				

842	Banh phẫu thuật mũi "Aufricht" 160 mm, 6 1/4" có cold ligh unit và usable with	Cái/Chiếc	NS0531	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
843	Banh phẫu thuật vi phẫu "Chusing- "Landolt" ngàm dài 70 mm, đầu 15,0 mm	Cái/Chiếc	NS0540	Cái/Bộ				
844	Banh phẫu thuật vi phẫu "Chusing- "Landolt" ngàm dài 90 mm, đầu 15,0 mm	Cái/Chiếc	NS0550	Cái/Bộ				
845	Banh phẫu thuật vi phẫu "Chusing- "Landolt" ngàm dài 110 mm, đầu 15,0 mm	Cái/Chiếc	NS0560	Cái/Bộ				
846	Kẹp mũi xoang "Landolt", 210 mm	Cái/Chiếc	NS0570	Cái/Bộ				
847	Banh mũi Septum 75X7 bzw 60X7 mm, phải	Cái/Chiếc	NS0580	Cái/Bộ				
848	Banh mũi Septum 75X7 respec. 60X7mm,left	Cái/Chiếc	NS0590	Cái/Bộ				
849	Banh mũi "Thudichum" ngàm dài 10 mm, đầu 6,0 mm 70 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	NS0600	Cái/Bộ				
850	Banh mũi "Thudichum" màu đen ngàm dài 10 mm, đầu 6,0 mm 70 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	NS0600S	Cái/Bộ				
851	Banh mũi "Thudichum" ngàm dài 12 mm, đầu 7,0 mm 70 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	NS0610	Cái/Bộ				
852	Banh mũi "Thudichum" màu đen ngàm dài 12 mm, đầu 7,0 mm 70 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	NS0610S	Cái/Bộ				
853	Banh mũi "Thudichum" ngàm dài 15 mm, đầu 8,0 mm 70 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	NS0620	Cái/Bộ				
854	Banh mũi "Thudichum" màu đen ngàm dài 15 mm, đầu 8,0 mm 70 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	NS0620S	Cái/Bộ				
855	Banh mũi "Thudichum" ngàm dài 15 mm, đầu 8,5 mm 70 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	NS0630	Cái/Bộ				
856	Banh mũi "Thudichum" số 5	Cái/Chiếc	NS0640	Cái/Bộ				
857	Banh mũi "Thudichum" số 6	Cái/Chiếc	NS0650	Cái/Bộ				
858	Banh mũi "Thudichum" số 7	Cái/Chiếc	NS0660	Cái/Bộ				
859	Banh mũi Thudichum cỡ 1 isolated số 1 nhỏ size	Cái/Chiếc	NS0670	Cái/Bộ				
860	Banh mũi Thudichum, số 2, isolated	Cái/Chiếc	NS0680	Cái/Bộ				
861	Banh mũi Thudichum , số. 3 isolated	Cái/Chiếc	NS0690	Cái/Bộ				
862	Banh mũi Thudichum, số 4 isolated	Cái/Chiếc	NS0700	Cái/Bộ				
863	Banh mũi Thudichum, số. 5 isolated	Cái/Chiếc	NS0710	Cái/Bộ				
864	Banh mũi Thudichum số 6 isolated	Cái/Chiếc	NS0720	Cái/Bộ				

865	Banh mũi Thudichum, số 7 isolated	Cái/Chiếc	NS0730	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
866	Kẹp phẫu tích mũi "Lubet-Barbon" đầu 1,5 mm 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS0750	Cái/Bộ				
867	Kẹp phẫu tích mũi "West" đầu 1,0 mm 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS0760	Cái/Bộ				
868	Kẹp phẫu tích "Hartmann" nasal notch 4,7 mm dài, đầu 2,0 mm 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS0770	Cái/Bộ				
869	Kẹp phẫu tích "Hartmann" nasal notch 10,0 mm dài, đầu 3,0 mm 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	NS0780	Cái/Bộ				
870	Kẹp phẫu tích mũi Hartmann 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS0790	Cái/Bộ				
871	Kẹp phẫu tích Nasal serr.,small fen. ngàm rộng 12,5 mm, 115 mm work.length 265 mm, 10 1/2"	Cái/Chiếc	NS0791	Cái/Bộ				
872	Kẹp phẫu tích Nasal serr.,lớn fen. ngàm rộng 12,5 mm, 115 mm work.length 265 mm, 10 1/2"	Cái/Chiếc	NS0792	Cái/Bộ				
873	Kẹp sinh thiết mũi Nasal polyp gấp góc 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	NS0800	Cái/Bộ				
874	Ống hút phân nôi một cho NS0800	Cái/Chiếc	NS0810	Cái/Bộ				
875	Dẫn chỉ	Cái/Chiếc	NS0820	Cái/Bộ				
876	Dụng cụ cắt polype mũi "Krause-Voss" dài 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	NS0830	Cái/Bộ				
877	Dụng cụ phẫu thuật mũi Sleeve part vertical	Cái/Chiếc	NS0840	Cái/Bộ				
878	Dụng cụ phẫu thuật mũi Sleeve part horizontal	Cái/Chiếc	NS0850	Cái/Bộ				
879	Kẹp thắt mũi "Wilde" dài 250 mm, 10"	Cái/Chiếc	NS0860	Cái/Bộ				
880	Dụng cụ thắt dây Ø 0,3 mm 45 mm, 1 2/3"	Cái/Chiếc	NS0870	Cái/Bộ				
881	Dụng cụ thắt dây Ø 0,3 mm 45 mm, 1 2/3"	Cái/Chiếc	NS0880	Cái/Bộ				
882	Dụng cụ thắt dây Ø 0,3 mm, 10/pckg.	Cái/Chiếc	NS0890	Cái/Bộ				
883	Kéo phẫu mũi "Heymann-Knight" gấp góc sidwards 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS0900	Cái/Bộ				
884	Kéo phẫu mũi "Heymann-Knight" gấp góc sidwards 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS0910	Cái/Bộ				
885	Kéo phẫu thuật mũi 145° gấp góc sidwards 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS0915	Cái/Bộ				
886	Kéo phẫu tích Titanit Nasal 145° gấp góc sidwards 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS0915T	Cái/Bộ				
887	Kéo phẫu tích "Kirstein" cho mũi ngàm răng cửa lưỡi 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS0920	Cái/Bộ				

888	Kéo phẫu tích "Cottle-Masing" cong, đầu/đầu 115 mm, 4 1/2"	Cái/Chiếc	NS0930	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
889	Kéo phẫu tích "Caplan" septum cong 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS0933	Cái/Bộ				
890	Kéo phẫu thuật "Stevens" cong, đầu 1,5 mm, rất mảnh 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS0940	Cái/Bộ				
891	Kéo phẫu thuật "Cottle-Masing" cong, đầu 1,0 mm, tù 105 mm, 4 1/8"	Cái/Chiếc	NS0941	Cái/Bộ				
892	Kéo phẫu tích "Cottle-Knapp" thẳng, tù/tù, đầu 1,3 mm 105 mm, 4 1/8"	Cái/Chiếc	NS0960	Cái/Bộ				
893	Kéo phẫu tích "Cottle-Knapp" cong, tù/tù, đầu 1,3 mm 105 mm, 4 1/8"	Cái/Chiếc	NS0970	Cái/Bộ				
894	Kéo phẫu thuật "Fomon" knee-shaped, tù/tù 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS0980	Cái/Bộ				
895	Kéo phẫu thuật "Cottle" nose tù/tù 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS0990	Cái/Bộ				
896	Kéo phẫu thuật "Fomon" rất cong, đầu 2,0 mm 115 mm, 4 1/2"	Cái/Chiếc	NS1010	Cái/Bộ				
897	Kéo phẫu thuật "Fomon" rất cong, đầu 2,4 mm 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS1011	Cái/Bộ				
898	"Cottle" bulldog scissors cong, tù/tù,mảnh 115 mm, 4 1/2"	Cái/Chiếc	NS1020	Cái/Bộ				
899	Kim cắt xương "Kazanjan" thẳng 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS1030	Cái/Bộ				
900	Kẹp phẫu thuật Kressner 3mm rộng 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	NS1040	Cái/Bộ				
901	Kẹp phẫu thuật Kressner 4mm, 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	NS1050	Cái/Bộ				
902	Jansen-Middleton nose 4x13mm cut 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS1060	Cái/Bộ				
903	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Jansen-Middleton" 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS1070	Cái/Bộ				
904	Kéo phẫu thuật mũi xoang "Becker-Caplan" , fine gập góc , double-action, ngâm răng cửa lưỡi 95 mm, 3 3/4"	Cái/Chiếc	NS1071	Cái/Bộ				
905	Kéo phẫu tích "Caplan" septum , fine ngâm răng cửa , double-section 95 mm, 3 3/4"	Cái/Chiếc	NS1073	Cái/Bộ				
906	Dụng cụ phẫu thuật mũi "Rubin" thẳng 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS1074	Cái/Bộ				
907	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rubin gập góc use dài 85mm	Cái/Chiếc	NS1075	Cái/Bộ				

908	Kim găm xương mũi Rowlvà , tác động Kẹp cong edges 200 mm, 8" long	Cái/Chiếc	NS1078	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
909	Kim cắt xương vách ngăn "Craig"s gấp góc cutting edges 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS1080	Cái/Bộ				
910	Kim cắt xương vách ngăn "Craig"s round cutting edges 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS1090	Cái/Bộ				
911	Kim cắt xương vách ngăn "Craig-Domnick cong to the trái 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS1100	Cái/Bộ				
912	Kim phẫu thuật mũi xoang "Heymann" notch 10,0 mm long 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS1110	Cái/Bộ				
913	Kim phẫu thuật mũi xoang "Heymann-Knight" 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS1120	Cái/Bộ				
914	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Spoon đường kính 3,5mm	Cái/Chiếc	NS1130	Cái/Bộ				
915	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Irwin-Moore dài 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS1140	Cái/Bộ				
916	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Luc" kiểu notch 8,2 mm long 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS1150	Cái/Bộ				
917	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Luc" kiểu notch 13,0 mm long 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS1160	Cái/Bộ				
918	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Luc 6,0 mm, 192mm,8"	Cái/Chiếc	NS1161	Cái/Bộ				
919	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Luc 7,5mm, 192mm,8"	Cái/Chiếc	NS1162	Cái/Bộ				
920	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Luc 9,0 mm, 192mm,8"	Cái/Chiếc	NS1163	Cái/Bộ				
921	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Brünnings 8,2 mm long 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS1170	Cái/Bộ				
922	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Craig 90 mm using dài	Cái/Chiếc	NS1171	Cái/Bộ				
923	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Brünnings 9,2 mm long 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS1180	Cái/Bộ				
924	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Brünnings 9,7 mm long 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS1190	Cái/Bộ				
925	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Brünnings 11,5 mm long 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS1200	Cái/Bộ				
926	Kẹp phẫu tích mũi "Blakesley" thẳng, số 0, ngàm 7x3 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1210	Cái/Bộ				

927	Kẹp phẫu tích mũi "Blakesley" thẳng, số 1, ngàm 8x3,6 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1220	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
928	Kẹp phẫu tích mũi Rhinopower Blakesley-Wilde , thẳng, 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1221	Cái/Bộ				
929	Kẹp phẫu tích mũi Rhinopower Blakesley-Wilde , thẳng, 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1222	Cái/Bộ				
930	Kẹp phẫu tích mũi Rhinopower Blakesley-Wilde , thẳng, 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1223	Cái/Bộ				
931	Kẹp phẫu tích mũi Rhinopower Blakesley-Wilde , thẳng, 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1224	Cái/Bộ				
932	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Myles số. 4 120 mm	Cái/Chiếc	NS1225	Cái/Bộ				
933	Kẹp phẫu tích mũi Rhinopower Blakesley-Wilde , 45°upturned,130 mm working	Cái/Chiếc	NS1226	Cái/Bộ				
934	Kẹp phẫu tích mũi Rhinopower Blakesley-Wilde , 45°upturnedc,130 mm working	Cái/Chiếc	NS1227	Cái/Bộ				
935	Kẹp phẫu tích mũi "Blakesley" thẳng, số 2, ngàm 10x4,2 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1230	Cái/Bộ				
936	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Stammberger 100 mm , cong bên phải và	Cái/Chiếc	NS1238	Cái/Bộ				
937	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Stammberger 100 mm , to the cong trái và	Cái/Chiếc	NS1239	Cái/Bộ				
938	Kẹp phẫu tích mũi "Blakesley" thẳng, số 3, ngàm 11x4,8 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1240	Cái/Bộ				
939	Kẹp phẫu tích mũi Weil-Blakesley thẳng, oval pointed, titanit	Cái/Chiếc	NS1240T	Cái/Bộ				
940	Kẹp phẫu tích mũi "Stammberger" Rhinochoce 65° gập góc gập lên , spoon Ø 3 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1241	Cái/Bộ				
941	Kẹp phẫu tích mũi "Stammberger" Rhinochoce 65° gập góc gập lên , spoon Ø 3 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1242	Cái/Bộ				
942	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rhinopower Kuhn-Bolger ngàm , vertical mở rộng 55° up-	Cái/Chiếc	NS1243	Cái/Bộ				

943	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rhinopower Kuhn-Bolger ngàm , horizontal mở rộng 55° up-	Cái/Chiếc	NS1244	Cái/Bộ				
944	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rhinopower Kuhn-Bolger ngàm , vertical mở rộng 55° up-	Cái/Chiếc	NS1245	Cái/Bộ				
945	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rhinopower Kuhn-Bolger ngàm , horizontal mở rộng 55° up-	Cái/Chiếc	NS1246	Cái/Bộ				
946	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rhinopower Kuhn-Bolger ngàm , horizontal mở rộng 90° up-	Cái/Chiếc	NS1247	Cái/Bộ				
947	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rhinopower Kuhn-Bolger ngàm , vertical mở rộng 90° up-	Cái/Chiếc	NS1248	Cái/Bộ				
948	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Weil-Blakesley" thẳng, số 4, ngàm 14x5,8 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1250	Cái/Bộ				
949	Kẹp phẫu tích mũi Rhinopower Blakesley-Wilde 90°upturned,	Cái/Chiếc	NS1251	Cái/Bộ				
950	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Blakesley-Wilde" 90° upturned	Cái/Chiếc	NS1252	Cái/Bộ				
951	Kẹp phẫu tích mũi Rhinopower Blakesley-Wilde , size 3, 130 mm	Cái/Chiếc	NS1253	Cái/Bộ				
952	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rhinopower Struempel-Voss 45° upturned, 130 mm	Cái/Chiếc	NS1255	Cái/Bộ				
953	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Rhinopower Struempel-Voss 45° upturned, 130 mm	Cái/Chiếc	NS1256	Cái/Bộ				
954	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Weil-Blakesley" 140° gấp góc ngàm lên , số 0, ngàm 7x3 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1258	Cái/Bộ				
955	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Weil-Blakesley" 140° gấp góc ngàm lên , số 2, ngàm 8x3,6 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1260	Cái/Bộ				
956	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Mackay Gruenwald , cắt gấp mô	Cái/Chiếc	NS1261	Cái/Bộ				
957	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Titanit Mackay Gruenwald , cắt gấp mô	Cái/Chiếc	NS1261T	Cái/Bộ				
958	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Mackay Gruenwald , cắt gấp mô	Cái/Chiếc	NS1262	Cái/Bộ				
959	Kẹp phẫu thuật Titanit mũi xoang Mackay Gruenwald , cắt gấp mô	Cái/Chiếc	NS1262T	Cái/Bộ				
960	Kẹp phẫu thuật mũi Mackay Gruenwald 45°up. , cắt gấp mô	Cái/Chiếc	NS1263	Cái/Bộ				

961	Kẹp phẫu thuật mũi Mackay Gruenwald 45°up. , cắt gấp mô	Cái/Chiếc	NS1264	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
962	Kẹp phẫu thuật mũi ngàm thìa 70° upturned; 120 mm	Cái/Chiếc	NS1266	Cái/Bộ				
963	Kẹp phẫu thuật mũi ngàm thìa 70° gấp góc gấp lên , spoon Ø 4 mm 115 mm, 4 1/2"	Cái/Chiếc	NS1267	Cái/Bộ				
964	Kẹp phẫu thuật mũi xoang ngàm tròn mở rộng 70° upturned; 120 m	Cái/Chiếc	NS1268	Cái/Bộ				
965	Kẹp phẫu thuật mũi xoang ngàm tròn mở rộng 110° upturned; 120	Cái/Chiếc	NS1269	Cái/Bộ				
966	Kẹp phẫu thuật mũi xoang ngàm tròn mở rộng 45° upturned; 120 m	Cái/Chiếc	NS1269A	Cái/Bộ				
967	Kẹp phẫu thuật mũi xoang ngàm tròn mở rộng 80° upturned; 120 mm	Cái/Chiếc	NS1269B	Cái/Bộ				
968	Kẹp phẫu thuật mũi xoang ngàm tròn mở rộng 80° trái; 120 mm	Cái/Chiếc	NS1269C	Cái/Bộ				
969	Kẹp phẫu thuật mũi xoang ngàm tròn mở rộng 80° phải; 120 mm	Cái/Chiếc	NS1269D	Cái/Bộ				
970	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Weil- Blakesley" 140° gấp góc ngàm lên , số 3, ngàm 10x4,2 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1270	Cái/Bộ				
971	Kìm gặm mũi xoang Rhino punch 3,0 mm, cắt phải sang trái , 110° upturned;	Cái/Chiếc	NS1271	Cái/Bộ				
972	Kéo phẫu thuật mũi Rhinochoce thẳng, Ø ngàm 4,8 mm, thẳng shank 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1272	Cái/Bộ				
973	Kéo phẫu thuật mũi xoang "Rhinopower" cong ngàm cong phải round shaft 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1273	Cái/Bộ				
974	Kéo phẫu thuật mũi xoang "Rhinopower" cong tráiwards, round shaft 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1274	Cái/Bộ				
975	Kìm gặm mũi xoang "Stammberger" gấp lên cutting 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	NS1275	Cái/Bộ				
976	Kìm gặm mũi xoang "Stammberger" phải cắt ngược 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	NS1276	Cái/Bộ				
977	Kìm gặm mũi xoang "Stammberger" trái cắt ngược 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	NS1277	Cái/Bộ				
978	Kìm phẫu thuật mũi xoang Rhinopower 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1278	Cái/Bộ				
979	Kìm phẫu thuật mũi xoang "Takahashi" thẳng 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1279	Cái/Bộ				

980	Kim phẫu thuật mũi xoang "Takahashi" 130 mm, 5 1/8" round sheet	Cái/Chiếc	NS1279R	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
981	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Weil-Blakesley" 140° gấp góc ngàm lên , số 4, ngàm 11x4,8 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1280	Cái/Bộ				
982	Kim phẫu thuật mũi xoang "Weil-Blakesley" 90° gấp góc ngàm lên , số 1, ngàm 8x3,6 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1281	Cái/Bộ				
983	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Weil-Blakesley" 90° gấp góc ngàm lên , số 2, ngàm 10x4,2 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1282	Cái/Bộ				
984	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Weil-Blakesley" 90° gấp góc ngàm lên , số 3, ngàm 11x4,8 mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1283	Cái/Bộ				
985	Kim phẫu thuật mũi xoang "Blakesley" Lewis trái opened, 9mm tip, 120 mm	Cái/Chiếc	NS1284	Cái/Bộ				
986	Kim phẫu thuật mũi xoang cắt xuyên 110 mm , 5mm	Cái/Chiếc	NS1285	Cái/Bộ				
987	Kim phẫu thuật mũi xoang "Heuwieser" cong 90°, ngàm di chuyển chược	Cái/Chiếc	NS1286	Cái/Bộ				
988	Kim phẫu thuật mũi xoang "Heuwieser" cong 90°, ngàm di chuyển chược	Cái/Chiếc	NS1287	Cái/Bộ				
989	Kim phẫu thuật mũi xoang "Heuwieser" cong 90°, ngàm di chuyển chược	Cái/Chiếc	NS1288	Cái/Bộ				
990	Kim phẫu thuật mũi xoang "Heuwieser" cong 90°, ngàm di chuyển chược	Cái/Chiếc	NS1289	Cái/Bộ				
991	Kênm gặm mũi xoang "Takahashi" thẳng, ngàm 10x3 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1290	Cái/Bộ				
992	Kim cắt mũi xoang Stammberger , dụng cho Sphenoid, Ethmoid và Choanal	Cái/Chiếc	NS1291	Cái/Bộ				
993	Kim cắt mũi xoang Stammberger , dụng cho Sphenoid, Ethmoid và Choanal	Cái/Chiếc	NS1292	Cái/Bộ				
994	Kim cắt mũi xoang Stammberger , dụng cho frontal sinus/recess, 65° upw.curved	Cái/Chiếc	NS1293	Cái/Bộ				
995	Kim cắt mũi xoang Stammberger , dụng cho frontal sinus/recess, 65° upw.curved	Cái/Chiếc	NS1294	Cái/Bộ				

996	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Strümpel-Voss" rất mảnh 140° gấp góc ngàm lên ,miệng 10x5mm 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1295	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
997	Kim mũi xoang Tilley-Henkel đầu làm việc dẹt	Cái/Chiếc	NS1296	Cái/Bộ				
998	Kim găm mũi xoang "Takahashi" 130° gấp góc gấp lên , ngàm 10x3 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1300	Cái/Bộ				
999	Kim găm mũi xoang "Wigvà"4mm diam sheet, đầu 11,5x3,5mm, thẳng	Cái/Chiếc	NS1301	Cái/Bộ				
1000	Kim găm mũi xoang "Wigvà"4mm diam sheet, đầu 11,5x3,5mm,upcurved	Cái/Chiếc	NS1302	Cái/Bộ				
1001	Kim găm mũi xoang "Stammberger" cắt ngược , cho trẻ em 100 mm, 4"	Cái/Chiếc	NS1305	Cái/Bộ				
1002	Kim găm mũi xoang Watson Williams Ethmoidal 120 mm, 4 3/4 "	Cái/Chiếc	NS1310	Cái/Bộ				
1003	Kim găm mũi xoang "Blakesley" số. 0, thẳng,intersected,3,0 mm rộng 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1311	Cái/Bộ				
1004	Kim găm mũi xoang "Blakesley" số. 1, thẳng,intersected,3,0 mm rộng 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1312	Cái/Bộ				
1005	Kim găm mũi xoang "Blakesley" số. 2, thẳng,intersected,4,0 mm rộng 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1313	Cái/Bộ				
1006	Rhinopower nasal Blakesley through cutting, 45°UP cong, 130 mm us	Cái/Chiếc	NS1314	Cái/Bộ				
1007	Kim găm mũi xoang "Blakesley" số. 1, 45° gấp góc ,intersected,3,5 mm rộng 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1315	Cái/Bộ				
1008	Kim găm mũi xoang "Blakesley" số. 2, 45° gấp góc ,intersected,4,0 mm rộng 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1316	Cái/Bộ				
1009	Kẹp phẫu tích "Watson-Williams" ngàm 7,0 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1320	Cái/Bộ				
1010	Kim găm mũi xoang "Henckel-Tilley" thẳng 15x6,5 mm, shaft dung tích 1cm-steps 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	NS1324	Cái/Bộ				
1011	Kim găm mũi xoang "Mackey" mod.Weil-Blakesley thẳng, với ống , ngàm 8,6x3,5 mm 115 mm, 4 1/2"	Cái/Chiếc	NS1325	Cái/Bộ				
1012	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Weil-Blakesley , 45° gấp lên , 110 mm, 4"	Cái/Chiếc	NS1326	Cái/Bộ				
1013	Kẹp phẫu tích "Watson-Williams" ngàm răng cưa 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1330	Cái/Bộ				

1014	Kẹp phẫu thuật Ethmoidal Watson-Williams, 9mm rộng đầu 110 mm	Cái/Chiếc	NS1340	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1015	Kẹp phẫu thuật Ethmoidal , thẳng , 3,0 mm đầu rộng , 100 mm	Cái/Chiếc	NS1350	Cái/Bộ				
1016	Kẹp phẫu thuật Ethmoidal , thẳng , 3,6mm đầu rộng 100 mm	Cái/Chiếc	NS1360	Cái/Bộ				
1017	Kẹp phẫu thuật Ethmoidal , thẳng , 4mm rộng đầu 100 mm	Cái/Chiếc	NS1370	Cái/Bộ				
1018	Kẹp phẫu thuật Ethmoidal gập góc lên 100 mm	Cái/Chiếc	NS1380	Cái/Bộ				
1019	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Myles" , ngàm 11x3 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1390	Cái/Bộ				
1020	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Reverse punch	Cái/Chiếc	NS1391	Cái/Bộ				
1021	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Stamberg punch	Cái/Chiếc	NS1392	Cái/Bộ				
1022	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Stamberg punch	Cái/Chiếc	NS1393	Cái/Bộ				
1023	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Grünwald-Henke" , ngàm 10x2 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1400	Cái/Bộ				
1024	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Grünwald-Henke" , ngàm 12x2,5 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1410	Cái/Bộ				
1025	Kim cắt phẫu thuật mũi xoang "Hartmann" Ø 5,0 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1420	Cái/Bộ				
1026	Kim cắt phẫu thuật mũi xoang "Hartmann" Ø 7,5 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1430	Cái/Bộ				
1027	Kim cắt phẫu thuật mũi xoang "Hartmann" Ø 9,0 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1440	Cái/Bộ				
1028	Kim cắt phẫu thuật mũi xoang "Hartmann" Ø 11,0 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1450	Cái/Bộ				
1029	Kim cắt phẫu thuật mũi xoang "Schmeden" ngàm 8x10 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1460	Cái/Bộ				
1030	Kim cắt phẫu thuật mũi xoang "Schmeden" ngàm 9x11 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1470	Cái/Bộ				
1031	Kim cắt phẫu thuật mũi xoang "Struycken" ngàm 0,7x19 mm 120 mm, 4 3/4"	Cái/Chiếc	NS1480	Cái/Bộ				
1032	Đục xương "Faulkner" Đục vát 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS1490	Cái/Bộ				

1033	Kim găm mũi xoang Ostrom 2mm alone dùng với tay cầm HA 2460,HA2470, HA2480	Cái/Chiếc	NS1500	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1034	Kim găm mũi xoang Ostrom 4mm back-cutting alone, dùng với tay cầm HA2460,	Cái/Chiếc	NS1510	Cái/Bộ				
1035	Kim găm xương Sinus punch Wagener 3mm forward cut alone, dùng với tay cầm HA2460,	Cái/Chiếc	NS1520	Cái/Bộ				
1036	Kim găm xương Sinus punch Wagener 3mm backward cut alone, usable với tay cầm HA2460,HA2470	Cái/Chiếc	NS1530	Cái/Bộ				
1037	Kim găm xương "Kerrison" 90° cutting gấp lên , bite 4 mm 85 mm, 3 1/4"	Cái/Chiếc	NS1540	Cái/Bộ				
1038	Kim găm xương "Kerrison" 90° cutting gấp lên , bite 5 mm 85 mm, 3 1/4"	Cái/Chiếc	NS1550	Cái/Bộ				
1039	Kim cắt xương retrograde cutting, ngàm 4 mm	Cái/Chiếc	NS1560	Cái/Bộ				
1040	Kim găm xương "Kofler" 360°rotable, ngàm găm 3mm,interact cutting 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS1570	Cái/Bộ				
1041	Kim găm xương "Hajek-Kofler" 90°ngàm găm lên w., số 1, bite 3,3 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1580	Cái/Bộ				
1042	Kim găm xương "Hajek-Kofler" 90°ngàm găm lên w., số 2, bite 3,3 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1590	Cái/Bộ				
1043	Kim găm xương "Hajek-Kofler" 90°ngàm găm lên w., số 3, bite 4,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1600	Cái/Bộ				
1044	Kim găm xương "Hajek-Kofler" 90°ngàm găm lên w., số 4, bite 4,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1602	Cái/Bộ				
1045	Kim găm xương Antrum punch ngàm 92mm working part 3 1/2	Cái/Chiếc	NS1605	Cái/Bộ				
1046	Kim găm xương "Hajek-Kofler" số 4, bite 4,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1610	Cái/Bộ				
1047	Kim găm xương "Hajek-Kofler" , rotatable cho sinus, 3,2x4,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1620	Cái/Bộ				
1048	Kim găm xương "Hajek-Claus" transect 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS1630	Cái/Bộ				
1049	Banh phẫu thuật Perkins sin phải lưỡi dày	Cái/Chiếc	NS1640	Cái/Bộ				

1050	Banh phẫu thuật Orbita bên phải fenestrated, 165mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS1645	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1051	Banh phẫu thuật Orbita bên trái fenestrated, 165 mm, 6 1/2" T. dài	Cái/Chiếc	NS1646	Cái/Bộ				
1052	Banh phẫu thuật Perkins trái lưỡi full	Cái/Chiếc	NS1650	Cái/Bộ				
1053	Nạo tai mũi họng kiểu Wels 240 mm, 9 1/2"	Cái/Chiếc	NS1655	Cái/Bộ				
1054	Nạo tai mũi họng Curette, hai đầu ., 45°curved sắc/sắc 1,5 mm 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS1658	Cái/Bộ				
1055	Dụng cụ bông Sinuscotton dài 75 mm, 3"	Cái/Chiếc	NS1660	Cái/Bộ				
1056	Dụng cụ mũi họng Kuhn-Bolger frontal ostium seeker hai đầu , cong, phải gấp góc	Cái/Chiếc	NS1665	Cái/Bộ				
1057	Banh Miệng "Brünings-Brunk" inner ngậm bám phần bên trong răng	Cái/Chiếc	NS1670	Cái/Bộ				
1058	Banh vết thương "Hajek" móc ends 30x18 mm an d 25x10 mm 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS1675	Cái/Bộ				
1059	Bóc tách mũi xoang kiểu American , số 1 nhọn 180 mm, 7 1/8" long	Cái/Chiếc	NS1680	Cái/Bộ				
1060	Nạo mũi xoang Ostium hai đầu làm việc 195 mm, 7 3/4"	Cái/Chiếc	NS1681	Cái/Bộ				
1061	Nạo xương Antrum , spoon-chomed lớn, cong 187 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS1682	Cái/Bộ				
1062	Nạo xương Antrum , spoon-chomed nhỏ, cong 187 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS1683	Cái/Bộ				
1063	Bóc tách mũi xoang kiểu American số 2 180 mm 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS1690	Cái/Bộ				
1064	Nạo mũi xoang "Faulkner" cong, hai đầu ., nhọn 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS1700	Cái/Bộ				
1065	Nạo phẫu thuật "Coakley" ethmoid số. 1 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS1710	Cái/Bộ				
1066	Nạo phẫu thuật "Coakley" ethmoid số. 2 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS1720	Cái/Bộ				
1067	Nạo phẫu thuật "Coakley" ethmoid số. 3 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS1730	Cái/Bộ				
1068	Nạo phẫu thuật "Coakley" ethmoid số. 4 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS1740	Cái/Bộ				
1069	Nạo phẫu thuật "Coakley" ethmoid số. 5 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS1750	Cái/Bộ				
1070	Nạo phẫu thuật "Coakley" ethmoid số. 6 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS1760	Cái/Bộ				
1071	Ống tưới rửa "Siebenmann" Ø 2,5 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1770	Cái/Bộ				

1072	Ống hút "Eicken" Ø 2,5 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1780	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1073	Ống hút "Eicken" Ống trời rửa Ø 3,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1790	Cái/Bộ				
1074	Dụng cụ mũi xoang Conus alone	Cái/Chiếc	NS1800	Cái/Bộ				
1075	Ống tưới rửa "Siebenmann" Ø 2,5 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1810	Cái/Bộ				
1076	ống tưới rửa "Hajek" đầu Ø 2,0 mm 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS1820	Cái/Bộ				
1077	Nong phẫu thuật mũi xoang Ritter frontal Ø 2,5 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS1830	Cái/Bộ				
1078	Nong phẫu thuật mũi xoang Ritter frontal Ø 3,0 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS1840	Cái/Bộ				
1079	Nong phẫu thuật mũi xoang Ritter frontal Ø 4,0 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS1850	Cái/Bộ				
1080	Nong phẫu thuật mũi xoang Ritter frontal Ø 5,0 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS1860	Cái/Bộ				
1081	Kẹp cố định "Cottle" columella bearings có vít điều chỉnh 105 mm, 4"	Cái/Chiếc	NS1870	Cái/Bộ				
1082	Kẹp phẫu tích mũi "Cottle" nasal hình bayonet với vít fixation, đầu 2,0 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1880	Cái/Bộ				
1083	Dao phẫu tích mũi xoang , pointed, thẳng 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS1890	Cái/Bộ				
1084	Dao phẫu tích mũi xoang "Joseph" cong 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS1900	Cái/Bộ				
1085	Dao phẫu tích mũi xoang "Joseph" gấp góc 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS1910	Cái/Bộ				
1086	Dao phẫu tích mũi xoang "Converse" cong, round đầu 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS1920	Cái/Bộ				
1087	Dao phẫu tích mũi xoang "Joseph" thẳng, round đầu 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1930	Cái/Bộ				
1088	Dao bóc tách "Cottle" cho mũi xoang 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS1940	Cái/Bộ				
1089	Dao phẫu thuật mũi xoang "Cottle" edge 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS1950	Cái/Bộ				
1090	Dao bóc tách "Masing" cong in the đầu 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS1960	Cái/Bộ				
1091	Dao bóc tách "Masing" cong 125 mm, 5"	Cái/Chiếc	NS1961	Cái/Bộ				
1092	Dao bóc tách mũi xoang "Freer" mucosa lưới 4,5 mm rộng, nhọn 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS1970	Cái/Bộ				
1093	Dao phẫu tích mũi xoang "Brünings" Ø 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS1980	Cái/Bộ				
1094	Lưỡi banh OL135R	Cái/Chiếc	NS1990	Cái/Bộ				

1095	Bóc tách mũi xoang "Pennington" hai đầu làm việc 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2000	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1096	Bây bóc tách "Cottle" hai đầu làm việc , 3,0/2,3 mm rộng 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS2010	Cái/Bộ				
1097	Bóc tách mũi xoang "McKenty" 5,0 mm rộng 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	NS2015	Cái/Bộ				
1098	Banh vây bóc tách mũi xoang Masing dung tích 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	NS2020	Cái/Bộ				
1099	Bóc tách mũi xoang "Cottle" hai đầu làm việc , sắc/sắc 230 mm, 9 1/8"	Cái/Chiếc	NS2030	Cái/Bộ				
1100	Bóc tách mũi xoang "Cottle" cong, sắc, 8,0 mm rộng 195 mm, 7 3/4"	Cái/Chiếc	NS2040	Cái/Bộ				
1101	Bóc tách mũi xoang "Cottle" cong, nhọn 195 mm, 7 3/4"	Cái/Chiếc	NS2040T	Cái/Bộ				
1102	Bóc tách mũi xoang "Caspar" cong, sắc, 6,2 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2043	Cái/Bộ				
1103	Bóc tách mũi xoang "Caspar" cong, tù, 6,2 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2044	Cái/Bộ				
1104	Dao phẫu tích mũi xoang "Freer" 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2050	Cái/Bộ				
1105	Bây xương hai đầu "Freer" rộng 4,6/4,4 mm, nhọn dài 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2060	Cái/Bộ				
1106	Bây xương "Halle" cong, mũi tù rộng 3,5 mm dài 180 mm, 7 1/8" total dài	Cái/Chiếc	NS2070	Cái/Bộ				
1107	Bây xương rộng 4mm đầu trước gập góc 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2071	Cái/Bộ				
1108	Bây xương bóc tách vi phẫu dài 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2073	Cái/Bộ				
1109	Bây xương "Freer" cong,mũi nhọn rộng 5,7 mm dài 190 mm, 7 1/2" total dài	Cái/Chiếc	NS2080	Cái/Bộ				
1110	Bây xương "Freer" cong,mũi tù 185 mm dài 7 1/4" total dài	Cái/Chiếc	NS2090	Cái/Bộ				
1111	Bây xương "Freer" 190 mm lưỡi nhọn và round cone	Cái/Chiếc	NS2090-1	Cái/Bộ				
1112	Bây xương hai đầu nhọn "Freer" rộng 4,5/4,2 mm 180 mm, 7 1/8" total dài	Cái/Chiếc	NS2091	Cái/Bộ				
1113	Bây xương lưỡi tù 180 mm, 7 1/8" long both sides cong	Cái/Chiếc	NS2095	Cái/Bộ				
1114	Bây xương lưỡi tù 185 mm, 7 1/4" both sides cong	Cái/Chiếc	NS2096	Cái/Bộ				
1115	Bây xương hai đầu nhọn/tù "Freer" rộng 3,7/3,6 mm 185 mm, 7 1/4" total dài	Cái/Chiếc	NS2100	Cái/Bộ				

1116	Bẫy xương hai đầu nhọn/tù "Freer" rộng, 4,0/4,0 mm 180 mm, 7 1/8" total dài	Cái/Chiếc	NS2101	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1117	Bẫy xương hai đầu nhọn/tù "Freer" rộng 3,7/3,7 mm 185 mm, 7 1/4" total dài	Cái/Chiếc	NS2102	Cái/Bộ				
1118	Bẫy xương hai đầu nhọn/nhọn "Freer" rộng 6,0/6,0 mm 225 mm, 9" total dài	Cái/Chiếc	NS2103	Cái/Bộ				
1119	Bẫy xương hai đầu nhọn/nhọn "Freer" rộng 6,5/6,3 mm 220 mm, 8 3/4" total dài	Cái/Chiếc	NS2104	Cái/Bộ				
1120	Bẫy xương hai đầu nhọn/nhọn "Freer" rộng 6,5/6,3 mm 220 mm, 8 3/4" total dài	Cái/Chiếc	NS2105	Cái/Bộ				
1121	Bóc tách phẫu thuật "Dingmann" 4,0/5,7 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2106	Cái/Bộ				
1122	Bẫy xương Stille Elevatorium 240 mm, 9 1/2" có holes	Cái/Chiếc	NS2107	Cái/Bộ				
1123	Bẫy xương bóc tách riosteal đầu cắt tròn tron cán dẹt 6 1/4" 160mm	Cái/Chiếc	NS2109	Cái/Bộ				
1124	Bóc tách mũi xoang "Freer-Yasargil" 2,8/2,8 mm rộng,nhọn/nhọn 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2110	Cái/Bộ				
1125	Ống hút bóc tách "Gorney" thẳng, Ø-olive 6-10 mm 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2120	Cái/Bộ				
1126	Bẫy xương mũi xoang "Killian" hai đầu 3,4/3,5 mm rộng,nhọn/blunt 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2130	Cái/Bộ				
1127	Bẫy xương mũi xoang "Killian" tù/tù 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2131	Cái/Bộ				
1128	Bẫy xương mũi xoang "Howarth" hai đầu 5,0/8,0 mm rộng,nhọn/blunt 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	NS2140	Cái/Bộ				
1129	Dũi xương Raspatory cong, 4,6 mm rộng 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2141	Cái/Bộ				
1130	Bẫy xương mũi xoang "Hill" " hai đầu 4,3/4,6 mm rộng,blunt/nhọn 225 mm, 9"	Cái/Chiếc	NS2142	Cái/Bộ				
1131	Bẫy xương mũi xoang "Killian" hai đầu 4,0/5,5 mm rộng,nhọn/blunt 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2150	Cái/Bộ				
1132	Bẫy xương mũi xoang Killian sắc/tù với cán tròn , 6,3/6,3 mm rộng 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	NS2151	Cái/Bộ				
1133	Kim găm mũi xoang	Cái/Chiếc	NS2154	Cái/Bộ				

1134	Ống hút mũi xoang "Paulsen" , Ø 4,5 mm thẳng version, olive 6-9 mm 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS2158	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1135	Ống hút mũi xoang "Paulsen" , Ø 4,5 mm cong version, olive 6-9 m 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS2160	Cái/Bộ				
1136	Ống hút mũi xoang "Paulsen" Ø 2,5 mm 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS2170	Cái/Bộ				
1137	Bóc tách mũi xoang "Joseph-Masing" hình bayonet , cong nhẹ 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	NS2179	Cái/Bộ				
1138	Banh bẫy xương "MC Kenty" septum vách ngăn 3,0 mm rộng, nhọn 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS2180	Cái/Bộ				
1139	Bóc tách mũi xoang McKenty , sắc, 145mm dài, 5mm width	Cái/Chiếc	NS2182	Cái/Bộ				
1140	Ống hút bóc tách hình bayonet , 4,0 mm rộng 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS2190	Cái/Bộ				
1141	Ống hút bóc tách hình bayonet , 5,0 mm rộng 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS2200	Cái/Bộ				
1142	Banh bóc tách Dũi xương "Sewal" tù, 5,9 mm rộng 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS2210	Cái/Bộ				
1143	Banh móc "Lange" choana móc 230 mm,9" long	Cái/Chiếc	NS2220	Cái/Bộ				
1144	Banh phẫu thuật "Fomon" tù/tù 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS2230	Cái/Bộ				
1145	Banh phẫu thuật "Fomon" tù/tù 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2231	Cái/Bộ				
1146	Banh phẫu thuật "Fomon" tù màu đen coated 160mm , 6 1/4" long	Cái/Chiếc	NS2231S	Cái/Bộ				
1147	Banh phẫu thuật mũi "Cottle" tù /nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS2240	Cái/Bộ				
1148	Banh phẫu thuật mũi "Cottle" sắc/tù 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS2250	Cái/Bộ				
1149	Banh mũi xoang Kilner sắc, 2 móc 80 mm long	Cái/Chiếc	NS2260	Cái/Bộ				
1150	Banh móc mũi xoang Alar hai đầu tù/tù 120 mm long	Cái/Chiếc	NS2270	Cái/Bộ				
1151	Banh phẫu thuật "Masing" alar tù, 1 lưới 6x12 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS2280	Cái/Bộ				
1152	Banh phẫu thuật "Cottle" alar tù, 1 lưới 10x12 mm 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	NS2290	Cái/Bộ				
1153	Banh phẫu thuật mũi "Cottle" tù/tù 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS2300	Cái/Bộ				
1154	Đục xương mũi Cottle 10 mm rộng có depth marking 185mm 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2301	Cái/Bộ				

1155	Đục xương mũi Cottle 12mm rộng có depth marking 185mm 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2302	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1156	Đục xương mũi Cottle 14mm rộng có depth marking 185mm 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2303	Cái/Bộ				
1157	Đục xương mũi Cottle 16mm rộng có depth marking 185mm 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2304	Cái/Bộ				
1158	Đục xương "Cottle"	Cái/Chiếc	NS2305	Cái/Bộ				
1159	Banh móc phẫu thuật "Walter" 2 móc 44,0 mm dài, 6,0 mm rộng 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS2310	Cái/Bộ				
1160	Bóc tách xương "Maltz" thẳng 180 mm 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2373	Cái/Bộ				
1161	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 2mm 180 mm 7" dài, dày 2,0 mm	Cái/Chiếc	NS2408	Cái/Bộ				
1162	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 3mm, 180 mm 7" dài, dày 2,0 mm	Cái/Chiếc	NS2409	Cái/Bộ				
1163	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 4,0 mm rộng, dung tích 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2410	Cái/Bộ				
1164	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 5,0 mm rộng, dung tích 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2411	Cái/Bộ				
1165	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 6,0 mm rộng, dung tích 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2420	Cái/Bộ				
1166	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 8,0 mm rộng, dung tích 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2430	Cái/Bộ				
1167	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 10,0 mm rộng, dung tích 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2440	Cái/Bộ				
1168	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 12,0 mm rộng, dung tích 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2450	Cái/Bộ				
1169	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 15,0 mm rộng, dung tích 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2453	Cái/Bộ				
1170	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 4,0 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2460	Cái/Bộ				
1171	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 6,0 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2469	Cái/Bộ				
1172	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 7,0 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2470	Cái/Bộ				
1173	"Cottle" Đục vát vách ngăn titanit, thẳng, 7 mm 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2470T	Cái/Bộ				

1174	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 9,0 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2480	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1175	Đục xương mũi xoang "Cottle thẳng, 12,0 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2490	Cái/Bộ				
1176	Đục xương mũi xoang "Cottle cong, 6,0 mm rộng, dung tích 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2500	Cái/Bộ				
1177	Đục dẹt "Rubin" corner rounded, hai đầu thẳng 10 mm rộng, 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2501	Cái/Bộ				
1178	Đục dẹt "Rubin" corner rounded, hai đầu thẳng 12 mm rộng, 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2502	Cái/Bộ				
1179	Đục dẹt "Rubin" corner rounded, hai đầu thẳng 14 mm rộng, 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2503	Cái/Bộ				
1180	Đục dẹt "Rubin" corner rounded, hai đầu thẳng 16 mm rộng, 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2504	Cái/Bộ				
1181	Đục xương "Cottle" 6,0 mm rộng, sắc, với tay cầm 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2506	Cái/Bộ				
1182	Đục xương "Cottle" 6,0 mm rộng, sắc, với tay cầm 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2507	Cái/Bộ				
1183	Đục xương thẳng "Cottle" 8,0 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2510	Cái/Bộ				
1184	Đục xương "Cottle" 2,0 mm rộng, 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2512	Cái/Bộ				
1185	Đục xương "Cottle" 4,0 mm rộng, 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2514	Cái/Bộ				
1186	Đục xương "Cottle" 6,0 mm rộng, 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2516	Cái/Bộ				
1187	Đục xương "Cottle" 7,0 mm rộng, 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2517	Cái/Bộ				
1188	Đục xương "Cottle" 9,0 mm rộng, 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2519	Cái/Bộ				
1189	"Freer" septum Đục dẹt thẳng, 4,0 mm rộng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2520	Cái/Bộ				
1190	Đục xương "Cottle" , 4mm rộng 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2521	Cái/Bộ				
1191	Đục xương "Cottle" , 2mm rộng 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2522	Cái/Bộ				
1192	Đục vát "West" septum flat lưỡi 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2525	Cái/Bộ				
1193	Đục vát "West" septum hollow lưỡi 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2526	Cái/Bộ				
1194	Đục vát "Freer" cong 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2530	Cái/Bộ				

1195	Đục vách ngăn lòng máng "Freer" thẳng, 6,0 mm rộng 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS2540	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1196	Đục vát "Freer" septum thẳng, 4 mm rộng 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS2541	Cái/Bộ				
1197	Đục vát "Freer" septum thẳng, 4 mm rộng 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS2542	Cái/Bộ				
1198	Đục vát "Hajek" vách ngăn có notch và cutter , 4 mm rộng 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS2549	Cái/Bộ				
1199	Đục lòng máng "Ballenger" vách ngăn có notch và cutter, 6,0 mm rộng 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS2550	Cái/Bộ				
1200	Đục vát "Hajek" vách ngăn có notch và cutter , 4 mm rộng 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	NS2551	Cái/Bộ				
1201	Đục xương "Walter" flat 3,0 mm rộng, có hilt plate 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2560	Cái/Bộ				
1202	Đục xương "Walter" flat 4,5 mm rộng, có hilt plate 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2570	Cái/Bộ				
1203	Đục xương "Walter" flat 2 mm rộng 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2571	Cái/Bộ				
1204	Đục xương "Walter" flat 3 mm rộng 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2572	Cái/Bộ				
1205	Đục xương "Walter" flat 4 mm rộng 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2573	Cái/Bộ				
1206	Đục xương "Walter" flat 7 mm rộng 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2574	Cái/Bộ				
1207	Đục xương "Walter" flat 9 mm rộng 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2575	Cái/Bộ				
1208	Đục xương "Walter" flat 12 mm rộng 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2576	Cái/Bộ				
1209	Đục xương mũi xoang "Masing" cong to the trái 175 mm, 7 "	Cái/Chiếc	NS2580	Cái/Bộ				
1210	Đục xương Masing cong trái 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2580T	Cái/Bộ				
1211	Đục xương "Cottle" cong, 6 mm rộng, double nhọn	Cái/Chiếc	NS2586T	Cái/Bộ				
1212	Đục xương "Cottle" w. bar tay cầm 7mm, cong, double-sided grounded	Cái/Chiếc	NS2587	Cái/Bộ				
1213	Đục xương "Cottle" w. bar tay cầm 9mm, cong, double-sided grounded	Cái/Chiếc	NS2589	Cái/Bộ				
1214	Đục xương mũi xoang "Masing" cong to the phải 175 mm, 7 "	Cái/Chiếc	NS2590	Cái/Bộ				
1215	Đục xương mũi xoang "Masing" phải cong 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2590T	Cái/Bộ				
1216	Đục xương "Cottle" w. bar tay cầm cong, 6 mm rộng, one side nhọn 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2592	Cái/Bộ				

1217	Đục xương "Cottle" 18 mm rộng, one side sắc, cong 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	NS2594	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1218	Đục xương mũi xoang "Masing" thẳng 175 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2600	Cái/Bộ				
1219	Đục xương mũi xoang "Masing" 10 mm rộng, double-sided thorn 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2601	Cái/Bộ				
1220	Đục vát "McIndoe" hollow, 11 mm rộng 145 mm 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS2602	Cái/Bộ				
1221	Đục vát "McIndoe" hollow, 13 mm rộng 145 mm 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS2603	Cái/Bộ				
1222	Đục vát "McIndoe" hollow, 13 mm rộng 145 mm 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS2603T	Cái/Bộ				
1223	Đục vát "McIndoe" hollow, 15 mm rộng 145 mm 5 3/4"	Cái/Chiếc	NS2604	Cái/Bộ				
1224	Đục vát "Guastella-Ey" cho lưỡi bên với Ống đục lỗ troca trái, 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2606	Cái/Bộ				
1225	Đục vát "Guastella-Ey" cho lưỡi bên với trocar phải, 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2607	Cái/Bộ				
1226	Đục thẳng Cinelli 10 mm, 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2610	Cái/Bộ				
1227	Đục thẳng Cinelli 12mm, 160 mm, 6 1/4" long	Cái/Chiếc	NS2620	Cái/Bộ				
1228	Đục thẳng Cinelli 14 mm, 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2630	Cái/Bộ				
1229	Đục thẳng Cinelli 16 mm, 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2640	Cái/Bộ				
1230	Đục vát vách ngăn hình bayonet , 2 mm rộng, cán tròn 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS2642	Cái/Bộ				
1231	Đục vát vách ngăn hình bayonet , 4 mm rộng, cán tròn 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS2644	Cái/Bộ				
1232	Đục vách ngăn "Kilian Claus" hình bayonet , 6 mm rộng, có wedge 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2650	Cái/Bộ				
1233	Đục vát vách ngăn "Kilian" 5 mm rộng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2660	Cái/Bộ				
1234	Đục vát "Kilian" vách ngăn 6 mm rộng 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	NS2660T	Cái/Bộ				
1235	Đục vát có lỗ ngón tay 2 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2662	Cái/Bộ				
1236	Đục vát có lỗ ngón tay 3 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2663	Cái/Bộ				
1237	Đục vát có lỗ ngón tay flat, 4,0 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2664	Cái/Bộ				

1238	Đục lòng máng "Killian" 6,0 mm rộng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2665	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1239	Đục mũi xoang Fomon 5mm 170 mm 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2670	Cái/Bộ				
1240	Đục mũi xoang Fomon 5mm titanit 170 mm	Cái/Chiếc	NS2670T	Cái/Bộ				
1241	Đục mũi xoang "Rubin" với tay tròn gờ ngón tay thẳng 10 mm, 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2675	Cái/Bộ				
1242	Đục mũi xoang "Rubin" với tay tròn gờ ngón tay thẳng 12 mm, 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2676	Cái/Bộ				
1243	Đục mũi xoang "Rubin" , flat, thẳng, có round corners cho finger	Cái/Chiếc	NS2677	Cái/Bộ				
1244	Đục mũi xoang Fomon lưỡi 8mm 170 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2680	Cái/Bộ				
1245	Đục xương Osteo. Fomon 8mm, titanit 170 mm 6 3/4" long	Cái/Chiếc	NS2680T	Cái/Bộ				
1246	Dao phẫu thuật mũi xoang "Ballenger" ngàm thẳng 5x4 mm 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	NS2688	Cái/Bộ				
1247	Dao phẫu thuật mũi xoang "Ballenger" hình bayonet , ngàm 4x3 mm 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2690	Cái/Bộ				
1248	Dao phẫu thuật mũi xoang "Ballenger" hình bayonet , ngàm 5x4 mm 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2700	Cái/Bộ				
1249	Dao phẫu thuật mũi xoang "Ballenger" , hình bayonet 6 x 5 mm 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2710	Cái/Bộ				
1250	Dao phẫu thuật mũi xoang Sickle 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2711	Cái/Bộ				
1251	Dao phẫu thuật mũi xoang Sickle tù pointed 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2712	Cái/Bộ				
1252	Nạo xương Antrum "Halle" , uốn được số. 1 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2713	Cái/Bộ				
1253	Nạo xương Antrum "Halle" , uốn được số. 2 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2714	Cái/Bộ				
1254	Nạo xương Antrum "Halle" , uốn được số. 3 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2715	Cái/Bộ				
1255	Nạo xương Antrum số. 1, oval 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2716	Cái/Bộ				
1256	Nạo xương Antrum số. 2, oval 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2717	Cái/Bộ				
1257	Nạo xương Antrum số. 3, oval 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2718	Cái/Bộ				

1258	Bóc tách mũi xoang "Joseph" 7,5 mm rộng, fine, chequered 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2720	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1259	Nạo xương Antrum round, nhỏ, số 1 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2721	Cái/Bộ				
1260	Nạo xương Antrum oval, nhỏ, số 2 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2722	Cái/Bộ				
1261	Nạo xương Antrum oval, nhỏ, số 3 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2723	Cái/Bộ				
1262	Não phẫu thuật mũi xoang "Kuhn-Bogler" 55° cong, oblong, frontal cutt. 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2724	Cái/Bộ				
1263	Não phẫu thuật mũi xoang "Kuhn-Bogler" 90° cong, oblong, frontal cutt. 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2725	Cái/Bộ				
1264	Nạo xương "Siebenmann" Antrum phải cong 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2726	Cái/Bộ				
1265	Nạo xương "Siebenmann" Antrum cong trái 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2727	Cái/Bộ				
1266	Nạo xương Antrum "Uffenorde" ngắn, cong, oval 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS2728	Cái/Bộ				
1267	Bóc tách mũi xoang "Joseph" 9,0 mm rộng, fine, chequered 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS2730	Cái/Bộ				
1268	Dũa xương hai đầu "Fomon" /coarde, 6,5 mm / 7,5 mm 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	NS2740	Cái/Bộ				
1269	Dũa xương hai đầu "Fomon" titanit 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	NS2740T	Cái/Bộ				
1270	Bóc tách mũi xoang "Cottle" 40 x 8 mm ngàm part 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	NS2741	Cái/Bộ				
1271	Bóc tách mũi xoang "Maltz-Cottle" 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2742	Cái/Bộ				
1272	Dũa xương hai đầu "Fomon" both side và side- wards function 210 mm, 8 1/4" long	Cái/Chiếc	NS2743	Cái/Bộ				
1273	Bóc tách mũi xoang "Fomon" 6,5 / 7,5 mm, fine/coarse răng 215 mm, 8 1/2"	Cái/Chiếc	NS2750	Cái/Bộ				
1274	Bóc tách mũi xoang "Maltz" 9,0 mm rộng 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2760	Cái/Bộ				
1275	Bóc tách mũi xoang "Lewis" răng mềm , 8,0 mm rộng 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS2770	Cái/Bộ				
1276	Bóc tách mũi xoang "Lewis" rough serration, 8,0 mm rộng 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS2780	Cái/Bộ				
1277	Bóc tách mũi xoang "Aufricht" ngàm gấp lên gấp góc , 9,0 mm rộng 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	NS2790	Cái/Bộ				

1278	Bóc tách mũi xoang "Aufrecht" ngàm ngàm xuống gấp góc , 9,0 mm rộng 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	NS2800	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1279	Bóc tách mũi xoang "Gallaher" 6,5 mm rộng, coarse 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2810	Cái/Bộ				
1280	Bóc tách mũi xoang "Gallaher" bent to the trái 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2811	Cái/Bộ				
1281	Bóc tách mũi xoang "Gallaher" bent to the phải 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2812	Cái/Bộ				
1282	Dũa xương "Fomon" đầu gắn TC durogrip size 1+2, 12/14 răng, hai đầu ed,rough 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	NS2820	Cái/Bộ				
1283	Dũa xương "Fomon" đầu gắn TC durogrip size 5+6, 20/10 răng, hai đầu làm việc 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	NS2830	Cái/Bộ				
1284	Dũa xương "Fomon" đầu gắn TC durogrip size 5+6, 24/30 răng 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	NS2840	Cái/Bộ				
1285	Dũa xương "Fomon" đầu gắn TC durogrip size 7+8, 36/44 răng 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	NS2850	Cái/Bộ				
1286	Dũa xương "Fomon" đầu gắn TC durogrip size 5+10, 14/12 răng, hai đầu làm việc 205 mm, 8 1/8"	Cái/Chiếc	NS2860	Cái/Bộ				
1287	Cưa phẫu thuật mũi "Joseph" thẳng 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2870	Cái/Bộ				
1288	Cưa phẫu thuật mũi "Joseph" hình bayonet , cong to the trái 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2880	Cái/Bộ				
1289	Cưa phẫu thuật mũi "Joseph" hình bayonet , cong to the phải 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS2890	Cái/Bộ				
1290	Bone và cartilage Crusher có clamp cho taking out the prep.mat. 65 mm, 2 1/2"	Cái/Chiếc	NS2900	Cái/Bộ				
1291	Kẹp xương Bone crusher chuẩn bị cho cấy ghép xương	Cái/Chiếc	NS2910	Cái/Bộ				
1292	Kẹp phẫu thuật mũi xoang Ash 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	NS2920	Cái/Bộ				
1293	Kẹp phẫu thuật vách ngăn "Walsham" cho phải 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2930	Cái/Bộ				
1294	Kẹp phẫu thuật vách ngăn "Walsham" cho trái 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS2940	Cái/Bộ				
1295	Kẹp phẫu thuật mũi xoang "Cottle-Walsham" 220 mm, 8 3/4"	Cái/Chiếc	NS2950	Cái/Bộ				
1296	Kẹp phẫu tích mũi xoang 200 mm, 8"	Cái/Chiếc	NS2960	Cái/Bộ				

1297	Kẹp cho chân thương mũi , oval, 180 mm 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS2970	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1298	Kẹp phẫu thuật mũi Goldmann. Tròn 200 mm 8"	Cái/Chiếc	NS2980	Cái/Bộ				
1299	Banh da phẫu thuật "Kilner" 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS2990	Cái/Bộ				
1300	Banh da "Gilles" skin nhỏ, Ø 2,5mm, thẳng, nhọn 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS3000	Cái/Bộ				
1301	Banh da "Gilles" skin lớn, Ø 3,5mm, thẳng, nhọn 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	NS3010	Cái/Bộ				
1302	Banh vết thương "Sachs" 210 mm, 8 1/4" long	Cái/Chiếc	NS3015	Cái/Bộ				
1303	Banh vết thương "Sachs" in tù rounded đầu 210 mm, 8 1/4" long	Cái/Chiếc	NS3015-1	Cái/Bộ				
1304	Banh vết thương "Sachs" tù 270 mm, 10 3/4" long	Cái/Chiếc	NS3017	Cái/Bộ				
1305	Banh móc da "Cottle"120° retrograde 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS3020	Cái/Bộ				
1306	Banh móc da "Cottle" 1 móc 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	NS3030	Cái/Bộ				
1307	Banh vết thương "Joseph mảnh single, nhọn 165mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS3040	Cái/Bộ				
1308	Banh vết thương Freer 2 móc , nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	NS3050	Cái/Bộ				
1309	Banh vết thương Joseph" 2 móc , 3,0 mm, nhọn 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS3060	Cái/Bộ				
1310	Banh vết thương Joseph" 2 móc , 6,0 mm, nhọn 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS3070	Cái/Bộ				
1311	Banh vết thương Joseph" 2 móc , 8,0 mm, nhọn 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS3080	Cái/Bộ				
1312	Banh vết thương Mueller 1 móc có đầu tròn,	Cái/Chiếc	NS3090	Cái/Bộ				
1313	Banh vết thương Mueller fine có ball đầu 130 mm 5 1/8"	Cái/Chiếc	NS3091	Cái/Bộ				
1314	Banh vết thương Mueller fine có knob 140 mm	Cái/Chiếc	NS3092	Cái/Bộ				
1315	Banh vết thương Mueller fine có knob 165mm, 6 1/2 "	Cái/Chiếc	NS3093	Cái/Bộ				
1316	Banh da kiểu punch Keyes,D 2 mm, 100 mm,4" long	Cái/Chiếc	NS3110	Cái/Bộ				
1317	Banh da kiểu punch Keyes,D 3mm, 100 mm,4" long	Cái/Chiếc	NS3120	Cái/Bộ				
1318	Banh da kiểu punch Keyes,D 4mm, 100 mm,4" long	Cái/Chiếc	NS3130	Cái/Bộ				
1319	Banh da kiểu punch Keyes,D 5mm, 100 mm,4" long	Cái/Chiếc	NS3140	Cái/Bộ				

1320	Banh da kiểu punch Keyes,D 6mm, 100 mm,4" long	Cái/Chiếc	NS3150	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1321	Banh da kiểu punch Keyes,D 7mm, 100 mm,4" long	Cái/Chiếc	NS3160	Cái/Bộ				
1322	Banh da kiểu Skin punch bộ Keyes, bộ gồm 6 punch 100 mm,4" long	Cái/Chiếc	NS3170	Cái/Bộ				
1323	Dụng cụ phẫu thuật Lupus scraper "Vidal", 135 mm	Cái/Chiếc	NS3180	Cái/Bộ				
1324	Banh móc "Dvày" vi phẫu thẳng, tù, ngâm part 3,5x5,5 mm 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	NS3190	Cái/Bộ				
1325	Kéo phẫu thuật mũi xoang "Fomon" Supercut rất cong 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	NS7011	Cái/Bộ				
1326	Kéo phẫu thuật mũi xoang "Heymann-Knight" Supercut gấp góc sideways, đầu 1,8 mm 175 mm, 7"	Cái/Chiếc	NS7900	Cái/Bộ				
1327	Kéo phẫu thuật mũi xoang "Heymann" supercut tay cầm gấp góc 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	NS7910	Cái/Bộ				
1328	Kéo phẫu thuật mũi xoang "Cottle" , tù/tù 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	NS7990	Cái/Bộ				
1329	Kẹp sinh thiết tinh vi, 140 mm có ova	Cái/Chiếc	NS7991	Cái/Bộ				
1330	Banh phẫu thuật Titan không từ tính dùng được MRI , 170 mm	Cái/Chiếc	NS8111	Cái/Bộ				
1331	Banh phẫu thuật Titan không từ tính dùng được MRI , mod. Köln 170 mm double	Cái/Chiếc	NS8112	Cái/Bộ				
1332	Dụng cụ vi phẫu "Focus" 4,0 mm, với khung lớn và hộp 340 mm	Cái/Chiếc	OC32184	Cái/Bộ				
1333	Dụng cụ soi vi phẫu "Microloup" binocular telescopic đầu 1,8 mm, khoảng rộng, khung lớn 370 mm working distance	Cái/Chiếc	OC39750	Cái/Bộ				
1334	Banh mũi "Rosen" 3,0x4,0 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OF0783	Cái/Bộ				
1335	Banh mũi "Rosen" 4,0x5,5 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OF0784	Cái/Bộ				
1336	Banh mũi "Rosen" 5,0x7,5 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OF0785	Cái/Bộ				
1337	Banh mũi "Rosen" 6,0x8,5 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OF0786	Cái/Bộ				
1338	Banh mũi "Rosen" 7,0x9,5 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OF0787	Cái/Bộ				
1339	Ống soi khớp gối "High resolution" chuẩn 30°, D 4,0 mm, 175 mm	Cái/Chiếc	OP0041	Cái/Bộ				

1340	Cáp dẫn sáng High-perchomance sáng lạnh 3,5 mm merged, 1800 mm	Cái/Chiếc	OP3550	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1341	Cáp dẫn sáng High-perchomance sáng lạnh 3,5 mm merged, 2300 mm	Cái/Chiếc	OP3554	Cái/Bộ				
1342	Cáp dẫn sáng High-perchomance sáng lạnh 3,5 mm merged, 3000 mm	Cái/Chiếc	OP3558	Cái/Bộ				
1343	Cáp dẫn sáng High-perchomance sáng lạnh 4,8 mm merged, 1800 mm	Cái/Chiếc	OP3560	Cái/Bộ				
1344	Cáp dẫn sáng High-perchomance sáng lạnh 4,8 mm merged, 2300 mm	Cái/Chiếc	OP3564	Cái/Bộ				
1345	Cáp dẫn sáng High-perchomance sáng lạnh 4,8 mm merged, 3000 mm	Cái/Chiếc	OP3568	Cái/Bộ				
1346	Đầu nối dụng cụ cho hãng Storz, Olympus, Wisap, Aesculap	Cái/Chiếc	OP3580	Cái/Bộ				
1347	Đầu nối dụng cụ cho hãng ACM, British, Stryker, Welche Alynn	Cái/Chiếc	OP3582	Cái/Bộ				
1348	Đầu nối dụng cụ cho hãng Wolf, HSW, Dyonics, Medicon	Cái/Chiếc	OP3584	Cái/Bộ				
1349	Đầu nối nguồn sáng cho Storz	Cái/Chiếc	OP3590	Cái/Bộ				
1350	Đầu nối nguồn sáng cho ACMI, British, Stryker, Codman	Cái/Chiếc	OP3592	Cái/Bộ				
1351	Đầu nối nguồn sáng cho Wolf, HSW, Dyonics, Medicon	Cái/Chiếc	OP3594	Cái/Bộ				
1352	Đầu nối nguồn sáng cho Olympus	Cái/Chiếc	OP3596	Cái/Bộ				
1353	Dụng cụ thử ánh sáng lạnh cho Storz cable	Cái/Chiếc	OP9001	Cái/Bộ				
1354	Dụng cụ thử ánh sáng lạnh cho Wolf cable	Cái/Chiếc	OP9002	Cái/Bộ				
1355	Dụng cụ thử ánh sáng lạnh cho Olympus cable	Cái/Chiếc	OP9003	Cái/Bộ				
1356	Dụng cụ thử ánh sáng lạnh cho ACMI cable	Cái/Chiếc	OP9004	Cái/Bộ				
1357	Dụng cụ Cartilage desk HNO	Cái/Chiếc	OR0001	Cái/Bộ				
1358	Dụng cụ soi chính hình Eyr speculy đường kính 3 mm	Cái/Chiếc	OR0008	Cái/Bộ				
1359	Dụng cụ nội soi chính hình Eyr speculy đường kính 4 mm cho continuous use	Cái/Chiếc	OR0009	Cái/Bộ				
1360	Dụng cụ nội soi chính hình Eyr speculy đường kính 5 mm cho continuous use	Cái/Chiếc	OR0010	Cái/Bộ				
1361	Đầu nối cao su Rubber ball	Cái/Chiếc	OR0101	Cái/Bộ				
1362	Đầu nối mũi Nasal đầu số. 2, thẳng, lớn, cho OR0121	Cái/Chiếc	OR0102	Cái/Bộ				
1363	Dụng cụ Aural đầu số. 3, thẳng, nhỏ cho OR0122	Cái/Chiếc	OR0103	Cái/Bộ				

1364	Dụng cụ Larynx đầu số. 1, cong, cho OR0122	Cái/Chiếc	OR0104	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1365	Dụng cụ miệng bằng Metal	Cái/Chiếc	OR0120	Cái/Bộ				
1366	Dụng cụ Powder blower với 3 đầu bằng metal	Cái/Chiếc	OR0121	Cái/Bộ				
1367	Dụng cụ đo thính lực "Hartmann" C 128	Cái/Chiếc	OR0200	Cái/Bộ				
1368	Dụng cụ đo thính lực "Hartmann" C1 256	Cái/Chiếc	OR0205	Cái/Bộ				
1369	Dụng cụ đo thính lực "Hartmann" C2 512	Cái/Chiếc	OR0210	Cái/Bộ				
1370	Dụng cụ đo thính lực "Hartmann" C3 1024	Cái/Chiếc	OR0215	Cái/Bộ				
1371	Dụng cụ đo thính lực "Hartmann" C4 2048	Cái/Chiếc	OR0220	Cái/Bộ				
1372	Dụng cụ đo thính lực C5 4096	Cái/Chiếc	OR0225	Cái/Bộ				
1373	Dụng cụ đo thính lực A1 440	Cái/Chiếc	OR0230	Cái/Bộ				
1374	Dụng cụ đo thính lực C 128	Cái/Chiếc	OR0235	Cái/Bộ				
1375	Dụng cụ đo thính lực "Lucae" C1 256	Cái/Chiếc	OR0240	Cái/Bộ				
1376	Dụng cụ đo thính lực "Lucae" C2 512	Cái/Chiếc	OR0245	Cái/Bộ				
1377	Dụng cụ đo thính lực "Lucae" C3 1024	Cái/Chiếc	OR0250	Cái/Bộ				
1378	Dụng cụ đo thính lực "Lucae" C4 2048	Cái/Chiếc	OR0255	Cái/Bộ				
1379	Dụng cụ đo thính lực "Lucae" C5 4096	Cái/Chiếc	OR0260	Cái/Bộ				
1380	Dụng cụ đo thính lực C 128	Cái/Chiếc	OR0265	Cái/Bộ				
1381	Dụng cụ đo thính lực C1 256	Cái/Chiếc	OR0270	Cái/Bộ				
1382	Dụng cụ đo thính lực "Lucae" cho the neurologist, C 128	Cái/Chiếc	OR0275	Cái/Bộ				
1383	Dụng cụ đo thính lực "Rydel-Seiffer" C 64 / C 128	Cái/Chiếc	OR0280	Cái/Bộ				
1384	Dụng cụ đo thính lực C 128, Alu	Cái/Chiếc	OR0285	Cái/Bộ				
1385	Dụng cụ đo thính lực C1 256, Alu	Cái/Chiếc	OR0290	Cái/Bộ				
1386	Dụng cụ đo thính lực Đục vát có one nhọn Đục vát 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	OR0295	Cái/Bộ				
1387	Loa soi tai Peters 2,3x3,2mm	Cái/Chiếc	OR0410	Cái/Bộ				
1388	Loa soi tai Peters, 3,6x4,2mm	Cái/Chiếc	OR0420	Cái/Bộ				
1389	Loa soi tai Peters, 4,2 x 5,6mm	Cái/Chiếc	OR0430	Cái/Bộ				
1390	Loa soi tai Peters, 5,2x7,6mm	Cái/Chiếc	OR0440	Cái/Bộ				
1391	Loa soi tai Peters, 6,0x8,6mm	Cái/Chiếc	OR0450	Cái/Bộ				
1392	Banh tai "Peters" Loupe body	Cái/Chiếc	OR0460	Cái/Bộ				

1393	Dụng cụ đo thính lực "Hartmann" set 5 choks - 1 set	Cái/Chiếc	OR0470	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1394	Dụng cụ đo thính lực "Hartmann" set 6 choks - 1 bộ, in case	Cái/Chiếc	OR0480	Cái/Bộ				
1395	Noise instrument apparatus có ear piece	Cái/Chiếc	OR0490	Cái/Bộ				
1396	Bộ khám tai "Frenzel" Nystagmus bằng pin	Cái/Chiếc	OR0500	Cái/Bộ				
1397	bóng đèn 4 Volt, cho OR0500 và OR0520	Cái/Chiếc	OR0510	Cái/Bộ				
1398	Dụng cụ "Frenzel" Nystagmus glasses với cán gương cứng glasses	Cái/Chiếc	OR0520	Cái/Bộ				
1399	Dụng cụ "Frenzel" Nystagmus glasses có upw. movable glasses	Cái/Chiếc	OR0530	Cái/Bộ				
1400	Dụng cụ "Ziegler" gương điều chỉnh đường kính 90 mm	Cái/Chiếc	OR0540	Cái/Bộ				
1401	Bộ soi tai "Leyla" bộ hoàn chỉnh	Cái/Chiếc	OR0550	Cái/Bộ				
1402	Banh soi tai "Politzer" bộ 3 cái	Cái/Chiếc	OR0560	Cái/Bộ				
1403	Banh soi tai "Politzer" , cho trẻ em Ø 2,0 mm	Cái/Chiếc	OR0570	Cái/Bộ				
1404	Banh soi tai "Politzer" , cho trẻ em Ø 3,0 mm	Cái/Chiếc	OR0580	Cái/Bộ				
1405	Banh soi tai "Politzer" , cho trẻ em Ø 4,0 mm	Cái/Chiếc	OR0590	Cái/Bộ				
1406	Banh tai "Hartmann" set à 3 pieces, OR0610, OR0620,OR0630	Cái/Chiếc	OR0600	Cái/Bộ				
1407	Banh tai "Hartmann" , cho người lớn Ø 3,5 mm	Cái/Chiếc	OR0610	Cái/Bộ				
1408	Banh tai Cochlea đường kính 3,5mm, 38mm high	Cái/Chiếc	OR0610-1B	Cái/Bộ				
1409	Banh tai "Hartmann" , cho người lớn Ø 4,5 mm	Cái/Chiếc	OR0611	Cái/Bộ				
1410	Banh tai "Hartmann" , cho người lớn Ø 5,0 mm	Cái/Chiếc	OR0620	Cái/Bộ				
1411	Banh tai Cochlea Ø 5,0 mm, 38 mm height	Cái/Chiếc	OR0620-1B	Cái/Bộ				
1412	Banh tai "Hartmann" , cho người lớn Ø 5,5 mm	Cái/Chiếc	OR0625	Cái/Bộ				
1413	Banh tai Cochlea đường kính 6.0 mm 38mm high	Cái/Chiếc	OR0625-1B	Cái/Bộ				
1414	Banh tai Cochlea đường kính 6,2mm, 38mm high	Cái/Chiếc	OR0626-1B	Cái/Bộ				
1415	Banh tai "Hartmann" , cho người lớn Ø 6,5 mm	Cái/Chiếc	OR0630	Cái/Bộ				
1416	Banh tai "Cochlea" đường kính 6,5mm tapered slot, cho trẻ em	Cái/Chiếc	OR0630-1	Cái/Bộ				

1417	Banh tai Cochlea đường kính 6,5mm, 38mm high	Cái/Chiếc	OR0630-1B	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1418	Banh tai Cochlea đường kính 7,0 mm, 38mm high	Cái/Chiếc	OR0631-1B	Cái/Bộ				
1419	Banh tai "Hartmann" , cho người lớn Ø 8,0 mm	Cái/Chiếc	OR0640	Cái/Bộ				
1420	Banh tai Cochlea D. 7,5 mm or tapered slot, cho trẻ em	Cái/Chiếc	OR0640-1	Cái/Bộ				
1421	Banh tai Cochlea đường kính 7,5mm, 38mm high	Cái/Chiếc	OR0640-1B	Cái/Bộ				
1422	Banh tai Cochlea đường kính 9,6mm, 38mm high	Cái/Chiếc	OR0643-1B	Cái/Bộ				
1423	Banh tai "Hartmann" , cho trẻ em Ø 1,7 mm, 3,7 mm long	Cái/Chiếc	OR0650	Cái/Bộ				
1424	Banh tai Cochlea đường kính 5,5mm, 38mm high	Cái/Chiếc	OR0650-1B	Cái/Bộ				
1425	Banh tai "Hartmann" , cho trẻ em Ø 3,2 mm	Cái/Chiếc	OR0660	Cái/Bộ				
1426	Banh tai "Hartmann" , cho trẻ em Ø 4,6 mm	Cái/Chiếc	OR0670	Cái/Bộ				
1427	Banh tai "Boucheron" bộ 4 cái	Cái/Chiếc	OR0680	Cái/Bộ				
1428	Banh tai "Boucheron" cho người lớn Ø 4,2 mm	Cái/Chiếc	OR0690	Cái/Bộ				
1429	Banh tai "Boucheron" cho người lớn Ø 5,2 mm	Cái/Chiếc	OR0700	Cái/Bộ				
1430	Banh tai "Boucheron" cho người lớn Ø 6,2 mm	Cái/Chiếc	OR0710	Cái/Bộ				
1431	Banh tai "Boucheron" cho người lớn Ø 7,2 mm	Cái/Chiếc	OR0720	Cái/Bộ				
1432	Banh tai "Toynbee" bộ 3 cái	Cái/Chiếc	OR0730	Cái/Bộ				
1433	Banh tai "Toynbee" , cho người lớn Ø 4,0 mm	Cái/Chiếc	OR0740	Cái/Bộ				
1434	Banh tai "Toynbee" , cho người lớn Ø 5,5 mm	Cái/Chiếc	OR0750	Cái/Bộ				
1435	Banh tai "Toynbee" , cho người lớn Ø 7,0 mm	Cái/Chiếc	OR0760	Cái/Bộ				
1436	Banh tai "Heath" bộ bao gồm each 4,27 mm, 5x4,3 mm, 7x5,4 mm, 8x6,4 mm specula	Cái/Chiếc	OR0761	Cái/Bộ				
1437	Banh tai "Hartmann" , màu đen Ø 3,0 mm	Cái/Chiếc	OR0770	Cái/Bộ				
1438	Banh tai "Rosen" Ø 3,0 mm, lumen tròn	Cái/Chiếc	OR0773	Cái/Bộ				
1439	Banh tai "Rosen" Ø 4,0 mm, lumen tròn	Cái/Chiếc	OR0774	Cái/Bộ				

1440	Banh tai "Rosen" Ø 5,0 mm, lumen tròn	Cái/Chiếc	OR0775	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1441	Banh tai "Rosen" Ø 6,0 mm, lumen tròn	Cái/Chiếc	OR0776	Cái/Bộ				
1442	Banh tai "Rosen" Ø 7,0 mm, lumen tròn	Cái/Chiếc	OR0777	Cái/Bộ				
1443	Banh tai "Hartmann" , màu đen Ø 4,0 mm	Cái/Chiếc	OR0780	Cái/Bộ				
1444	Banh tai "Rosen" 3,0x4,1 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OR0783	Cái/Bộ				
1445	Banh tai "Rosen" 4,0x5,5 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OR0784	Cái/Bộ				
1446	Banh tai "Rosen" 5,0x7,5 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OR0785	Cái/Bộ				
1447	Banh tai "Rosen" 6,0x8,5 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OR0786	Cái/Bộ				
1448	Banh tai "Rosen" 7,0x9,5 mm, oval lumen	Cái/Chiếc	OR0787	Cái/Bộ				
1449	Banh tai "Hartmann" , màu đen Ø 5,0 mm	Cái/Chiếc	OR0790	Cái/Bộ				
1450	Banh tai "Hartmann" , màu đen Ø 7,0 mm	Cái/Chiếc	OR0800	Cái/Bộ				
1451	Banh tai Shea aural specula bộ gồm 5 different sizes, màu đen coated	Cái/Chiếc	OR0810	Cái/Bộ				
1452	Banh tai "Shea" 3,3x4,0 mm, slanted	Cái/Chiếc	OR0820	Cái/Bộ				
1453	Banh tai "Shea" 4,0x5,5 mm, slanted	Cái/Chiếc	OR0830	Cái/Bộ				
1454	Banh tai "Shea" 5,0x7,5 mm, slanted	Cái/Chiếc	OR0840	Cái/Bộ				
1455	Banh tai "Shea" 6,0x8,5 mm, slanted	Cái/Chiếc	OR0850	Cái/Bộ				
1456	Banh tai "Shea" 7,3x9,5 mm, slanted	Cái/Chiếc	OR0860	Cái/Bộ				
1457	Banh tai "Hartmann" , màu đen Ø 8,0 mm	Cái/Chiếc	OR0870	Cái/Bộ				
1458	Banh tai "Gruber" 2,8x3,5 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0871	Cái/Bộ				
1459	Banh tai "Gruber" 4,0x4,6mm, oval	Cái/Chiếc	OR0872	Cái/Bộ				
1460	Banh tai "Gruber" 5,2x6,2 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0873	Cái/Bộ				
1461	Banh tai "Gruber" 6,4x7,7 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0874	Cái/Bộ				
1462	Banh tai "Hartmann" , màu đen Ø 9,0 mm	Cái/Chiếc	OR0880	Cái/Bộ				
1463	Banh tai "Zöllner" , cho người lớn màu đen, 5,5x6,5 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0890	Cái/Bộ				
1464	Banh tai "Zöllner" , cho người lớn màu đen, 6,5x7,5 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0900	Cái/Bộ				
1465	Banh tai "Zöllner" , cho người lớn màu đen, 7,5x8,5 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0910	Cái/Bộ				
1466	Banh tai "Zöllner" , cho người lớn màu đen, 8,5x9,5 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0920	Cái/Bộ				

1467	Banh tai "Zöllner" , cho người lớn màu đen, 9,5x10,5 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0930	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1468	Banh tai "Zöllner" , cho người lớn màu đen, 10,5x11,5 mm, oval	Cái/Chiếc	OR0940	Cái/Bộ				
1469	Banh tai khay lưu trữ cho 12 banh tai	Cái/Chiếc	OR0950	Cái/Bộ				
1470	Banh tai "Stierlen" working loupe	Cái/Chiếc	OR0960	Cái/Bộ				
1471	Ống hút Suction ball với nút điều chỉnh được	Cái/Chiếc	OR0970	Cái/Bộ				
1472	Dụng cụ "Politzer" air douche với metal mount	Cái/Chiếc	OR0980	Cái/Bộ				
1473	Ống Tube catheter đầu cho OR0980 air douche	Cái/Chiếc	OR0990	Cái/Bộ				
1474	Ống hút mũi Olive đường kính 17 mm, cho OR0980	Cái/Chiếc	OR1000	Cái/Bộ				
1475	Ống hút mũi Olive đường kính 21 mm, cho OR0980	Cái/Chiếc	OR1010	Cái/Bộ				
1476	Ống hút mũi Olive đường kính 23 mm, cho OR0980	Cái/Chiếc	OR1020	Cái/Bộ				
1477	Bộ dụng cụ mũi "Bruenings" aural anast. Magnifier bộ hoàn chỉnh	Cái/Chiếc	OR1040	Cái/Bộ				
1478	Dụng cụ Loupe body cho OR1040	Cái/Chiếc	OR1050	Cái/Bộ				
1479	Đầu phẫu thuật Operating head	Cái/Chiếc	OR1060	Cái/Bộ				
1480	Banh tai đường kính 4,8 mm, suitable cho OR1050, 35 mm	Cái/Chiếc	OR1070	Cái/Bộ				
1481	Banh tai đường kính 5,5 mm, suitable cho OR1050	Cái/Chiếc	OR1080	Cái/Bộ				
1482	Banh tai đường kính 6,5 mm, suitable cho OR1050	Cái/Chiếc	OR1090	Cái/Bộ				
1483	Banh tai đường kính 7,5 mm, suitable cho OR1050	Cái/Chiếc	OR1100	Cái/Bộ				
1484	Banh tai đường kính 8,2 MM, SUITABLE cho OR1050	Cái/Chiếc	OR1110	Cái/Bộ				
1485	Banh tai đường kính 10,0 mm, suitable cho OR1050	Cái/Chiếc	OR1120	Cái/Bộ				
1486	Bộ dụng cụ khám "Bruenings" , M. 6	Cái/Chiếc	OR1130	Cái/Bộ				
1487	Bộ dụng cụ khám "Bruenings" , M. 4	Cái/Chiếc	OR1140	Cái/Bộ				
1488	Ống hút "Wullstein" tube, conical, tip-Ø1,75 mm, olive-Ø 8 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1150	Cái/Bộ				
1489	Ống hút mũi họng "Wullstein" với đầu -Ø 2,0 mm, olive-Ø 8 mm 160 mm, 6 1/4",	Cái/Chiếc	OR1160	Cái/Bộ				
1490	Ống hút mũi họng "Wullstein" với đầu Ø 8 mm có luer hub, 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1170	Cái/Bộ				

1491	Bộ khám soi tai (stethoskop) bộ gồm 6 đầu hình olives 1 x khay nhựa và 1 x tay cầm	Cái/Chiếc	OR1180	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1492	2xSoi tai hình Olive , size 1 cho bộ soi tai OR1180	Cái/Chiếc	OR1190	Cái/Bộ				
1493	2xSoi tai hình Olive , size 2 cho bộ soi tai OR1180	Cái/Chiếc	OR1200	Cái/Bộ				
1494	2xSoi tai hình Olive , size 3 cho bộ soi tai OR1180	Cái/Chiếc	OR1210	Cái/Bộ				
1495	1xSoi tai hình Olive , màu đen cho bộ soi tai OR1180	Cái/Chiếc	OR1220	Cái/Bộ				
1496	Bộ soi tai nhựa set OR1180 cho 6 olives	Cái/Chiếc	OR1230	Cái/Bộ				
1497	Ống cao su cho bộ soi tai OR1180	Cái/Chiếc	OR1240	Cái/Bộ				
1498	2 x bộ soi tai metal elbows OR1180	Cái/Chiếc	OR1250	Cái/Bộ				
1499	Ống phẫu thuật thông mũi "Hartmann" Ø 2,0 mm, cong	Cái/Chiếc	OR1260	Cái/Bộ				
1500	Ống phẫu thuật thông mũi "Hartmann" Ø 2,5 mm, cong	Cái/Chiếc	OR1270	Cái/Bộ				
1501	Ống phẫu thuật thông mũi "Ithard" Ø 3,0 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	OR1273	Cái/Bộ				
1502	Ống phẫu thuật thông mũi "Ithard" Ø 3,5 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	OR1274	Cái/Bộ				
1503	Ống phẫu thuật thông mũi "Ithard" Ø 4,0 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	OR1275	Cái/Bộ				
1504	Ống phẫu thuật thông mũi "Ithard" Ø 4,5 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	OR1276	Cái/Bộ				
1505	Ống phẫu thuật thông mũi "Ithard" Ø 5,0 mm 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	OR1277	Cái/Bộ				
1506	Ống phẫu thuật thông mũi "Hartmann" Ø 3,0 mm, cong	Cái/Chiếc	OR1280	Cái/Bộ				
1507	Ống phẫu thuật thông mũi "Hartmann" Ø 4,0 mm, cong	Cái/Chiếc	OR1290	Cái/Bộ				
1508	Ống phẫu thuật thông mũi "Hartmann" Ø 5,0 mm, cong	Cái/Chiếc	OR1300	Cái/Bộ				
1509	Que thăm tai Tumarkin dài 152mm pkg 50= pcs	Cái/Chiếc	OR1310	Cái/Bộ				
1510	Que quần bông Farrell "cotton Ø 1,2 mm, round ngàm răng cra end 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	OR1320	Cái/Bộ				
1511	Nạo tai vi phẫu bên ngoài tròn -Ø 4,0 mm, slightly oval	Cái/Chiếc	OR1322	Cái/Bộ				
1512	Nạo tai vi phẫu bên ngoài tròn -Ø 4,0 mm, oval	Cái/Chiếc	OR1323	Cái/Bộ				

1513	Que quần bông "Lathbury-Farrell" Ø 1,4 mm, triangular ngàm răng cưa end 110 mm, 4 1/4"	Cái/Chiếc	OR1330	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1514	Dụng cụ phẫu thuật tai Applicator slender "Piccolo" ngàm răng cưa end 110 mm , 4 1/3 " đường kính 0,7 mm	Cái/Chiếc	OR1340	Cái/Bộ				
1515	Dụng cụ phẫu thuật tai Applicator slender "Piccolo" ngàm răng cưa end, đường kính 0,7mm 110 mm , 4 1/2 "	Cái/Chiếc	OR1350	Cái/Bộ				
1516	Que phẫu thuật tai Jobson Horne, 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1360	Cái/Bộ				
1517	Que phẫu thuật tai Jobson Horne 180 mm 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR1370	Cái/Bộ				
1518	Dụng cụ phẫu thuật tai "Snellen" cong, ngàm răng cưa , số. 1 145 mm, 5 3/4"	Cái/Chiếc	OR1380	Cái/Bộ				
1519	Dụng cụ phẫu thuật tai "Billeau" thẳng, số. 1 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1390	Cái/Bộ				
1520	Dụng cụ phẫu thuật tai "Billeau" thẳng, số. 2 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1400	Cái/Bộ				
1521	Banh móc tai "Zaufal" tù, 160 mm, 6 1/4" long	Cái/Chiếc	OR1410	Cái/Bộ				
1522	Banh móc tai "Lucae" nhỏ 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1420	Cái/Bộ				
1523	Banh móc tai "Lucae" vừa 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1430	Cái/Bộ				
1524	Banh móc tai "Lucae" số 3, 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1440	Cái/Bộ				
1525	Banh phẫu thuật tai Zaufal-Jansen 150 mm 6" long	Cái/Chiếc	OR1450	Cái/Bộ				
1526	Banh móc tai "Wagener" probe ended 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1460	Cái/Bộ				
1527	Banh móc tai "Wagener" probe ended 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1470	Cái/Bộ				
1528	Banh móc tai "Wagener" probe ended 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1480	Cái/Bộ				
1529	Banh móc tai "Wagener" probe ended 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1490	Cái/Bộ				
1530	Banh móc tai "Wagener" 140 mm 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1491	Cái/Bộ				
1531	Banh móc tai "Wagener" 140 mm 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1492	Cái/Bộ				
1532	Bây xương tai St. Bart ear lever 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR1498	Cái/Bộ				
1533	Banh tai Tumarkin bộ gồm 8 PCS	Cái/Chiếc	OR1500	Cái/Bộ				

1534	Banh tai "Tumarkin" Ø 3,2 mm, tapered slot	Cái/Chiếc	OR1510	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1535	Banh tai "Tumarkin" Ø 5,0 mm, tapered slot	Cái/Chiếc	OR1520	Cái/Bộ				
1536	Banh tai "Tumarkin" Ø 5,5 mm, tapered slot	Cái/Chiếc	OR1530	Cái/Bộ				
1537	Banh tai "Tumarkin" Ø 6,2 mm, tapered slot	Cái/Chiếc	OR1540	Cái/Bộ				
1538	Banh tai "Tumarkin" Ø 6,6 mm, tapered slot	Cái/Chiếc	OR1550	Cái/Bộ				
1539	Banh tai "Tumarkin" Ø 7,0 mm, tapered slot	Cái/Chiếc	OR1560	Cái/Bộ				
1540	Banh tai "Tumarkin" Ø 7,2 mm, tapered slot	Cái/Chiếc	OR1570	Cái/Bộ				
1541	Banh tai "Tumarkin" Ø 9,2 mm, tapered slot	Cái/Chiếc	OR1580	Cái/Bộ				
1542	Kẹp dị vật Quire choeign body ear	Cái/Chiếc	OR1590	Cái/Bộ				
1543	Kẹp dị vật Buck choeign body ear	Cái/Chiếc	OR1600	Cái/Bộ				
1544	Banh tai "Zöllner" micro ear dụng cụ , compl. 27 dụng cụ	Cái/Chiếc	OR1605	Cái/Bộ				
1545	Banh tai "Langenbeck" ear loop 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	OR1610	Cái/Bộ				
1546	Nạo phẫu thuật Curette, cong nhẹ , hai đầu . 2 mm và 2,5 mm, oval, cán dẹt 178 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR1612	Cái/Bộ				
1547	Nạo phẫu thuật Curette, rất cong, hai đầu . 2,25mm x 3mm x 2mm x 2,5mm 178 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR1613	Cái/Bộ				
1548	Nạo phẫu thuật "Stapes" curette, hai đầu làm việc 2,25mm x 3mm x 2mm x 2,5mm 152 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1614	Cái/Bộ				
1549	Kim phẫu thuật , cong đầu hơi sắc point,cán tròn ,malleable 168 mm, 6 2/3"	Cái/Chiếc	OR1615	Cái/Bộ				
1550	Kim kiểu Rosen type cong, đầu gấp góc down, uốn được shaft 168 mm, 6 2/3"	Cái/Chiếc	OR1616	Cái/Bộ				
1551	Banh móc tai 1 mm long tip, gấp góc trái 90° uốn được shaft, gấp góc 8 degrees, 168mm 53mm from gấp góc to tip, cán tròn	Cái/Chiếc	OR1617	Cái/Bộ				
1552	Banh móc tai 1 mm long point, gấp góc phải 90° uốn được shaft, gấp góc 8 degrees, 168mm 53mm from gấp góc to tip, cán tròn	Cái/Chiếc	OR1618	Cái/Bộ				

1553	Dao và nạo "Sheey" knife, curette cán tròn , uốn được shaft, semi-shar 168 mm, 6 2/3"	Cái/Chiếc	OR1619	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1554	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 00, cong, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1620	Cái/Bộ				
1555	Kẹp gấp phẫu thuật tai "McGee" ,ant., round hvà. 0,2mm point, up gấp góc 20°, đầu down 90° 168 mm, 6 2/3"	Cái/Chiếc	OR1621	Cái/Bộ				
1556	Kẹp gấp phẫu thuật tai "McGee" ,post, round hvà. 0,2mm point, down ang 20°, đầu down 90° 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR1622	Cái/Bộ				
1557	Kẹp gấp phẫu thuật tai "McGee" ,ant., round hvà. 1mm point, up gấp góc 20°, đầu down 90° 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR1623	Cái/Bộ				
1558	Kẹp gấp phẫu thuật tai "McGee" ,post, round hvà. 1mm point, down ang 20°, đầu down 90° 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR1624	Cái/Bộ				
1559	Kẹp phẫu thuật tai Austin Pick nhẹ cong tip, cán tròn 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1625	Cái/Bộ				
1560	Dao phẫu thuật tai Ear knife gấp góc 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	OR1627	Cái/Bộ				
1561	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 0, cong, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1630	Cái/Bộ				
1562	Nạo phẫu thuật tai "Sheehy", curette, hơi sắc Ø 2,5 mm, uốn được shaft 168 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	OR1631	Cái/Bộ				
1563	Kim phẫu thuật tai "Rosen point" needle, hơi sắc 3mm tip, uốn được, cán tròn 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1632	Cái/Bộ				
1564	Đục tai Footplate chisel, cán dẹt uốn được shaft, gấp góc 10°, 0,6 mm đầu 62 fr. gấp góc -tip, 156 mm	Cái/Chiếc	OR1633	Cái/Bộ				
1565	Bây xương tai "Hough" excavator 90° gấp góc ,cán tròn , đầu dài 0,33mm 168 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	OR1634	Cái/Bộ				
1566	Dẫn chỉ strut, 0,6 mm đầu notched end,uốn được , gấp góc 10° 62 fr. gấp góc -tip, 156 mm	Cái/Chiếc	OR1635	Cái/Bộ				
1567	Gương soi tai Middle , đường kính 2 mm gấp góc 45°, cán tròn 168 mm, 6 2/3"	Cái/Chiếc	OR1636	Cái/Bộ				
1568	Dụng cụ phẫu thuật tai Strut 3,5 mm of tip, cán tròn 168 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	OR1637	Cái/Bộ				
1569	Dụng cụ phẫu thuật tai Strut 4,0 mm of tip, cán tròn 168 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	OR1638	Cái/Bộ				

1570	Dụng cụ phẫu thuật tai Strut 4,5 mm of tip, cán tròn 168 mm, 2 3/4"	Cái/Chiếc	OR1639	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1571	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 1, cong, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1640	Cái/Bộ				
1572	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 1, thẳng, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1641	Cái/Bộ				
1573	Bây xương tai Ear elevator dài 210 mm, 8 1/4"	Cái/Chiếc	OR1645	Cái/Bộ				
1574	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 2, cong, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1650	Cái/Bộ				
1575	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 2, thẳng, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1651	Cái/Bộ				
1576	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 3, cong, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1660	Cái/Bộ				
1577	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 3, thẳng, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1661	Cái/Bộ				
1578	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số 00, cong, tù 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1670	Cái/Bộ				
1579	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số 0, cong, tù 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1680	Cái/Bộ				
1580	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 0, thẳng, tù 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1681	Cái/Bộ				
1581	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 1, cong, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1690	Cái/Bộ				
1582	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 1, thẳng, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1691	Cái/Bộ				
1583	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 2, cong, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1700	Cái/Bộ				
1584	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 2, thẳng, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1701	Cái/Bộ				
1585	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 3, cong, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1710	Cái/Bộ				
1586	Nạo phẫu thuật tai "Buck" số. 3, thẳng, nhọn 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR1711	Cái/Bộ				
1587	Banh móc "Fromby" cerumen hai đầu làm việc 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR1720	Cái/Bộ				
1588	Dụng cụ xoắn bông "Musgrove" dài 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR1730	Cái/Bộ				
1589	Kẹp bông phẫu thuật tai "Hartmann" , thẳng, đầu 1,4 mm, ngàm răng cưa 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	OR1740	Cái/Bộ				
1590	Kẹp bông phẫu thuật tai "Hartmann" 135 mm, 5 1/4"	Cái/Chiếc	OR1750	Cái/Bộ				
1591	Kẹp bông tai "Tilley" 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1760	Cái/Bộ				
1592	Kẹp bông tai "Tilley" 2,2 mm rộng 130 mm, 5 1/8"	Cái/Chiếc	OR1770	Cái/Bộ				

1593	Kẹp bóc tách vi phẫu "Hartmann-Wullstein" thẳng, 0,8 x 6 mm 80 mm	Cái/Chiếc	OR1780	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1594	Kẹp bóc tách vi phẫu "Hartmann-Wullstein" ngàm 1x8 mm, slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1790	Cái/Bộ				
1595	Kẹp bóc tách vi phẫu "Hartmann-Noyes" ngàm 2,5x15 mm, ngàm răng cưa 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1791	Cái/Bộ				
1596	Kẹp phẫu tích vi phẫu "Hartmann" ngàm 1x8 mm, slide shaft, non-detachable 140 mm, 5 1/2"	Cái/Chiếc	OR1792	Cái/Bộ				
1597	Kẹp bóc tách vi phẫu "Hartmann-Wullstein" ngàm 1,8x8 mm,slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1800	Cái/Bộ				
1598	Kẹp phẫu tích "Hartmann" vi phẫu ngàm 2x6 mm, slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1810	Cái/Bộ				
1599	Kẹp phẫu tích "Hartmann" vi phẫu ngàm 2x7 mm, slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1820	Cái/Bộ				
1600	Kẹp phẫu tích "Strümpel" spoon vi phẫu ngàm 2,5x5 mm,slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1830	Cái/Bộ				
1601	Kẹp phẫu thuật tai Weingaertner concave ngàm , răng cưa, shaft 80 mm, 3 1/8" long	Cái/Chiếc	OR1835	Cái/Bộ				
1602	Kẹp phẫu thuật tai Weingaertner plane 2mm rộng ngàm , răng cưa, shaft 80 mm, 3 1/8" long	Cái/Chiếc	OR1836	Cái/Bộ				
1603	Kẹp phẫu tích "Hartmann" vi phẫu Ø 2,0 mm, slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1840	Cái/Bộ				
1604	Kẹp phẫu tích "Hartmann" vi phẫu Ø 2,5 mm, slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1850	Cái/Bộ				
1605	Kẹp phẫu tích "Hartmann" vi phẫu Ø 3,0 mm, slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1860	Cái/Bộ				
1606	Kẹp phẫu tích "Hartmann-Wullstein" spoon vi phẫu thẳng, Ø 1,0 mm 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1870	Cái/Bộ				
1607	Kẹp phẫu tích "Hartmann-Wullstein" spoon vi phẫu thẳng, Ø 2,0 mm 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1880	Cái/Bộ				

1608	Kẹp phẫu thuật "Hartmann-Citelli" vì phẫu công up, slide shaft, non-detachable 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR1890	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1609	Kẹp phẫu thuật Aural "Shea" oval cup, thẳng 4,0 mm X 0,8 mm	Cái/Chiếc	OR1895	Cái/Bộ				
1610	Kẹp tai "Krause" polypus snare dài 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1900	Cái/Bộ				
1611	Kẹp tai "Glegg" ear polypus snare 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR1910	Cái/Bộ				
1612	Kẹp chỉ Wire Ø 0,2 mm, Ring of 10 m	Cái/Chiếc	OR1920	Cái/Bộ				
1613	Banh chỉ Dụng cụ thắt dây Ø 0,2 mm, 100/pckg.	Cái/Chiếc	OR1930	Cái/Bộ				
1614	Dao phẫu thuật tai "Politzer" furuncle knife 0 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1940	Cái/Bộ				
1615	Dao phẫu thuật "Politzer" tympanum perchoator cong dài 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1950	Cái/Bộ				
1616	Dao phẫu thuật tai "Politzer" tympanum perchoator gấp góc myringotome 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1950-1	Cái/Bộ				
1617	Đục phẫu thuật tai "Agnew" myringotome gấp góc 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	OR1960	Cái/Bộ				
1618	Kẹp phẫu thuật "Lucae" tympanum ,cho trẻ em hình bayonet 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR1970	Cái/Bộ				
1619	Kẹp phẫu thuật "Lucae" tympanum , cho người lớn hình bayonet 190 mm, 7 1/2"	Cái/Chiếc	OR1980	Cái/Bộ				
1620	Kẹp phẫu thuật "Lucae" tympanum hình bayonet 180 mm 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR1990	Cái/Bộ				
1621	Đục đa năng Myringotome dài 170 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR2000	Cái/Bộ				
1622	Dao phẫu thuật "Muck" periost knife 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2010	Cái/Bộ				
1623	Đục lòng máng "Thies" 2 mm rộng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2020	Cái/Bộ				
1624	Đục lòng máng "Thies" 3 mm rộng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2030	Cái/Bộ				
1625	Đục lòng máng "Thies" 4 mm rộng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2040	Cái/Bộ				
1626	Kim găm xương "Citelly 2 mm width	Cái/Chiếc	OR2049	Cái/Bộ				
1627	Kim găm xương "Citelly 3 mm rộng 65 mm, 2 1/2"	Cái/Chiếc	OR2050	Cái/Bộ				
1628	Kim găm xương "Citelly 4 mm width	Cái/Chiếc	OR2051	Cái/Bộ				
1629	Kim găm xương "Citelly-Beyer" 1,8 mm rộng 95 mm, 3 3/4"	Cái/Chiếc	OR2060	Cái/Bộ				

1630	Kim vi phẫu Micro needle perchoator 0,3 mm, thẳng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2067	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1631	Kim vi phẫu tai thẳng, nhọn pointed 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2070	Cái/Bộ				
1632	Kim vi phẫu tai móc cong, nhọn 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2080	Cái/Bộ				
1633	Kim vi phẫu tai Micro needle số. 2, rất cong 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2090	Cái/Bộ				
1634	Banh móc vi phẫu , 45° gập góc , 0,4 mm 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2100	Cái/Bộ				
1635	Banh móc vi phẫu 45° gập góc 0,6mm, 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2110	Cái/Bộ				
1636	Banh móc vi phẫu 45° gập góc , 0,8MM 155 MM, 6 "	Cái/Chiếc	OR2120	Cái/Bộ				
1637	Banh móc vi phẫu "Fisch" , 0,2mm, 160 mm, 6 1/4" long	Cái/Chiếc	OR2125	Cái/Bộ				
1638	Banh móc vi phẫu 45° gập góc 1,0 mm 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2130	Cái/Bộ				
1639	Banh móc vi phẫu 90° gập góc , 0,4mm đường kính 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2140	Cái/Bộ				
1640	Banh móc vi phẫu 90° gập góc , 0,6 mm rộng 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2150	Cái/Bộ				
1641	Banh móc vi phẫu 90° gập góc , 0,8 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2160	Cái/Bộ				
1642	Banh móc vi phẫu 90° gập góc 1,0 mm 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2170	Cái/Bộ				
1643	Banh móc vi phẫu 90° gập góc 1,5mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2172	Cái/Bộ				
1644	Banh móc vi phẫu RETROCURVED, 1,0MM, nhọn 155 MM, 6 "	Cái/Chiếc	OR2180	Cái/Bộ				
1645	Banh móc "Plester" scraper 60° gập góc , 2,0 mm rộng 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2190	Cái/Bộ				
1646	Banh móc vi phẫu 0,5mm, retro-cutting mod. Hermann, 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2200	Cái/Bộ				
1647	Banh móc vi phẫu Plester 90° gập góc 0,2mm, 150 mm, 6 "	Cái/Chiếc	OR2208	Cái/Bộ				
1648	Banh móc vi phẫu Plester 90° gập góc 0,4mm, 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2210	Cái/Bộ				
1649	Banh móc vi phẫu , cong, 90° gập góc 0,6mm, 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2220	Cái/Bộ				
1650	Banh móc vi phẫu Plester , 90° down gập góc 0,8 mm đầu 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2230	Cái/Bộ				
1651	Banh móc vi phẫu Plester , 45° gập góc có button 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2240	Cái/Bộ				

1652	Kẹp dẫn chỉ và áp dụng cho prothesis flat end có v-noth 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR2250	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1653	Banh phẫu thuật "Hughes" stapes mobiliser đầu cong 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR2260	Cái/Bộ				
1654	Banh phẫu thuật "Hughes" stapes mobiliser đầu cong, màu đen coated 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR2260B	Cái/Bộ				
1655	Kẹp giữ và bóc tách cho lifting drum forward 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2270	Cái/Bộ				
1656	Separator round edge, cong nhẹ 1 mm rộng; 155mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2280	Cái/Bộ				
1657	Dũa xương 1,8 mm rộng, slightly cong lên 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2290	Cái/Bộ				
1658	Bóc tách Dissector, hẹp double cong to the trái 160 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2300	Cái/Bộ				
1659	Bóc tách Dissector, hẹp double cong to the phải 160 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2310	Cái/Bộ				
1660	Dao cắt vi phẫu tai "Beales" cong lưỡi 170 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR2320	Cái/Bộ				
1661	Dũa xương "Beales" raspatory cong 165 mm, 6 1/2"	Cái/Chiếc	OR2330	Cái/Bộ				
1662	Dao vi phẫu Diszio knife thẳng, có basic plate 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2340	Cái/Bộ				
1663	Dao vi phẫu "Plester" Dao phẫu thuật mũi xoang Sickle nhẹ cong 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2350	Cái/Bộ				
1664	Dao cắt vi phẫu Flap knif 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2360	Cái/Bộ				
1665	Dao cắt vi phẫu "Plester" flap 2,4 mm x 3,0 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2370	Cái/Bộ				
1666	Dao cắt vi phẫu "Plester" flap , gấp góc , 2,4 mm x 3,0 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2371	Cái/Bộ				
1667	Dao vi phẫu "Rosen" và bẫy spear pointed 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2380	Cái/Bộ				
1668	Banh móc vi phẫu tai 90°, 0,8mm, 160 mm 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2381	Cái/Bộ				
1669	Dao vi phẫu "Fisher" knife 0	Cái/Chiếc	OR2382	Cái/Bộ				
1670	Dao vi phẫu , round cut 45° gấp góc , đường kính 2,0 mm 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2390	Cái/Bộ				
1671	Dao vi phẫu cắt tròn 45° gấp góc , đường kính 2,6mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2400	Cái/Bộ				
1672	Dao vi phẫu cắt tròn 90° gấp góc , đường kính 3,0 mm 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2410	Cái/Bộ				

1673	Dao vi phẫu "Schuhknecht" rectangular to the shaft 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2420	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1674	Dao vi phẫu "Schuhknecht" parallel to the shaft 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2430	Cái/Bộ				
1675	Dao vi phẫu cắt tròn 45° gấp góc , đường kính 1,0 mm, cho incision 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2439	Cái/Bộ				
1676	Dao vi phẫu cắt tròn 45° gấp góc , đường kính 1,5mm, cho incision 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2440	Cái/Bộ				
1677	Dao vi phẫu cắt tròn 90° gấp góc , Ø 1,5 mm 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2450	Cái/Bộ				
1678	Nạo phẫu thuật tai "Fish" đường kính 0,3mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2453	Cái/Bộ				
1679	Nạo phẫu thuật tai "Fish" đường kính 0,4mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2454	Cái/Bộ				
1680	Nạo phẫu thuật tai "Fish" đường kính 0,5mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2455	Cái/Bộ				
1681	Nạo phẫu thuật tai "Fish" đường kính 0,6mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2456	Cái/Bộ				
1682	Banh tai "Larkin" ear perchoator đường kính 0,8mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2458	Cái/Bộ				
1683	Dụng cụ đo cho stapes prostheses marker pins at 3,5-4-4,5mm	Cái/Chiếc	OR2460	Cái/Bộ				
1684	Dụng cụ đo cho stapes "House" prostheses marker pins at 3,5	Cái/Chiếc	OR2461	Cái/Bộ				
1685	Dụng cụ đo cho stapes "House" prostheses marker pins at 4,0	Cái/Chiếc	OR2462	Cái/Bộ				
1686	Dụng cụ đo cho stapes "House" prostheses marker pins at 4,5	Cái/Chiếc	OR2463	Cái/Bộ				
1687	Dụng cụ đo cho stapes "House" prostheses marker pins at 5,0	Cái/Chiếc	OR2464	Cái/Bộ				
1688	Khay đựng thép không gỉ, có mm-scale 92 x 54 mm	Cái/Chiếc	OR2470	Cái/Bộ				
1689	Khay đựng cho 6 ear micro dụng cụ	Cái/Chiếc	OR2480	Cái/Bộ				
1690	Banh bóc tách"Wullstein" raspatory thẳng, 2,2 mm rộng	Cái/Chiếc	OR2490	Cái/Bộ				
1691	Banh bóc tách vi phẫu Raspatory cong, 3,2 mm rộng, rounded lưỡi 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2500	Cái/Bộ				
1692	Dũa xương "Lembert" 3,0 mm rộng 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2510	Cái/Bộ				
1693	Dũa xương "Lembert" thẳng, 6,3 mm rộng 185 mm, 7 1/4"	Cái/Chiếc	OR2515	Cái/Bộ				

1694	Banh bóc tách "Rosen" hình bayonet , 1,5 mm rộng	Cái/Chiếc	OR2520	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1695	Nạo xương "Shea" ngàm 1,5 mmx2,5mm, gập góc 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2530	Cái/Bộ				
1696	Nạo xương "Shea" ngàm 1,5 mmx2,5 mm 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR2540	Cái/Bộ				
1697	Nạo phẫu thuật hai đầu "House" , Ngàm sắc -Ø 1,0x1,2mm, thẳng, hai đầu 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2550	Cái/Bộ				
1698	Nạo phẫu thuật hai đầu "House" , Ngàm sắc -Ø 1,5x1,8mm, thẳng, hai đầu 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2560	Cái/Bộ				
1699	Nạo phẫu thuật hai đầu "House" , Ngàm sắc -Ø 1,0x1,2mm, cong, hai đầu 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2570	Cái/Bộ				
1700	Nạo phẫu thuật hai đầu "House" , Ngàm sắc -Ø 1,5x1,8mm, cong, hai đầu 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR2580	Cái/Bộ				
1701	Nạo xương phẫu thuật nhọn, lớn gập góc , đầu 170 mm, 6 3/4"	Cái/Chiếc	OR2590	Cái/Bộ				
1702	Tay cầm cho "Heermann" OR2610 to OR2650	Cái/Chiếc	OR2600	Cái/Bộ				
1703	Đục xương "Heermann" Đục dẹt 0,7 mm rộng	Cái/Chiếc	OR2610	Cái/Bộ				
1704	Đục lòng máng "Heermann" suitable cho OR2600, 0,7 mm rộng	Cái/Chiếc	OR2620	Cái/Bộ				
1705	Đục lòng máng "Heermann" suitable cho OR2600, 1,0 mm rộng	Cái/Chiếc	OR2630	Cái/Bộ				
1706	Đục lòng máng "Heermann" 1,5 mm rộng	Cái/Chiếc	OR2640	Cái/Bộ				
1707	Đục lòng máng "Heermann" 3,0 mm rộng	Cái/Chiếc	OR2650	Cái/Bộ				
1708	Búa phẫu thuật "Heermann" metal với đầu hẹp 195 mm, 7 3/4	Cái/Chiếc	OR2660	Cái/Bộ				
1709	Đục búa Hammer head punch	Cái/Chiếc	OR2670	Cái/Bộ				
1710	Kim Dieter với đầu cắt xuồng	Cái/Chiếc	OR2680	Cái/Bộ				
1711	khay đựng dùng cho 8 Kẹp phẫu tích vi phẫu tai	Cái/Chiếc	OR2690	Cái/Bộ				
1712	Kẹp phẫu thuật ENT Alligator thẳng 0,8 x 9,0 mm, 95 mm	Cái/Chiếc	OR2700	Cái/Bộ				
1713	Kẹp vi phẫu Tầm giữ cho ceps Cawthorne 1,25x7,0 mm 70 mm	Cái/Chiếc	OR2701	Cái/Bộ				
1714	Kẹp giữ Micro aural Tầm giữ cho ceps Ormerod 5x1mm, round cup 70 mm	Cái/Chiếc	OR2703	Cái/Bộ				

1715	Kẹp vi phẫu Aural " Hough", ngàm răng ngàm răng curas, thẳng, 1 mm x 5 mm	Cái/Chiếc	OR2704	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1716	Kẹp phẫu tích vi phẫu thẳng, Ø 0,8 mm 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2710	Cái/Bộ				
1717	Kẹp phẫu tích vi phẫu 65° cong up 80 mm	Cái/Chiếc	OR2720	Cái/Bộ				
1718	Kẹp vi phẫu Micro alligator đầu 45° cong xuống, 80 mm	Cái/Chiếc	OR2730	Cái/Bộ				
1719	Kẹp vi phẫu Mirco , thẳng đầu 1x5 mm 80 mm	Cái/Chiếc	OR2740	Cái/Bộ				
1720	Kẹp phẫu thuật vi phẫu Alligator s cong to trái 1x5mm, 80 mm	Cái/Chiếc	OR2750	Cái/Bộ				
1721	Kẹp phẫu tích vi phẫu tai cong bên phải 5,0x1,0 mm,	Cái/Chiếc	OR2760	Cái/Bộ				
1722	Micro cupped , thẳng oval 0,9x1,0 mm, 80 mm	Cái/Chiếc	OR2770	Cái/Bộ				
1723	Kẹp phẫu tích vi phẫu tai oval upcutting 0,9x1,0 mm, 80 mm	Cái/Chiếc	OR2780	Cái/Bộ				
1724	Kẹp phẫu tích vi phẫu tai to the cong trái oval 0,8x1,0 mm, 80 mm	Cái/Chiếc	OR2790	Cái/Bộ				
1725	Kẹp vi phẫu dạng thìa cong to the phải, 0,8x1,3 mm 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2800	Cái/Bộ				
1726	Kẹp vi phẫu dạng thìa , thẳng, oval 0,8x1mm, rất mảnh dài 80 mm	Cái/Chiếc	OR2810	Cái/Bộ				
1727	Micro aural cupped , thẳng round đường kính 1,0 mm	Cái/Chiếc	OR2820	Cái/Bộ				
1728	Kẹp vi phẫu "Wullstein" dạng thìa thẳng, 1,7x2,5 mm 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2830	Cái/Bộ				
1729	Kéo vi phẫu "Bellucci" , thẳng, sắc/sắc shaft Ø 1,5 mm 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2840	Cái/Bộ				
1730	Kéo vi phẫu "Bellucci" , thẳng mũi/mũi, shaft Ø 0,8 mm 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2841	Cái/Bộ				
1731	Kéo vi phẫu "Bellucci" , tù/tù 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2850	Cái/Bộ				
1732	Kéo vi phẫu "Bellucci" , cong tráiwards, sắc/sắc 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2860	Cái/Bộ				
1733	Kéo vi phẫu "Bellucci" , cong ngàm cong phải sắc/sắc 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2870	Cái/Bộ				
1734	Kéo vi phẫu "Bellucci" , horizontal cutting, sắc/sắc 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2880	Cái/Bộ				
1735	Kẹp chỉ vi phẫu ngàm xuống gập góc , 3,5 mm 80 mm, 3 1/8"	Cái/Chiếc	OR2890	Cái/Bộ				
1736	Kẹp vi phẫu McGee cong xuống, ngàm dài 5mm 80 mm 3 1/4"	Cái/Chiếc	OR2900	Cái/Bộ				

1737	Ống kết nối Inserter cho T-tubes, T-tube inserter adjustment to the required setting (3 steps), allows a precise	Cái/Chiếc	OR2905	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1738	Kẹp chỉ "Schuhknecht" wire binding	Cái/Chiếc	OR2910	Cái/Bộ				
1739	Ống hút Luer Ø 1 mm, cylindrical 90 mm, 3 1/2"	Cái/Chiếc	OR2911	Cái/Bộ				
1740	Ống hút Luer Ø 1,5 mm, cylindrical 90 mm, 3 1/2"	Cái/Chiếc	OR2912	Cái/Bộ				
1741	Ống hút Luer Ø 2 mm, cylindrical 90 mm, 3 1/2"	Cái/Chiếc	OR2913	Cái/Bộ				
1742	Ống hút Luer Ø 2,5 mm, cylindrical 110 mm, 4 1/3"	Cái/Chiếc	OR2914	Cái/Bộ				
1743	Ống hút Luer Ø 3 mm, cylindrical 110 mm, 4 1/3"	Cái/Chiếc	OR2915	Cái/Bộ				
1744	Ống hút Luer Ø 4 mm, cylindrical 110 mm, 4 1/3"	Cái/Chiếc	OR2916	Cái/Bộ				
1745	Ống hút Luer Ø 5 mm, cylindrical 110 mm, 4 1/3"	Cái/Chiếc	OR2917	Cái/Bộ				
1746	ống hút "Wullstein" bộ hoàn chỉnh cho tai	Cái/Chiếc	OR2920	Cái/Bộ				
1747	Ống hút Luer Ø 3 mm, conical 110 mm, 4 1/3"	Cái/Chiếc	OR2921	Cái/Bộ				
1748	Ống hút Luer Ø 3,5 mm, conical 120 mm, 4 3/4" chiều dài hoạt động, 175 mm, 7" total	Cái/Chiếc	OR2922	Cái/Bộ				
1749	Ống hút Luer Ø 4,5 mm, conical 130 mm, 5 1/8" chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	OR2923	Cái/Bộ				
1750	Ống hút Luer Ø 3,0 mm, conical 225 mm, 9" chiều dài hoạt động	Cái/Chiếc	OR2924	Cái/Bộ				
1751	Ống hút "Luer" suction tay cầm Luer-adaptation	Cái/Chiếc	OR2930	Cái/Bộ				
1752	Ống tưới rửa "Wullstein" kiểu vi phẫu Ø 0,4 mm	Cái/Chiếc	OR2940	Cái/Bộ				
1753	Ống tưới rửa "Wullstein" kiểu vi phẫu Ø 0,6 mm	Cái/Chiếc	OR2950	Cái/Bộ				
1754	Ống tưới rửa "Wullstein" kiểu vi phẫu Ø 0,8 mm	Cái/Chiếc	OR2960	Cái/Bộ				
1755	Ống tưới rửa "Wullstein" kiểu vi phẫu Ø 1,2 mm	Cái/Chiếc	OR2961	Cái/Bộ				
1756	Ống tưới rửa "Plester" vi phẫu Ø 1,5 mm	Cái/Chiếc	OR2970	Cái/Bộ				
1757	Suction set bộ hoàn chỉnh với 2 Rosen suction channels 0.5mm/0,7mm/1mm/1,2mm	Cái/Chiếc	OR2980	Cái/Bộ				
1758	Suction với tay cầm Luer-connector	Cái/Chiếc	OR2990	Cái/Bộ				

1759	Bộ ống hút tai "Bellucci" bộ gồm 1 set: OR2999, OR3002, OR3003, OR3004	Cái/Chiếc	OR2995	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hung, Q. 7, TP. HCM
1760	Ống hút với "Bellucci" với nút điều chỉnh dừng áp lực dài 155 mm, 6 1/8"	Cái/Chiếc	OR2999	Cái/Bộ				
1761	Ống tưới rửa "Rosen" vi phẫu Ø 0,5 mm, cong 65 mm, 2 1/2"	Cái/Chiếc	OR3000	Cái/Bộ				
1762	Ống phẫu thuật vi phẫu "Zöllner ,decht. ends, fitting to OR4028, Ø1,2 mm, 18 SWG 40 mm, 1 1/2"	Cái/Chiếc	OR3001	Cái/Bộ				
1763	Ống phẫu thuật vi phẫu "Zöllner ,decht. ends, fitting to OR4028, Ø1,0 mm, 20 SWG 40 mm, 1 1/2"	Cái/Chiếc	OR3002	Cái/Bộ				
1764	Ống phẫu thuật vi phẫu "Zöllner ,decht. ends, fitting to OR4028, Ø0,7 mm, 22 SWG 40 mm, 1 1/2"	Cái/Chiếc	OR3003	Cái/Bộ				
1765	Ống phẫu thuật vi phẫu "Zöllner ,decht. ends, fitting to OR4028, Ø0,5 mm, 24 SWG 40 mm, 1 1/2"	Cái/Chiếc	OR3004	Cái/Bộ				
1766	Ống phẫu thuật vi phẫu "Zöllner ,decht. ends, fitting to OR4028, Ø0,4 mm, 26 SWG 40 mm, 1 1/2"	Cái/Chiếc	OR3005	Cái/Bộ				
1767	Ống tưới rửa "Rosen" vi phẫu Ø 0,7 mm, cong 65 mm, 2 1/2"	Cái/Chiếc	OR3010	Cái/Bộ				
1768	Ống tưới rửa "Rosen" vi phẫu Ø 1,0 mm, cong 65 mm, 2 1/2"	Cái/Chiếc	OR3020	Cái/Bộ				
1769	Ống tưới rửa "Rosen" Ø 1,3 mm 65 mm, 2 1/2"	Cái/Chiếc	OR3030	Cái/Bộ				
1770	Ống hút với khóa Luer-lock , Ø 1,2 mm 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR3030-1	Cái/Bộ				
1771	Ống hút tay cầm	Cái/Chiếc	OR3040	Cái/Bộ				
1772	Ống tưới rửa "Plester" vi phẫu Ø 0,5 mm	Cái/Chiếc	OR3050	Cái/Bộ				
1773	Ống tưới rửa "Plester" vi phẫu Ø 0,7 mm	Cái/Chiếc	OR3060	Cái/Bộ				
1774	Ống tưới rửa "Plester" vi phẫu Ø 1 mm	Cái/Chiếc	OR3070	Cái/Bộ				
1775	Ống tưới rửa "Plester" vi phẫu Ø 1,3 mm	Cái/Chiếc	OR3080	Cái/Bộ				
1776	Kim vi phẫu tai "Zöllner" thẳng, delicate	Cái/Chiếc	OR4000	Cái/Bộ				
1777	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 45° gấp góc gấp lên	Cái/Chiếc	OR4001	Cái/Bộ				
1778	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 0,5 mm, 45° gấp lên gấp góc	Cái/Chiếc	OR4002	Cái/Bộ				

1779	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 0,5 mm, 90° gập lên gập góc	Cái/Chiếc	OR4003	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1780	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 0,5 mm, 90° ngâm xuống gập góc	Cái/Chiếc	OR4004	Cái/Bộ				
1781	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 1,0 mm, 45° gập lên gập góc	Cái/Chiếc	OR4005	Cái/Bộ				
1782	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 1,0 mm, 45° gập lên gập góc	Cái/Chiếc	OR4006	Cái/Bộ				
1783	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 1,0 mm, 90° gập lên gập góc	Cái/Chiếc	OR4007	Cái/Bộ				
1784	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 1,0 mm, 90° ngâm xuống gập góc	Cái/Chiếc	OR4008	Cái/Bộ				
1785	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 1,0 mm, 45° gập lên gập góc	Cái/Chiếc	OR4009	Cái/Bộ				
1786	Kim vi phẫu tai "Zöllner" 1,0 mm, 45° ngâm xuống gập góc	Cái/Chiếc	OR4010	Cái/Bộ				
1787	Kim vi phẫu tai "Zöllner" , hình tim 30° gập lên gập góc	Cái/Chiếc	OR4011	Cái/Bộ				
1788	Kim vi phẫu tai "Zöllner" , hình tim 30° ngâm xuống gập góc	Cái/Chiếc	OR4012	Cái/Bộ				
1789	Dao vi phẫu cắt tròn 90° gập lên gập góc 125 mm, 5"	Cái/Chiếc	OR4013	Cái/Bộ				
1790	Dao vi phẫu cắt tròn 90° ngâm xuống gập góc 125 mm, 5"	Cái/Chiếc	OR4014	Cái/Bộ				
1791	Dao phẫu thuật mũi xoang Sickle gập lên cutting	Cái/Chiếc	OR4015	Cái/Bộ				
1792	Dao phẫu thuật mũi xoang Sickle ngâm xuống cutting	Cái/Chiếc	OR4016	Cái/Bộ				
1793	Dao vi phẫu "Zöllner" Lancet cong trái	Cái/Chiếc	OR4017	Cái/Bộ				
1794	Dao vi phẫu "Zöllner" Lancet cong phải	Cái/Chiếc	OR4018	Cái/Bộ				
1795	Dùi dương Raspatory cong trái	Cái/Chiếc	OR4019	Cái/Bộ				
1796	Dùi xương Raspatory cong phải	Cái/Chiếc	OR4020	Cái/Bộ				
1797	Dụng cụ tai Guidechok	Cái/Chiếc	OR4021	Cái/Bộ				
1798	Dụng cụ pt màng nhĩ Mobilisator, cong phía trước	Cái/Chiếc	OR4022	Cái/Bộ				
1799	Dụng cụ pt màng nhĩ Mobilisator, cong ngược	Cái/Chiếc	OR4023	Cái/Bộ				
1800	Dao vi phẫu "Zöllner" Lancet thẳng	Cái/Chiếc	OR4024	Cái/Bộ				
1801	Bóc tách phẫu thuật Zöllner cong xuống 2mm rộng	Cái/Chiếc	OR4025	Cái/Bộ				
1802	Bóc tách phẫu thuật Zöllner cong lên 2mm rộng	Cái/Chiếc	OR4026	Cái/Bộ				

1803	Ống tưới rửa "Zöllner" kích thước ngoài Ø 2,4 mm 150 mm, 6"	Cái/Chiếc	OR4027	Cái/Bộ	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	ASANUS Medizintechnik GmbH Nước sản xuất:Đức	Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hải Nguyên	Số 9, Đường số 2 Him Lam, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. HCM
1804	Ống tưới rửa "Zöllner" kích thước ngoài Ø 2,5 mm 180 mm, 7 1/8"	Cái/Chiếc	OR4028	Cái/Bộ				
1805	Dụng cụ bóc tách "St. Claire-Thompson" kích thước 4,0 mm rộng, sắc dài 160 mm, 6 1/4"	Cái/Chiếc	OR4040	Cái/Bộ				
1806	Dụng cụ Exchange tay cầm đường kính 18mm	Cái/Chiếc	PL0005	Cái/Bộ				
1807	Banh móc Facer 4 móc cong cho phẫu thuật thẩm mỹ	Cái/Chiếc	PL0006	Cái/Bộ				
1808	Banh móc Facelift hook	Cái/Chiếc	PL0010	Cái/Bộ				
1809	Banh móc Facelift hook	Cái/Chiếc	PL0011	Cái/Bộ				
1810	Banh móc phẫu thuật mũi	Cái/Chiếc	PL0020	Cái/Bộ				
1811	Dụng cụ đánh dấu Mamilla Ø 33,0 mm	Cái/Chiếc	PL0038	Cái/Bộ				
1812	Dụng cụ đánh dấu Mamilla Ø 38,0 mm	Cái/Chiếc	PL0040	Cái/Bộ				
1813	Dụng cụ đánh dấu Mamilla Ø 42,0 mm	Cái/Chiếc	PL0042	Cái/Bộ				
1814	Dụng cụ đánh dấu Mamilla Ø 48,0 mm	Cái/Chiếc	PL0045	Cái/Bộ				